TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Toán 10 - 01

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	PHẠM TUẤN ANH	28/06/1998	10T01										
2	TRẦN TIẾN ANH	04/06/1998	10T01										
3	ĐINH NHO BÁO	06/10/1998	10T01										
4	TRẦN THỊ BÍCH	22/07/1998	10T01										
5	NGUYỄN NGỌC CAO	27/07/1998	10T01										
6	ĐẶNG THỊ CHIẾN	02/06/1998	10T01										
7	LÊ VĂN CHƯƠNG	07/02/1998	10T01										
8	NGUYỄN SỸ CƯỜNG	21/01/1998	10T01										
9	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	01/09/1998	10T01										
10	PHẠM THÀNH ĐẠT	05/09/1998	10T01										
11	NGUYỄN VIẾT ĐẠT	06/09/1998	10T01										
12	PHẠM TIẾN DŨNG	10/02/1998	10T01										
13	TRẦN THỊ HÀ	15/03/1998	10T01										
14	PHẠM THỊ HẢO	24/06/1998	10T01										
15	NGUYỄN THỊ HẬU	02/07/1998	10T01										
16	NGUYỄN TẤT HẬU	10/03/1998	10T01										
17	NGUYỄN THỊ HIỀN	29/05/1998	10T01										
18	NGUYỄN XUÂN HÒA	07/09/1998	10T01										
19	ĐOÀN PHƯỚC HÒA	23/11/1998	10T01										
20	NGUYỄN TRỊNH QUANG HUY	22/03/1998	10T01										
21	NGUYỄN VĂN LÂM	01/01/1998	10T01										
22	ĐOÀN THỊ NGỌC LAN	10/05/1998	10T01										
23	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	25/07/1998	10T01										
24	LẠI NGUYỄN GIANG LINH	14/06/1998	10T01										
25	TRẦN BẢO LONG	29/08/1998	10T01										
26	NGUYỄN QUỐC NGHĨA	30/04/1998	10T01										
27	TRƯƠNG THỊ HIẾU NHƯ	01/01/1998	10T01										
28	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	24/04/1998	10T01										
29	TOU PRONG TUẤN PHÁT	04/02/1998	10T01										
30	TRẦN HUỲNH TUẤN PHONG	16/07/1998	10T01										
31	VƯƠNG THỊ MAI PHƯƠNG	11/11/1998	10T01										
32	PHẠM VĂN QUYỀN	05/01/1998	10T01										
33	DƯƠNG THỊ THẢO QUỲNH	22/11/1998	10T01										
34	ĐỖ TRẦN THÁI SƠN	19/12/1998	10T01										
35	PHẠM PHƯƠNG THẢO	02/09/1998	10T01										
36	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	29/11/1998	10T01										
37	ĐOÀN THỊ MINH THƯ	03/08/1998	10T01										
38	BÙI VIẾT TIẾN	16/01/1998	10T01										
39	PHẠM VIỆT TIẾN	18/04/1998	10T01										
40	DƯƠNG THỊ BẢO TRÂN	20/11/1997	10T01										
41	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	06/05/1998	10T01										
42	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	14/08/1998	10T01										
43	ĐỖ THỊ THU UYÊN	27/03/1998	10T01										
44	NGUYỄN HỒNG LÊ VY	06/12/1998	10T01										
45	TRIỆU VĂN SƠN	15/05/1998	10T09										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.

GV dạy

Lê Thị Kim Uyên

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Toán 10 - 02

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	LÊ NGỌC ÁNH	21/06/1998	10T02										
2	NGÔ MINH ĐỨC	29/07/1998	10T02										
3	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC	01/02/1998	10T02										
4	ĐỖ THÙY DUNG	27/05/1998	10T02										
5	NGÔ CHÍ DŨNG	27/02/1998	10T02										
6	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	18/12/1998	10T02										
7	NGUYỄN NGỌC HÀ	08/08/1998	10T02										
8	ĐỖ THỊ HƯƠNG	15/09/1998	10T02										
9	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	11/09/1998	10T02										
10	VƯƠNG THỊ THANH LAN	06/10/1998	10T02										
11	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	25/05/1998	10T02										
12	PHẠM THỊ THÙY LINH	20/03/1998	10T02										
13	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	11/09/1998	10T02										
14	NGUYỄN VĂN MẠNH	04/05/1998	10T02										
15	LÊ ĐỨC MẠNH	12/11/1998	10T02										
16	NGUYỄN NGỌC NGUYÊN	27/07/1998	10T02										
17	ĐẶNG THỊ NHIÊN	29/04/1998	10T02										
18	NGUYỄN THỊ NHỚ	14/04/1998	10T02										
19	NGUYỄN THỊ NHUNG	07/06/1998	10T02										
20	DƯƠNG VĂN PHONG	19/06/1998	10T02										
21	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	01/01/1998	10T02										
22	NGUYỄN THỊ THANH PHƯỢNG	03/11/1998	10T02										
23	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	13/08/1998	10T02										
24	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	23/06/1998	10T02										
25	DƯƠNG BÁ SƠN	16/08/1998	10T02										
26	NGUYỄN NGỌC SƠN	06/12/1998	10T02										
27	TRỊNH THỊ THU THẢO	12/06/1998	10T02										
28	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO	15/03/1998	10T02										
29	HOÀNG THỊ THU	14/06/1998	10T02										
30	HÀ THỊ MINH THƯ	02/08/1998	10T02										
31	TRẦN LÊ ANH THƯ	26/10/1998	10T02										
32	PHÙNG THỊ THÚY	10/02/1998	10T02										
33	VÕ XUÂN TIẾN	27/04/1998	10T02										
34	TRẦN ĐỨC TOÀN	20/01/1998	10T02										
35	VŨ THỊ THU TRANG	13/04/1998	10T02										
36	ĐỖ THỊ THU TRANG	11/12/1998	10T02										
37	VÕ KIM TUYẾN	24/03/1998	10T02										
38	TRẦN DUY ÂN	31/03/1998	10T04										
39	TRẦN BẢO HOÀNG	18/08/1998	10T04										
40	NGUYỄN THÁI HOÀNG	21/11/1997	10T04										
41	TÔ VŨ NHẬT HOÀNG	16/02/1998	10T04										
42	LÊ TRỌNG KHANG	01/10/1998	10T04										
43	HUỲNH MINH THÙY	13/10/1998	10T04										
44	CHU THỊ DANH	09/08/1998	10T14										
45	LÊ THỊ LỆ	11/01/1997	10T14										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Thị Hát

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Toán 10 - 03

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	TRỊNH TRẦN NGUYÊN AN	26/10/1998	10T03										
2	NGUYỄN CÔNG HOÀNG ANH	23/11/1998	10T03										
3	TRƯƠNG QUỐC ĐỨC	06/09/1998	10T03										
4	NGUYỄN THỊ DUNG	27/06/1997	10T03										
5	TRẦN THỊ THANH HẰNG	28/03/1998	10T03										
6	LÊ THỊ MINH HẰNG	05/04/1998	10T03										
7	TRẦN HOÀNG HIẾU	19/12/1998	10T03										
8	ĐỖ THỊ HÒA	01/09/1998	10T03										
9	TRẦN ANH HÙNG	26/01/1998	10T03										
10	LÊ THỊ HƯƠNG	02/12/1998	10T03										
11	VŨ THỊ HƯƠNG	22/11/1998	10T03										
12	LÊ HỮU KIỆT	08/12/1998	10T03										
13	LÊ HỮU KIỆT	12/02/1998	10T03										
14	NGUYỄN VĂN NAM	03/10/1998	10T03										
15	PHẠM VĂN NAM	08/12/1998	10T03										
16	TRẦN THỊ NGÂN	02/06/1998	10T03										
17	TRẦN THỊ MAI NGÂN	18/05/1998	10T03										
18	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	06/08/1998	10T03										
19	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	14/01/1998	10T03										
20	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	04/09/1998	10T03										
21	ĐINH ĐẠI PHONG	17/09/1998	10T03										
22	NGUYỄN VĂN PHÚC	02/01/1998	10T03										
23	NGUYỄN THỊ HOÀNG PHƯƠNG	01/01/1998	10T03										
24	PHẠM THỊ PHƯỢNG	15/09/1998	10T03										
25	TRẦN NGỌC QUÂN	19/07/1998	10T03										
26	HÀ NGUYỄN THỤC QUYÊN	01/12/1998	10T03										
27	NGUYỄN NGÀN SƠN	20/05/1998	10T03										
28	LƯƠNG THỊ MINH TÂM	19/01/1998	10T03										
29	NGUYỄN TIẾN THIỆN	08/05/1998	10T03										
30	TRƯƠNG ĐÌNH THƯƠNG	02/09/1998	10T03										
31	TRẦN THỊ THÚY	07/10/1998	10T03										
32	LÊ THỊ NGỌC TRÂM	30/07/1998	10T03										
33	ĐỖ THANH TÙNG	19/07/1998	10T03										
34	LÊ ÁI TÂY VI	08/12/1998	10T03										
35	NGUYỄN THỊ YẾN HƯƠNG	09/01/1998	10T04										
36	ĐÀO THỊ THU HƯỜNG	11/02/1998	10T04										
37	DƯƠNG THỊ LÀNH	17/05/1998	10T04										
38	NGUYỄN LONG NHẬT	14/12/1998	10T04										
39	BÙI THỊ PHƯỢNG	27/12/1998	10T04										
40	HOÀNG ĐÌNH QUÂN	22/11/1998	10T04										
41	PHẠM VĂN QUÂN	23/01/1998	10T04										
42	PHẠM THỊ LỆ QUYÊN	02/02/1998	10T04										
43	HOÀNG CÔNG SƠN	07/01/1998	10T04										
44	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	08/06/1998	10T04										
45	PHẠM MINH TOÀN	04/11/1998	10T04										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Thanh Dũng

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Toán 10 - 04

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	DƯƠNG MINH CƯƠNG	09/05/1998	10T05										
2	BÙI THỊ THU HÀ	14/11/1998	10T05										
3	VŨ MINH HIẾU	03/02/1998	10T05										
4	NGUYỄN VĂN HÙNG	19/05/1998	10T05										
5	TRẦN THỊ HƯƠNG	05/11/1998	10T05										
6	NGÔ DUY KHÁNH	15/10/1998	10T05										
7	NGUYỄN QUANG KIỂM	11/10/1998	10T05										
8	NGUYỄN MẠNH LINH	26/01/1998	10T05										
9	NGUYỄN THỊ NGỌC MỸ	20/05/1998	10T05										
10	NGUYỄN NGỌC BẮC NAM	11/04/1998	10T05										
11	ĐINH VĂN NGHĨA	24/10/1998	10T05										
12	TẠ DUY NGUYÊN	06/03/1998	10T05										
13	TRẦN THÀNH NHÂN	20/10/1998	10T05										
14	TRẦN THỊ HƯƠNG QUỲNH	28/03/1998	10T05										
15	TRẦN QUANG SOÁI	05/04/1998	10T05										
16	HUỲNH KIM SƠN	01/06/1998	10T05										
17	NGUYỄN TIẾN TÂN	20/11/1998	10T05										
18	TRẦN VĂN TẤN	30/06/1998	10T05										
19	CHU THỊ THẢO	25/12/1997	10T05										
20	NGUYỄN BẢO THIÊN	02/01/1998	10T05										
21	LÊ THỊ THỦY	19/01/1998	10T05										
22	LÊ THÀNH TUÂN	15/09/1998	10T05										
23	MAI THỊ GIANG	04/11/1998	10T06										
24	PHẠM THỊ THU GIANG	07/02/1998	10T06										
25	NGUYỄN THỊ HÀ	13/04/1998	10T06										
26	ĐẶNG THỊ THU HƯƠNG	06/02/1998	10T06										
27	ĐÀO THỊ THU HƯƠNG	29/10/1998	10T06										
28	NGUYỄN THỊ HÀ NHI	01/10/1998	10T06										
29	MAI VĂN THÀNH	13/02/1998	10T06										
30	BÙI THỊ THƯƠNG	08/09/1995	10T06										
31	NGUYỄN THỊ THỦY	30/01/1998	10T06										
32	NGUYỄN THÙY VÂN	10/10/1998	10T06										
33	NGUYỄN TUẤN ANH	06/02/1998	10T07										
34	CHU THỊ NGỌC BÍCH	22/05/1998	10T07										
35	NGUYỄN HỮU CHINH	29/07/1998	10T07										
36	NGUYỄN TÙNG LÂM	13/11/1998	10T07										
37	PHẠM QUANG LUẬT	22/08/1998	10T07										
38	VŨ THỊ HIỀN LƯƠNG	24/08/1998	10T07										
39	NGUYỄN TRỌNG MINH	21/10/1998	10T07										
40	NGUYỄN BẢO NGỌC	06/01/1998	10T07										
41	TỰ THỊ THU PHƯƠNG	09/12/1998	10T07										
42	NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH	18/03/1998	10T07										
43	NGUYỄN NGỌC SƠN	17/08/1998	10T07										
44	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	19/03/1998	10T07										
45	NGUYỄN VĂN VIỆT	07/03/1998	10T07										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.
GV dạy
Nguyễn Tiến Dũng

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….
Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Toán 10 - 05

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	LÃ TIỂU NGỌC TUẤN ANH	04/03/1998	10T08										
2	LÊ TRỌNG CƯỜNG	24/04/1998	10T08										
3	VƯƠNG ĐỨC HẢI	02/12/1998	10T08										
4	NGUYỄN THỊ HẠNH	17/02/1998	10T08										
5	TRẦN THỊ THU HẢO	23/09/1998	10T08										
6	PHÙNG THỊ DIỆU LINH	29/05/1998	10T08										
7	ĐINH NHO SỸ	01/11/1998	10T08										
8	NGUYỄN HOÀNG THÁI	13/04/1998	10T08										
9	CHU QUỐC THẮNG	01/01/1998	10T08										
10	NGÔ NGUYỄN MINH THÀNH	31/05/1998	10T08										
11	ĐẶNG GIA TRUNG	18/05/1998	10T08										
12	LÊ THỊ THU UYÊN	11/12/1998	10T08										
13	ĐINH THỊ PHƯƠNG ANH	29/08/1998	10T09										
14	NGUYỄN THÀNH CÔNG	14/05/1998	10T09										
15	NGUYỄN HỮU GIÁP	11/05/1998	10T09										
16	LÊ THỊ MAI	12/03/1998	10T09										
17	TRẦN BÁ QUÂN	16/01/1998	10T09										
18	NGUYỄN TRUNG THÀNH	02/03/1998	10T09										
19	NGUYỄN AN ANH	21/03/1998	10T10										
20	HUỲNH NGUYỄN NGỌC DIỄM	16/04/1998	10T10										
21	HỨA TRUNG ĐỨC	06/02/1998	10T10										
22	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	08/04/1998	10T10										
23	NGUYỄN THỊ HIÊN	22/09/1998	10T10										
24	NGUYỄN THỊ HIẾU	30/10/1997	10T10										
25	VÕ HOÀNG KHÔI	22/02/1998	10T10										
26	ĐOÀN QUỲNH NINH	14/02/1998	10T10										
27	VŨ THỊ KIM PHƯỢNG	29/04/1998	10T10										
28	ĐÀO THỊ THANH	02/02/1998	10T10										
29	TRẦN THỊ NGỌC THẢO	12/04/1998	10T10										
30	HỒ THỊ HỒNG TRINH	08/06/1998	10T10										
31	LÊ ĐAN TRƯỜNG	15/01/1998	10T10										
32	TRẦN THỊ BÍCH	22/02/1998	10T11										
33	NGUYỄN HỒNG NHUNG	21/05/1998	10T11										
34	NGUYỄN THỊ THỦY	07/01/1998	10T11										
35	HOÀNG THỊ HẢI YẾN	16/06/1998	10T11										
36	NGUYỄN THỊ BÌNH	03/01/1998	10T12										
37	NGUYỄN TIẾN DŨNG	14/12/1998	10T12										
38	NGUYỄN THẾ HIỆP	16/02/1998	10T12										
39	NGUYỄN THIÊN KIỀU	19/11/1998	10T12										
40	LÝ THỊ OANH	08/03/1998	10T12										
41	NGUYỄN ĐÌNH PHONG	25/10/1998	10T12										
42	ĐÀO GIÁNG SINH	25/12/1998	10T12										
43	NGUYỄN THỊ THẢO	20/07/1998	10T12										
44	VÕ THỊ KIM THÚY	05/09/1998	10T12										
45	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	19/07/1997	10T13										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.
GV dạy
Phan Thị Thu Hiền

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……
Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Toán 10 - 06

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN THỊ KIM HIẾU	02/09/1998	10T02										
2	LÊ THỊ HOA	20/09/1998	10T02										
3	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	14/05/1997	10T02										
4	HOÀNG SONG NGỌC TUYỀN	26/11/1998	10T02										
5	TRẦN THỊ CHI	10/11/1998	10T03										
6	LÊ VŨ THÙY DƯƠNG	26/10/1998	10T03										
7	VÕ HOÀNG NHÂN	16/02/1998	10T03										
8	NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH	29/01/1998	10T03										
9	LÊ THỊ THƯƠNG	04/01/1998	10T03										
10	ĐỖ THÀNH ĐẠT	25/05/1998	10T04										
11	PHẠM MINH HIẾU	02/09/1998	10T04										
12	LẠI CÔNG LINH	05/09/1998	10T04										
13	BÙI THỊ PHƯƠNG	27/01/1998	10T04										
14	NGUYỄN KỲ QUANG	03/07/1998	10T04										
15	TRẦN QUANG VIỆT	30/07/1998	10T04										
16	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	22/02/1997	10T05										
17	TRỊNH MINH ĐỨC	15/05/1998	10T05										
18	LÂM BẢO HÂN	28/12/1998	10T05										
19	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	09/06/1998	10T05										
20	NGÔ THỊ NGA	08/12/1998	10T05										
21	HỒ YẾN NHI	24/02/1998	10T05										
22	LÊ THỊ MINH PHƯỚC	29/03/1998	10T05										
23	NGUYỄN THỊ SÂM	26/07/1998	10T05										
24	TRẦN QUANG SƠN	12/03/1998	10T05										
25	LẠI THẾ SƠN	10/03/1998	10T05										
26	NGUYỄN THỊ LÝ THU THẢO	09/09/1998	10T05										
27	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	03/05/1998	10T05										
28	NGUYỄN VĂN BẮC	02/08/1998	10T06										
29	TRẦN VĂN DẦN	26/10/1998	10T06										
30	PHẠM HỒNG ĐẠT	20/10/1996	10T06										
31	ĐẶNG THỊ GIANG	10/01/1998	10T06										
32	NGUYỄN THỊ HOA	01/03/1998	10T06										
33	CAO ĐỨC SƠN LÂM	28/04/1998	10T06										
34	NGUYỄN THỊ LINH	09/02/1998	10T06										
35	NGUYỄN HOÀI NAM	15/07/1998	10T06										
36	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	05/09/1998	10T06										
37	BÙI THỊ HỒNG NHUNG	21/01/1998	10T06										
38	NGUYỄN TRỌNG QUANG	01/06/1998	10T06										
39	NGUYỄN VĂN QUANG	06/08/1998	10T06										
40	NGUYỄN VIẾT THẠCH	16/04/1998	10T06										
41	PHẠM VĂN THẮNG	11/01/1998	10T06										
42	HÀ TRỌNG TÍN	04/06/1998	10T06										
43	ĐINH THỊ THU HẰNG UYÊN	16/01/1998	10T06										
44	LÊ THỊ MINH Ý	03/02/1998	10T06										
45	H YALY NIÊ	11/01/1998	10T06										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.

GV dạy

Võ Thị Phương Lan

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Toán 10 - 07

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	PHAN TRỌNG SƠN ANH	15/09/1998	10T07										
2	ĐỖ THỊ THÙY DUNG	05/08/1998	10T07										
3	LÊ THU HÀ	19/12/1998	10T07										
4	NGUYỄN THỊ THANH HẢI	14/05/1998	10T07										
5	TRẦN NGÂN HƯƠNG	15/11/1998	10T07										
6	TRỊNH THỊ LAN HƯƠNG	24/05/1998	10T07										
7	LÊ THỊ THU HUYỀN	07/07/1998	10T07										
8	VƯƠNG THỊ BÍCH LỆ	28/12/1998	10T07										
9	ĐINH VĂN LONG	15/07/1998	10T07										
10	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	02/11/1998	10T07										
11	GIANG HỒNG PHÚC	20/03/1998	10T07										
12	H' RÚT MLÔ	01/01/1998	10T07										
13	NGUYỄN KIM TÂN	14/08/1998	10T07										
14	NGUYỄN THÀNH THỦ	11/07/1998	10T07										
15	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	27/05/1998	10T07										
16	NGUYỄN VĂN TOÀN	29/02/1998	10T07										
17	NGUYỄN THANH TÙNG	18/04/1998	10T07										
18	CAO THÀNH DANH	24/10/1998	10T08										
19	TRẦN BÁ DŨNG	06/04/1998	10T08										
20	VŨ THỊ GIANG	16/06/1998	10T08										
21	NGUYỄN THỊ LOAN	02/02/1998	10T08										
22	MAI PHƯƠNG NAM	01/08/1998	10T08										
23	NÔNG THỊ NGA	11/09/1998	10T08										
24	NGUYỄN HỒNG PHONG	10/06/1998	10T08										
25	BÙI THỊ QUỲNH	17/02/1997	10T08										
26	NGUYỄN THÚY QUỲNH	02/03/1998	10T08										
27	NGUYỄN THỊ QUỲNH	03/06/1998	10T08										
28	NGUYỄN THỊ THANH THANH	25/05/1998	10T08										
29	NGUYỄN ĐÌNH CAO THIÊN	18/11/1998	10T08										
30	NINH THỊ THỦY TIÊN	18/06/1998	10T08										
31	NGUYỄN THỊ THẢO TRANG	23/06/1998	10T08										
32	LÃ QUANG TRƯỜNG	27/03/1998	10T08										
33	TRẦN VĂN VƯƠNG	14/04/1998	10T08										
34	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	16/05/1998	10T11										
35	PHẠM CÔNG CHIẾN	21/05/1998	10T11										
36	HOÀNG TIẾN DŨNG	26/07/1998	10T11										
37	NGUYỄN THỊ HẠNH	01/02/1998	10T11										
38	LÊ VIẾT HÙNG	04/06/1998	10T11										
39	TRẦN ĐẠI LÂM	11/03/1998	10T11										
40	NGUYỄN THỊ BÍCH LOAN	22/01/1998	10T11										
41	TRẦN CÔNG MINH	15/11/1998	10T11										
42	TRẦN PHƯƠNG NAM	12/10/1998	10T11										
43	TRẦN THỊ NGA	07/09/1998	10T11										
44	QUÁCH VĂN NGUYÊN	26/11/1998	10T11										
45	BÙI THỊ TRANG	08/04/1998	10T11										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Đình Kinh

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Toán 10 - 08

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	KHƯƠNG ĐÌNH BÌNH	08/05/1998	10T09										
2	BÙI THỊ DUNG	21/04/1998	10T09										
3	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HÀ	02/12/1998	10T09										
4	NGUYỄN BÁ HOÀNG	30/09/1998	10T09										
5	LÂM NGỌC HƯNG	22/03/1998	10T09										
6	HÀ THANH KIM	15/04/1998	10T09										
7	TẠ THỊ HỒNG NHUNG	16/05/1998	10T09										
8	HỒ ĐẮC ANH PHI	26/01/1998	10T09										
9	NGUYỄN THÀNH SƠN	02/03/1998	10T09										
10	HOÀNG THỊ THIỆU	18/12/1998	10T09										
11	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	11/02/1998	10T09										
12	NGUYỄN THIÊN TUẤN	25/12/1998	10T09										
13	NGUYỄN VĂN TUẤN	27/03/1998	10T09										
14	LÊ THỊ TUYẾN	08/03/1998	10T09										
15	VŨ MINH ĐỨC	06/12/1998	10T10										
16	TRỊNH QUANG HÀ	09/08/1998	10T10										
17	NGUYỄN VĂN HIẾU	04/09/1998	10T10										
18	NGUYỄN VĂN HIẾU	02/04/1998	10T10										
19	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	26/06/1998	10T10										
20	ĐÀO THỊ KHÁNH LINH	20/01/1998	10T10										
21	ĐỖ THỊ MỸ	08/05/1998	10T10										
22	VŨ THỊ MINH NGUYỆT	29/07/1998	10T10										
23	LƯƠNG VĂN THỨC	27/01/1998	10T10										
24	PHẠM THỊ THƯƠNG	09/05/1998	10T10										
25	ĐÀO THỊ TRANG	06/03/1998	10T10										
26	ĐÀO ĐỨC TRƯỜNG	10/02/1998	10T10										
27	DƯƠNG THỊ ÁNH TUYẾT	02/09/1998	10T10										
28	NGUYỄN THỊ THẢO VY	07/08/1998	10T10										
29	ĐÀO THỊ XUÂN	25/08/1998	10T10										
30	TRƯƠNG TRƯỜNG DANG	15/05/1998	10T12										
31	DIÊM ĐĂNG HIẾU	07/05/1998	10T12										
32	LƯU ĐỨC HUY	27/01/1998	10T12										
33	HÀ THỊ LOAN	27/06/1998	10T12										
34	NGUYỄN ÁNH NGUYỆT	09/05/1998	10T12										
35	TRẦN THỊ NHUNG	24/02/1998	10T12										
36	VƯƠNG QUANG PHONG	31/10/1998	10T12										
37	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	03/05/1998	10T12										
38	VŨ ANH SANG	02/02/1998	10T12										
39	NGUYỄN VĂN THIÊN	05/03/1998	10T12										
40	NGUYỄN THỊ THỦY	17/04/1998	10T12										
41	PHÙNG THẾ VINH	07/09/1998	10T12										
42	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	07/03/1998	10T12										
43	H HẢI ANH NIÊ	06/01/1998	10T14										
44	NGUYỄN THANH GIANG	22/03/1998	10T15										
45	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	28/12/1998	10T15										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.

GV dạy

Phạm Vũ Kim Phong

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Toán 10 - 09

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN VĂN KHANG	21/06/1998	10T01										
2	ĐẶNG VIỆT CƯỜNG	19/03/1998	10T02										
3	NGUYỄN CẢNH DUY	24/04/1998	10T02										
4	TRẦN THIÊN NGÂN	27/03/1998	10T02										
5	TRẦN ĐÀO XUÂN TRỌNG	26/07/1998	10T02										
6	TRỊNH NGỌC ANH	26/10/1998	10T04										
7	CAO THÁI BẢO	15/08/1998	10T04										
8	TRẦN THỊ BĂNG CHÂU	21/10/1998	10T04										
9	TRẦN HỮU CƯỜNG	21/04/1998	10T04										
10	ĐOÀN THỊ BÍCH ĐÀO	27/11/1998	10T04										
11	NGUYỄN THỊ DIỆU	28/08/1998	10T04										
12	TRẦN THỊ PHƯƠNG DUNG	10/01/1998	10T04										
13	LÊ THU HẰNG	08/09/1998	10T04										
14	LÊ THỊ HOÀI	03/05/1998	10T04										
15	NGUYỄN DUY KHÁNH	03/07/1998	10T04										
16	NGUYỄN VĂN LỘC	20/11/1998	10T04										
17	LÊ VĂN SƠN	04/09/1998	10T04										
18	BÙI ĐỨC THẮNG	10/07/1998	10T04										
19	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	04/12/1998	10T04										
20	NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG	02/11/1998	10T04										
21	NGUYỄN VĂN TÙNG	12/03/1998	10T04										
22	PHAN NGỌC TƯỜNG VY	22/08/1998	10T04										
23	TRẦN THỊ HỒNG DUYÊN	20/07/1998	10T05										
24	NGUYỄN XUÂN HẢI	24/02/1998	10T05										
25	VÕ THỊ XUÂN HOÀI	28/02/1998	10T05										
26	NGUYỄN THANH KHẢI	20/01/1998	10T05										
27	TÔ THỊ BÍCH NGỌC	06/06/1998	10T05										
28	ĐÀO THỊ THẢO	01/12/1998	10T05										
29	NGUYỄN THỊ THU THẢO	13/07/1998	10T05										
30	PHẠM THỊ THƯƠNG	09/07/1997	10T05										
31	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	05/07/1998	10T05										
32	LÊ THỊ ÁNH DƯƠNG	17/07/1998	10T06										
33	NGUYỄN THANH DƯƠNG	29/01/1998	10T06										
34	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	28/06/1998	10T06										
35	HOÀNG ĐÌNH HƯNG	11/04/1998	10T06										
36	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	24/06/1998	10T06										
37	NGUYỄN THÀNH LUÂN	30/08/1998	10T06										
38	H MILKA BUÔN YĂ	02/08/1998	10T06										
39	VĂN THỊ NGÂN	29/06/1998	10T06										
40	TRẦN PHẠM QUỲNH NHẬT	03/02/1998	10T06										
41	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	05/07/1998	10T06										
42	ĐỖ THỊ BÍCH TRANG	25/08/1998	10T06										
43	TRẦN NHẬT TRƯỜNG	25/01/1998	10T06										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 43 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Thanh Dũng

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Toán 10 - 10

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	TRẦN THỊ ANH	16/06/1998	10T07										
2	TRẦN THANH BÌNH	24/03/1997	10T07										
3	NGUYỄN HUY CƯỜNG	12/04/1998	10T07										
4	H EO BYĂ	17/11/1998	10T07										
5	NGÔ THỊ THU HIỀN	17/05/1998	10T07										
6	TRẦN THỊ HUYỀN	14/02/1998	10T07										
7	HOÀNG THỊ MỸ LINH	12/06/1998	10T07										
8	PHAN THU PHƯƠNG	15/08/1998	10T07										
9	NÔNG VĂN SƠN	03/07/1997	10T07										
10	HOÀNG THỊ MINH TÂM	04/02/1998	10T07										
11	TRƯƠNG THỊ THẢO	13/05/1998	10T07										
12	NGUYỄN MINH THÚY	09/08/1998	10T07										
13	HOÀNG VĂN TUẤN	17/04/1998	10T07										
14	NGÔ THỊ THU HÀ	30/11/1998	10T08										
15	NGUYỄN THỊ HÀ	04/11/1998	10T08										
16	VŨ TRUNG HIẾU	18/02/1998	10T08										
17	VŨ THỊ HOÀI	18/08/1998	10T08										
18	VŨ VĂN HOÀNG	20/06/1998	10T08										
19	ĐỖ HUY HOÀNG	26/04/1998	10T08										
20	LÊ XUÂN MẠNH	31/01/1998	10T08										
21	NGUYỄN THỊ NHUNG	14/12/1998	10T08										
22	NGUYỄN THỊ VÂN OANH	28/06/1998	10T08										
23	ĐOÀN THỊ SINH	28/05/1998	10T08										
24	VÕ XUÂN TIẾN	22/06/1998	10T08										
25	NHỮ VĂN CHÍ	20/08/1998	10T09										
26	HỨA ĐỨC GIANG	16/08/1998	10T09										
27	PHAN XUÂN HỒ	04/10/1998	10T09										
28	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	10/06/1998	10T09										
29	NGUYỄN THỊ LIÊN	30/04/1998	10T09										
30	TRƯƠNG HUỲNH TÀI	27/05/1998	10T09										
31	TRIỆU THỊ THẮM	22/11/1998	10T09										
32	LÊ THỊ THÙY	20/08/1998	10T09										
33	H TRAN BYĂ	15/09/1998	10T09										
34	ĐỖ THỊ TRANG	23/02/1998	10T09										
35	ĐỒNG THỊ TRANG	11/07/1998	10T09										
36	LÊ BẢO TRUNG	28/07/1998	10T09										
37	ĐÀO THỊ THU VÂN	03/07/1998	10T09										
38	TRẦN THỊ HẢI YẾN	07/07/1998	10T09										
39	H YUI BKRÔNG	06/12/1998	10T09										
40	PHẠM NHƯ CẢNH	14/07/1998	10T10										
41	NÔNG VĂN ĐẠT	16/05/1998	10T10										
42	NGUYỄN THỊ HẰNG	06/03/1998	10T10										
43	NGUYỄN THỊ HUYÊN	29/09/1998	10T10										
44	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	17/08/1998	10T10										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 44 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Thị Yến

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Toán 10 - 11

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN TRỊNH MINH	28/06/1998	10T03										
2	NGUYỄN THẢO NGUYÊN	25/05/1998	10T03										
3	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	05/10/1998	10T03										
4	ĐINH VĂN LONG	16/09/1998	10T10										
5	PHẠM PHÚ PHÚC	22/07/1997	10T10										
6	HOÀNG THÁI SƠN	18/05/1998	10T10										
7	NGUYỄN THỊ THỦY	14/05/1998	10T10										
8	LỘC THỊ VÂN	02/12/1998	10T10										
9	ĐINH THỊ VÂN ANH	05/09/1998	10T11										
10	NGUYỄN LAN ANH	15/01/1998	10T11										
11	NGUYỄN DUY BÌNH	29/07/1998	10T11										
12	HÀ THỊ THÙY DUNG	07/04/1998	10T11										
13	NGUYỄN THỊ HÀ GIANG	15/09/1998	10T11										
14	TRẦN THỊ THU HÀ	18/11/1998	10T11										
15	TRIỆU THU HÀ	01/05/1998	10T11										
16	PHẠM NHƯ HOÀNG	26/08/1998	10T11										
17	TRẦN VĂN NAM	18/05/1998	10T11										
18	NGUYỄN VĂN NAM	06/04/1998	10T11										
19	ĐẶNG THỊ TUYẾT NHUNG	08/06/1998	10T11										
20	NGÔ THÚY PHƯƠNG	12/03/1998	10T11										
21	TRỊNH THỊ THU THẢO	11/06/1998	10T11										
22	ĐINH THỊ KIM THẢO	02/11/1998	10T11										
23	PHẠM VĂN THO	10/01/1998	10T11										
24	TRẦN THỊ KIM THOA	22/11/1998	10T11										
25	TRẦN THỊ THƯƠNG	28/12/1997	10T11										
26	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	09/07/1998	10T11										
27	NGUYỄN HUỲNH ANH TRÚC	15/05/1998	10T11										
28	NGUYỄN THỊ UYÊN	25/09/1998	10T11										
29	PHẠM VĂN ĐẠT	12/08/1998	10T12										
30	NGUYỄN THỊ HUYỀN	08/11/1998	10T12										
31	LÊ THỊ MỸ LINH	22/12/1998	10T12										
32	TIÊU TẤN PHÁT	16/08/1998	10T12										
33	NGUYỄN TUẤN PHONG	18/07/1998	10T12										
34	HOÀNG VĂN THÀNH	05/05/1998	10T12										
35	ĐINH THỊ THU	17/02/1998	10T12										
36	NGUYỄN THÙY TRANG	20/02/1998	10T12										
37	NGUYỄN VĂN TÙNG	06/05/1998	10T12										
38	NGUYỄN THỊ HIỀN	16/03/1998	10T13										
39	NGUYỄN BÁ TÌNH	22/07/1997	10T13										
40	THÂN ĐỨC NHÂN	01/04/1998	10T14										
41	NGUYỄN MINH ĐỨC	12/07/1998	10T15										
42	TRẦN QUANG LINH	10/05/1998	10T15										
43	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	10/09/1998	10T15										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 43 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Thị Hát

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Toán 10 - 12

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	PHAN THỊ BÉ	16/02/1998	10T03										
2	LÊ TÚ BÌNH	10/05/1998	10T04										
3	NGHIÊM THỊ HÀ	23/02/1998	10T04										
4	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	21/10/1998	10T04										
5	ĐỖ QUANG MINH	18/08/1998	10T04										
6	NGUYỄN YẾN NHI	01/05/1998	10T04										
7	NGUYỄN GIA TRUNG KIÊN	15/06/1998	10T05										
8	TRẦN THỊ KIM HUÊ	14/10/1998	10T06										
9	BÙI THỊ HƯƠNG LAN	24/06/1998	10T06										
10	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	02/07/1998	10T06										
11	H ZA BEL MLÔ	13/07/1998	10T06										
12	TRẦN QUỐC LỘC	01/05/1998	10T07										
13	LẠI VĂN SƠN	16/06/1998	10T07										
14	LÊ VĂN ĐỨC	06/02/1998	10T08										
15	LÊ QUANG HUY	09/02/1998	10T08										
16	TRẦN CÔNG MINH	09/08/1998	10T08										
17	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	29/10/1998	10T08										
18	LÊ THỊ PHƯỢNG	23/04/1998	10T08										
19	ĐÀO THỊ HẢI YẾN	01/02/1998	10T08										
20	TRỊNH THỊ BÍCH	23/12/1998	10T09										
21	PHẠM THỊ HƯỜNG	14/08/1998	10T09										
22	NÔNG THỊ LỆ	07/04/1998	10T09										
23	PHAN THỊ NHI	16/01/1998	10T09										
24	PHẠM ÁNH PHƯƠNG	15/11/1998	10T09										
25	LÊ THỊ THIỆN	10/07/1998	10T09										
26	NGUYỄN THỊ THU	25/06/1998	10T09										
27	PHẠM THỊ HOÀI TRANG	10/12/1998	10T09										
28	HOÀNG THỊ VÂN	16/11/1998	10T09										
29	LÊ VĂN ĐỒNG	05/05/1998	10T14										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 29 học sinh.
GV dạy
Hoàng Trọng Lập

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….
Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Toán 10 - 13

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	PHẠM THU HIỀN	22/08/1998	10T10										
2	PHẠM THỊ HƯƠNG	20/05/1997	10T10										
3	ĐOÀN THỊ HUYỀN	14/07/1997	10T10										
4	KHƯƠNG THỊ NỤ	16/05/1998	10T10										
5	HOÀNG THỊ THỦY	15/03/1998	10T10										
6	HỨA VĂN TRƯỜNG	18/05/1998	10T10										
7	ĐÀO QUANG TRƯỜNG	16/04/1998	10T10										
8	DƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	16/07/1998	10T11										
9	LÊ THỊ BÉ	19/05/1998	10T11										
10	LÊ NGỌC QUỐC KHÁNH	23/10/1998	10T11										
11	LÊ THỊ KIM KHÁNH	20/12/1998	10T11										
12	HOÀNG THỊ OANH	03/05/1998	10T11										
13	PHẠM THANH SƠN	05/11/1998	10T11										
14	TRƯƠNG TĨNH SUỐT	24/11/1998	10T11										
15	LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG	04/03/1998	10T11										
16	HỒ THỊ THÚY	20/01/1997	10T11										
17	LÝ THỊ ĐIỆP	14/07/1998	10T12										
18	TRỊNH THỊ HẰNG	23/12/1998	10T12										
19	NGUYỄN MINH HIẾU	21/04/1998	10T12										
20	NGUYỄN MINH HUYỀN	16/02/1998	10T12										
21	NGUYỄN HỮU LỢI	26/03/1998	10T12										
22	PHÙNG THANH PHƯƠNG	04/01/1998	10T12										
23	LÊ THỊ QUỲNH	24/11/1998	10T12										
24	TRẦN DUY THANH	20/06/1998	10T12										
25	PHAN THỊ VÂN THƯƠNG	24/10/1998	10T12										
26	BÙI THỊ THU THỦY	13/10/1998	10T12										
27	NGUYỄN THỊ TRANG	12/11/1998	10T12										
28	MÃ THỊ VÂN	03/05/1998	10T12										
29	ĐÀM THỊ ÁNH VÂN	07/11/1998	10T12										
30	PHẠM LƯƠNG BẮC	28/12/1998	10T15										
31	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	26/04/1998	10T15										
32	NGUYỄN VĂN LỢI	13/02/1998	10T15										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 32 học sinh.
GV dạy
Lê Thị Kim Uyên

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….
Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Toán 11 - 01

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN DUY AN	14/01/1997	11T01										
2	LÊ THỊ KIM ANH	10/01/1997	11T01										
3	NGUYỄN TUẤN ANH	01/06/1997	11T01										
4	LÊ THỊ MINH ANH	10/05/1997	11T01										
5	NGUYỄN TUẤN ANH	15/10/1997	11T01										
6	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	19/07/1997	11T01										
7	HOÀNG THỊ NGỌC ÁNH	20/09/1997	11T01										
8	HOÀNG TRỌNG BẢO CHÂU	21/03/1997	11T01										
9	ĐỖ THỊ PHƯƠNG CHI	22/05/1997	11T01										
10	HUỲNH NGỌC LAN CHI	12/04/1997	11T01										
11	PHẠM THỊ LỆ CHI	20/03/1997	11T01										
12	NGUYỄN THỊ CHINH	02/11/1997	11T01										
13	LÊ THỊ NGỌC CHINH	10/10/1997	11T01										
14	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	27/08/1997	11T01										
15	NGUYỄN LÊ HỒNG ĐỨC	13/02/1997	11T01										
16	HÀ THỊ THÙY DUNG	03/08/1997	11T01										
17	VŨ VĂN DŨNG	03/02/1997	11T01										
18	VÕ THỊ THÙY DUYÊN	26/03/1997	11T01										
19	ĐINH XUÂN HIỆP	28/06/1997	11T01										
20	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	14/03/1997	11T01										
21	NGUYỄN MINH HOÀNG	01/09/1997	11T01										
22	PHẠM QUỲNH HƯƠNG	01/07/1997	11T01										
23	NGUYỄN THỊ LAN	16/02/1997	11T01										
24	NGUYỄN THẢO LINH	17/11/1997	11T01										
25	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LY	22/04/1997	11T01										
26	TRỊNH THỊ LÝ	20/10/1997	11T01										
27	NGUYỄN THỊ MAI	10/09/1997	11T01										
28	PHẠM NGỌC MINH	04/05/1997	11T01										
29	PHAN VĂN NAM	22/05/1997	11T01										
30	TRẦN THỊ THU NGỌC	31/01/1997	11T01										
31	PHẠM THỊ PHƯƠNG NHÃ	14/02/1997	11T01										
32	PHẠM THÀNH NHÂN	10/01/1997	11T01										
33	NGUYỄN THỊ THÙY NHINH	23/07/1997	11T01										
34	NGUYỄN TRẦN PHÚC QUỲNH	02/03/1997	11T01										
35	ĐẶNG NỮ ĐAN QUỲNH	26/07/1997	11T01										
36	NGUYỄN THỊ SƠN	06/10/1997	11T01										
37	NGUYỄN ĐỖ QUỐC TÂN	20/07/1997	11T01										
38	TRẦN NGUYỄN THANH THẢO	14/02/1997	11T01										
39	HỒ THỊ THU THẢO	12/01/1997	11T01										
40	ĐỖ THU THẢO	31/03/1997	11T01										
41	THÁI ANH THỊNH	26/12/1997	11T01										
42	PHẠM HOÀI THƯƠNG	03/03/1997	11T01										
43	NGUYỄN THỊ LUYẾN TUYẾT	27/11/1997	11T01										
44	PHẠM THỊ CẨM VÂN	03/03/1997	11T01										
45	NGUYỄN KHẮC HIỀN VINH	02/12/1997	11T01										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Thị Hát

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Toán 11 - 02

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	HOÀNG SỸ VÕ CÔNG	10/01/1997	11T02										
2	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	16/12/1997	11T02										
3	NGUYỄN TUẤN ĐIỆP	13/01/1997	11T02										
4	CHU VĂN ĐỨC	24/09/1997	11T02										
5	LÊ XUÂN ĐỨC	11/09/1997	11T02										
6	LÊ THỊ DUNG	12/07/1997	11T02										
7	HOÀNG ANH DƯƠNG	16/02/1997	11T02										
8	PHẠM HỮU HÀ	15/01/1997	11T02										
9	NGUYỄN MINH HIẾU	18/10/1997	11T02										
10	NGUYỄN VĂN HIẾU	19/07/1997	11T02										
11	ĐỖ THỊ THU HOÀI	25/11/1997	11T02										
12	VŨ THỊ HUỆ	20/07/1997	11T02										
13	VŨ NGỌC HUYỀN	01/08/1997	11T02										
14	NGUYỄN THỊ NGÂN LÀNH	18/05/1997	11T02										
15	LÊ VĂN QUÂN	16/07/1997	11T02										
16	LÊ VĂN QUANG	16/03/1997	11T02										
17	HOÀNG TRỌNG QUỐC	26/06/1997	11T02										
18	NGUYỄN HÀ NGỌC TÂM	10/01/1997	11T02										
19	NGUYỄN THỊ THIÊN THANH	02/08/1997	11T02										
20	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO	20/08/1997	11T02										
21	PHẠM THỊ THẢO	06/07/1997	11T02										
22	ĐẶNG THỊ BẢO THIÊN	06/06/1997	11T02										
23	TRƯƠNG HUY THỌ	11/08/1997	11T02										
24	NGUYỄN VIỆT TRUNG	16/08/1997	11T02										
25	TRẦN THỊ HƯƠNG VÂN	26/12/1997	11T02										
26	TRẦN ĐÌNH DIỄN	26/11/1997	11T04										
27	NGUYỄN VĂN DŨNG	11/03/1997	11T04										
28	ĐÀO THỊ THU HÀ	03/05/1997	11T04										
29	TRẦN THỊ THU HẰNG	08/08/1997	11T04										
30	BÙI NHƯ HẢO	26/06/1997	11T04										
31	NGUYỄN PHỤC HƯNG	04/10/1997	11T04										
32	HOÀNG THỊ MINH HUYỀN	13/03/1997	11T04										
33	TRƯƠNG PHÚ NAM	09/08/1997	11T04										
34	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	22/04/1997	11T04										
35	VŨ THỊ PHƯƠNG	03/07/1997	11T04										
36	ĐỖ THANH QUANG	14/09/1997	11T04										
37	NGUYỄN ĐỨC TÂY	14/03/1997	11T04										
38	ĐẶNG THỊ THU	16/05/1997	11T04										
39	ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG	29/08/1997	11T04										
40	H' TRE MLÔ	06/01/1997	11T04										
41	NGUYỄN HOÀNG TÚ	13/03/1997	11T04										
42	TRƯƠNG HỮU TUYỀN	06/01/1997	11T04										
43	PHAN THỊ TƯỜNG VY	12/04/1997	11T04										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 43 học sinh.

GV dạy

Hoàng Trọng Lập

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Toán 11 - 03

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	LÊ THỊ TRÂM ANH	07/04/1997	11T03										
2	PHAN ĐÌNH TUẤN ANH	05/09/1997	11T03										
3	HỒ XUÂN DŨNG	07/06/1997	11T03										
4	NGUYỄN THU HÀ	01/07/1997	11T03										
5	NGUYỄN MỸ HÀ	25/09/1997	11T03										
6	BÙI THỊ THANH HẢI	26/01/1997	11T03										
7	LÊ THANH HUYỀN	23/08/1997	11T03										
8	PHẠM HỮU KHIÊM	15/02/1997	11T03										
9	NÔNG THỊ LIÊN	08/05/1997	11T03										
10	NGUYỄN THỊ LIỄU	20/06/1997	11T03										
11	NGUYỄN HUY LINH	05/12/1997	11T03										
12	MAI YẾN LINH	20/07/1997	11T03										
13	NGUYỄN ANH MINH	10/07/1997	11T03										
14	PHẠM QUANG MINH	07/11/1997	11T03										
15	NGUYỄN ĐỨC NGHĨA	19/02/1997	11T03										
16	TÔ THỊ NHUNG	24/12/1997	11T03										
17	NGUYỄN HỮU PHI	07/05/1997	11T03										
18	LẠI THỊ HÀ PHƯƠNG	15/07/1997	11T03										
19	LÊ ANH QUÂN	11/11/1997	11T03										
20	NGUYỄN VĂN QUÝ	05/11/1997	11T03										
21	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	01/07/1997	11T03										
22	NGUYỄN PHI THIỆN	20/02/1997	11T03										
23	TRẦN ĐỖ MINH THƯ	09/10/1997	11T03										
24	VÕ THỊ HUYỀN TRANG	29/01/1997	11T03										
25	VŨ XUÂN CHÍ	20/03/1997	11T06										
26	NGUYỄN THỊ CHINH	29/11/1997	11T06										
27	VŨ ĐỨC DUY	03/02/1997	11T06										
28	LƯƠNG THỊ HƯƠNG	12/10/1997	11T06										
29	LÊ VĂN MINH	10/02/1997	11T06										
30	NGUYỄN HOÀI NAM	18/03/1997	11T06										
31	NGUYỄN THỊ NGÂN	23/12/1997	11T06										
32	PHẠM THỊ ÁNH NGỌC	20/05/1997	11T06										
33	PHẠM THỊ NHÀN	01/03/1997	11T06										
34	NGÔ VĂN PHƯƠNG	30/03/1997	11T06										
35	ĐẦU THỊ NGỌC THẢO	15/10/1997	11T06										
36	HOÀNG THỊ THU THẢO	21/02/1997	11T06										
37	ĐÀO THỊ HÀ TRANG	14/07/1997	11T06										
38	TRẦN XUÂN TRƯỜNG	31/01/1997	11T06										
39	ĐẶNG THỊ HỒNG VÂN	03/06/1997	11T06										
40	LÊ TUẤN ANH	01/07/1997	11T09										
41	BÙI THỊ MINH LỘC	02/11/1997	11T09										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 41 học sinh.

GV dạy

Phạm Vũ Kim Phong

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Toán 11 - 04

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	01/01/1997	11T05										
2	NGUYỄN THỊ NGUYỆT ANH	04/04/1997	11T05										
3	NGUYỄN NGỌC ANH	07/04/1997	11T05										
4	NÔNG THỊ ÁNH	02/01/1997	11T05										
5	PHẠM QUANG CHUNG	26/09/1997	11T05										
6	LƯỜNG THỊ HẠNH	29/09/1997	11T05										
7	NGUYỄN THỊ HIỀN	25/12/1997	11T05										
8	TRẦN THỊ YẾN HOA	17/11/1997	11T05										
9	NGUYỄN THỊ HOA	25/09/1996	11T05										
10	MA THỊ BÍCH HÒA	01/01/1997	11T05										
11	TRẦN THỊ HỒNG	22/12/1997	11T05										
12	BÙI THỊ HUỆ	28/06/1997	11T05										
13	LÊ THẾ HÙNG	12/11/1997	11T05										
14	NGUYỄN LÝ THẢO LY	08/06/1997	11T05										
15	LÊ VĂN MINH	16/04/1997	11T05										
16	VÕ HỒNG PHÚC	22/02/1997	11T05										
17	NGUYỄN THỊ MAI PHƯỢNG	17/04/1997	11T05										
18	BÙI VĂN QUANG	10/01/1997	11T05										
19	NGUYỄN DUY SƠN	22/08/1997	11T05										
20	PHẠM HỮU THẮNG	07/06/1997	11T05										
21	LÊ VĂN THẮNG	10/04/1997	11T05										
22	VƯƠNG THỊ THẢO	06/02/1997	11T05										
23	BÙI THỊ LỆ TRÂM	02/02/1997	11T05										
24	NINH HỒNG TÚ	04/03/1997	11T05										
25	PHAN NGỌC ÁNH	26/10/1997	11T07										
26	NGUYỄN THỊ CHANG	20/10/1997	11T07										
27	NGUYỄN CÔNG HẬU	20/02/1997	11T07										
28	LÊ THỊ ÁNH HỒNG	21/10/1997	11T07										
29	BÙI THỊ THÚY HƯƠNG	25/11/1997	11T07										
30	BÙI THỊ LAN HƯƠNG	01/09/1997	11T07										
31	HOÀNG THỊ THU HUYỀN	28/11/1997	11T07										
32	BÙI KHÁNH LY	22/03/1997	11T07										
33	CHU ĐOÀN KIÊN	21/12/1997	11T08										
34	TRẦN HỒNG QUÂN	19/02/1997	11T08										
35	NGÔ THỊ THU THẢO	29/08/1997	11T08										
36	Y TÔNY NIÊ	12/03/1997	11T08										
37	ĐẶNG THỊ THANH HẰNG	01/01/1997	11T10										
38	TRƯƠNG NGỌC HOÀNG	14/01/1997	11T10										
39	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	24/11/1997	11T10										
40	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	12/01/1997	11T13										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 40 học sinh.

GV dạy

Lê Thị Kim Uyên

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Toán 11 - 05

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	VÕ THỊ THANH AN	09/07/1997	11T02										
2	NGUYỄN MẠNH DŨNG	01/01/1997	11T02										
3	ĐÀO THANH HẢI	08/09/1997	11T02										
4	NGUYỄN GIA HÂN	15/04/1997	11T02										
5	PHẠM THỊ ĐỨC HIỀN	29/09/1997	11T02										
6	BÙI THỊ LINH HUỆ	12/11/1997	11T02										
7	HÀ HÀO HÙNG	06/01/1997	11T02										
8	LÊ HOÀNG HUY	30/09/1997	11T02										
9	LÊ THỊ LƯƠNG	16/07/1997	11T02										
10	NGUYỄN THỊ THÙY NGÂN	10/12/1997	11T02										
11	HỒ XUÂN PHƯƠNG	11/04/1997	11T02										
12	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	04/11/1997	11T02										
13	TRẦN MINH TÂM	20/10/1997	11T02										
14	LÊ THỊ THÙY TRANG	26/11/1997	11T02										
15	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	18/11/1997	11T02										
16	NGUYỄN THỊ VIỆT TRINH	19/05/1997	11T02										
17	NGUYỄN PHÙNG HẠ VY	04/07/1997	11T02										
18	VŨ THỊ VÂN ANH	14/03/1997	11T03										
19	VŨ KIM ANH	30/08/1997	11T03										
20	TRƯƠNG DOÃN BẢO	12/07/1997	11T03										
21	NGỤY THỤY KIM HẰNG	02/10/1997	11T03										
22	NGUYỄN THỊ HUẾ	23/03/1997	11T03										
23	NGUYỄN LONG KHÁNH	11/05/1996	11T03										
24	PHẠM THỊ KIM LIÊN	11/03/1997	11T03										
25	BÙI PHƯƠNG LINH	20/07/1997	11T03										
26	PHẠM THỊ NGỌC	05/06/1997	11T03										
27	PHAN THỊ THẢO NGUYÊN	15/09/1997	11T03										
28	THÁI HỒNG NHUNG	19/05/1997	11T03										
29	NGUYỄN VĂN PHONG	04/09/1997	11T03										
30	NGUYỄN NGỌC SƠN	10/08/1997	11T03										
31	NGUYỄN CHÍ THANH	01/05/1997	11T03										
32	ĐỖ THỊ THẢO	01/01/1997	11T03										
33	NGUYỄN THỊ TRINH	15/10/1997	11T03										
34	PHAN THANH TÙNG	08/12/1997	11T03										
35	LÊ THỊ VÂN	03/09/1997	11T03										
36	HỒ LÊ NGỌC ÁNH	06/10/1997	11T10										
37	ĐẶNG THỊ THÚY NGA	03/01/1997	11T10										
38	TRƯƠNG QUANG NHẬT	01/01/1997	11T10										
39	PHAN THỊ QUỲNH TRÂM	05/09/1997	11T10										
40	ĐÀO QUANG TUẤN	19/02/1997	11T10										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 40 học sinh.

GV dạy

Vi Văn Tải

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Toán 11 - 06

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	VƯƠNG ĐỨC TUẤN ANH	22/05/1997	11T04										
2	NGUYỄN THỊ ÁNH	23/08/1997	11T04										
3	LÊ QUỐC ĐẠT	01/05/1997	11T04										
4	LƯU THỊ DỊU	21/02/1997	11T04										
5	TRƯƠNG THỊ HÀ	17/01/1997	11T04										
6	NGUYỄN THỊ HẰNG	27/06/1996	11T04										
7	LÊ THỊ NGUYỆT HẰNG	08/04/1997	11T04										
8	TRƯƠNG MINH HIẾU	29/11/1997	11T04										
9	VŨ HUY HOÀNG	05/05/1997	11T04										
10	TRẦN XUÂN HOÀNG	09/06/1997	11T04										
11	LƯƠNG THỊ XUÂN HỒNG	13/11/1997	11T04										
12	ĐÀO THỊ BÍCH HƯỜNG	12/06/1997	11T04										
13	HỒ THANH NHẬT	06/08/1997	11T04										
14	NGUYỄN THỊ MINH QUYÊN	17/12/1997	11T04										
15	LÊ THỊ TÁM	29/03/1997	11T04										
16	NGUYỄN THỊ THU THẢO	06/02/1997	11T04										
17	BÙI VIẾT THỊNH	31/10/1997	11T04										
18	VÕ TÂM TIẾN	07/10/1997	11T04										
19	VŨ XUÂN TRƯỜNG	05/02/1997	11T04										
20	NGUYỄN SINH TÚ	20/10/1997	11T04										
21	LÊ HOÀNG THU UYÊN	19/05/1997	11T04										
22	LÊ VĂN ĐÀN	28/10/1997	11T05										
23	TRẦN VIỆT HÙNG	13/04/1997	11T05										
24	TRẦN VĂN HƯƠNG	01/09/1997	11T05										
25	NGUYỄN TRẦN MAI NHẬT LỆ	05/05/1997	11T05										
26	DƯƠNG ĐÌNH MINH	10/04/1997	11T05										
27	PHAN THỊ TUYẾT MY	29/04/1997	11T05										
28	NGUYỄN CAO NGUYÊN	08/01/1997	11T05										
29	NGUYỄN VĂN PHÁT	03/12/1997	11T05										
30	LÊ BÍCH PHƯỢNG	09/09/1997	11T05										
31	ĐẶNG ĐÌNH QUÝ	15/03/1997	11T05										
32	NGÔ THỊ ÁI QUYÊN	17/11/1997	11T05										
33	NGUYỄN TRỌNG TÀI	12/07/1997	11T05										
34	NGUYỄN THẾ TÂY	06/06/1997	11T05										
35	NGUYỄN THỊ THÙY	01/07/1997	11T05										
36	VƯƠNG THỊ THÙY TRANG	20/08/1997	11T05										
37	NGUYỄN THỊ TƯƠI	11/07/1997	11T05										
38	CAO THỊ VÓC	24/05/1997	11T05										
39	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	24/04/1997	11T05										
40	TRẦN HẢI YẾN	29/05/1997	11T05										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 40 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Thanh Dũng

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Toán 11 - 07

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	03/10/1997	11T02										
2	NGUYỄN MỸ HẠNH	16/10/1997	11T02										
3	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	03/08/1997	11T02										
4	NGUYỄN THỊ THẢO ANH	07/10/1997	11T03										
5	TRẦN THỊ TUYẾT HẠNH	05/01/1997	11T03										
6	HOÀNG ANH	05/03/1997	11T06										
7	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	22/03/1997	11T06										
8	H' ĐÔ KAIH MLÔ	28/02/1997	11T06										
9	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	17/11/1997	11T06										
10	TRẦN MẠNH DŨNG	30/04/1997	11T06										
11	VĂN HỮU DƯƠNG	22/09/1997	11T06										
12	NGUYỄN THỊ THU DUYÊN	24/08/1997	11T06										
13	NGUYỄN THỊ HẰNG	20/12/1997	11T06										
14	DƯƠNG VĂN HẬU	09/07/1997	11T06										
15	NGUYỄN VĂN HOÀN	10/06/1997	11T06										
16	LÊ XUÂN HOÀNG	12/09/1997	11T06										
17	PHẠM THỊ THU HƯỜNG	05/09/1997	11T06										
18	PHẠM THẾ HUYNH	03/11/1997	11T06										
19	LÊ THIÊN LÝ	13/08/1997	11T06										
20	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	01/06/1997	11T06										
21	NGUYỄN NHÂN SƠN	02/03/1997	11T06										
22	ĐOÀN THỊ THANH	23/12/1997	11T06										
23	PHẠM VĂN THIỆN	05/02/1997	11T06										
24	ĐỖ XUÂN TOẢN	30/08/1997	11T06										
25	NGUYỄN TƯỜNG TỚI	26/04/1997	11T06										
26	ĐỖ THỊ THU TRANG	20/11/1997	11T06										
27	NGUYỄN THỊ ĐOAN TRANG	12/12/1997	11T06										
28	BÙI ĐỨC TRỌNG	12/04/1997	11T06										
29	TRẦN THỊ THẢO UYÊN	27/05/1997	11T06										
30	LÊ THỊ BÍCH VÂN	13/12/1997	11T06										
31	NGUYỄN THỊ THÚY VƯỢNG	13/09/1997	11T06										
32	NGUYỄN THỊ THU HẠNH	21/05/1997	11T09										
33	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	02/09/1997	11T09										
34	TRẦN VĂN QUANG LINH	01/07/1997	11T09										
35	TRẦN HỮU LONG	04/07/1997	11T09										
36	NGUYỄN LUẬN	05/06/1997	11T09										
37	TRẦN THỊ NGÔ NGHĨA	27/02/1997	11T09										
38	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	04/06/1997	11T09										
39	TRẦN THỊ KIỀU OANH	09/07/1997	11T09										
40	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	29/04/1997	11T09										
41	ĐÀO THỊ PHƯỢNG	20/07/1997	11T09										
42	LÊ XUÂN THÁI	01/02/1997	11T09										
43	ĐOÀN HẢI TIẾN	12/05/1997	11T09										
44	TRẦN LÊ NHẬT TIẾN	23/09/1997	11T09										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 44 học sinh.
GV dạy
Phan Thị Thu Hiền

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……
Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Toán 11 - 08

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	22/12/1997	11T07										
2	HỒ ĐỨC DŨNG	13/11/1997	11T07										
3	NGUYỄN THỊ NGỌC HẰNG	18/02/1997	11T07										
4	NGUYỄN NGỌC HIỆP	18/10/1997	11T07										
5	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	26/10/1997	11T07										
6	LÊ THỊ THU HƯỜNG	07/10/1997	11T07										
7	TRẦN THỊ THU HUYỀN	07/08/1997	11T07										
8	LÊ THỊ NGỌC HUYỀN	08/03/1997	11T07										
9	Y JĨM MLÔ	29/10/1997	11T07										
10	TRỊNH THỊ THÙY LINH	04/06/1997	11T07										
11	NGUYỄN THỊ XUÂN LƯƠNG	26/09/1997	11T07										
12	TRỊNH THỊ KIỀU LY	07/08/1997	11T07										
13	PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG	21/08/1997	11T07										
14	TRỊNH VĂN TÂM	10/02/1995	11T07										
15	NGUYỄN THỊ THẢO	17/03/1997	11T07										
16	HÀ THỊ THẢO	17/01/1997	11T07										
17	MAI THỊ KIỀU VI	26/04/1997	11T07										
18	TRẦN QUANG VINH	03/05/1997	11T07										
19	PHẠM THỊ XUÂN	02/09/1997	11T07										
20	NGUYỄN THỊ YẾN	13/07/1997	11T07										
21	TRẦN LAN ANH	29/01/1997	11T08										
22	TRẦN TRỌNG ĐẠI	25/12/1997	11T08										
23	HUỲNH QUỐC ĐẠT	20/09/1997	11T08										
24	NGUYỄN VĂN ĐỨC	10/10/1997	11T08										
25	NGUYỄN KIM HÙNG	07/07/1997	11T08										
26	NGUYỄN THỊ LAN LINH	25/01/1997	11T08										
27	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	01/03/1997	11T08										
28	LƯƠNG QUANG LINH	28/10/1997	11T08										
29	TẠ NHẬT LINH	13/11/1997	11T08										
30	VÕ HOÀNG MẠNH	19/05/1997	11T08										
31	ĐỒNG VĂN NHẬT	09/01/1997	11T08										
32	NGUYỄN HẢI PHÚ	16/12/1997	11T08										
33	NGUYỄN HUỆ PHƯƠNG	22/01/1997	11T08										
34	ĐOÀN VĂN THỊNH	18/03/1997	11T08										
35	HÀ THỊ MINH THƯƠNG	07/01/1997	11T08										
36	DƯƠNG THỦY TIÊN	24/02/1997	11T08										
37	LÊ DUY VÕ TOÀN	08/06/1997	11T08										
38	ĐẶNG SƠN TUYỀN	27/02/1997	11T08										
39	VŨ THỊ HỒNG VÂN	19/06/1997	11T08										
40	NGUYỄN VĂN ĐƯỢC	09/11/1996	11T11										
41	CHU THỊ DUYÊN	29/06/1997	11T11										
42	PHẠM THÀNH LỘC	21/04/1997	11T11										
43	TRỊNH THỊ PHƯƠNG	04/09/1997	11T11										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 43 học sinh.

GV dạy

Võ Thị Phương Lan

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Toán 11 - 09

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN HỒNG SƠN	02/04/1997	11T04										
2	NGUYỄN CÔNG SƠN	15/12/1997	11T04										
3	NGUYỄN THỊ THẢO TRANG	03/02/1997	11T04										
4	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	02/12/1997	11T04										
5	PHẠM THỊ VIỄN	20/09/1997	11T04										
6	ĐỖ HỒNG VIỆT	10/09/1997	11T04										
7	ĐỖ THỊ TRÀ MY	20/11/1997	11T05										
8	PHAN THỊ KIM OANH	15/02/1997	11T05										
9	LÊ THỊ NGỌC DIỄM	01/01/1997	11T06										
10	CHU THỊ HẠNH	22/11/1997	11T06										
11	ĐINH THỊ TRANG	02/03/1997	11T06										
12	LÊ NGỌC TRUNG	14/12/1997	11T06										
13	NGUYỄN VĂN BÌNH	13/03/1997	11T07										
14	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	24/08/1997	11T07										
15	LƯƠNG MẠNH CƯỜNG	18/09/1997	11T07										
16	H' DRU NIÊ	20/04/1997	11T07										
17	H' GRŨIT BYĂ	05/01/1997	11T07										
18	NGÔ THỊ THÚY HẰNG	10/03/1997	11T07										
19	NÔNG THỊ HẢO	06/02/1996	11T07										
20	PHAN THỊ LOAN	20/05/1997	11T07										
21	H' LƯƠNG NIÊ	26/04/1997	11T07										
22	H' NGUYỆT NIÊ	10/04/1997	11T07										
23	VÕ NGỌC SƠN	01/10/1997	11T07										
24	NGUYỄN THỊ BÁCH THẢO	18/11/1997	11T07										
25	TẠ VĂN TÌNH	07/08/1996	11T07										
26	H' TRA MLÔ	06/01/1997	11T07										
27	NGÔ THỊ TRÂM	25/06/1997	11T07										
28	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	09/03/1997	11T07										
29	H' TRIM MLÔ	06/05/1997	11T07										
30	Y CHƯƠNG NIÊ	19/03/1997	11T08										
31	TRẦN THỊ THÙY DUNG	02/01/1997	11T08										
32	NGUYỄN THỊ THU THẢO	03/06/1997	11T08										
33	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	12/03/1997	11T09										
34	NGUYỄN THỊ HUỆ	12/07/1997	11T09										
35	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	22/11/1997	11T09										
36	NGUYỄN TUẤN ANH	12/05/1997	11T10										
37	LÊ MẠNH DŨNG	11/12/1997	11T10										
38	BÙI THẾ HÊN	17/11/1997	11T10										
39	ĐÀO THỊ THU HIỀN	18/12/1997	11T10										
40	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	10/11/1997	11T10										
41	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	07/02/1997	11T11										
42	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	24/08/1997	11T11										
43	PHẠM QUỐC QUỲNH	12/09/1997	11T13										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 43 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Đình Kinh

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Lý 10 - 01

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	PHẠM TUẤN ANH	28/06/1998	10T01										
2	TRẦN TIẾN ANH	04/06/1998	10T01										
3	ĐINH NHO BÁO	06/10/1998	10T01										
4	TRẦN THỊ BÍCH	22/07/1998	10T01										
5	NGUYỄN NGỌC CAO	27/07/1998	10T01										
6	ĐẶNG THỊ CHIẾN	02/06/1998	10T01										
7	LÊ VĂN CHƯƠNG	07/02/1998	10T01										
8	NGUYỄN SỸ CƯỜNG	21/01/1998	10T01										
9	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	01/09/1998	10T01										
10	PHẠM THÀNH ĐẠT	05/09/1998	10T01										
11	NGUYỄN VIẾT ĐẠT	06/09/1998	10T01										
12	PHẠM TIẾN DŨNG	10/02/1998	10T01										
13	TRẦN THỊ HÀ	15/03/1998	10T01										
14	PHẠM THỊ HẢO	24/06/1998	10T01										
15	NGUYỄN THỊ HẬU	02/07/1998	10T01										
16	NGUYỄN TẤT HẬU	10/03/1998	10T01										
17	NGUYỄN THỊ HIỀN	29/05/1998	10T01										
18	NGUYỄN XUÂN HÒA	07/09/1998	10T01										
19	ĐOÀN PHƯỚC HÒA	23/11/1998	10T01										
20	NGUYỄN TRỊNH QUANG HUY	22/03/1998	10T01										
21	NGUYỄN VĂN KHANG	21/06/1998	10T01										
22	NGUYỄN VĂN LÂM	01/01/1998	10T01										
23	ĐOÀN THỊ NGỌC LAN	10/05/1998	10T01										
24	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	25/07/1998	10T01										
25	LẠI NGUYỄN GIANG LINH	14/06/1998	10T01										
26	TRẦN BẢO LONG	29/08/1998	10T01										
27	NGUYỄN QUỐC NGHĨA	30/04/1998	10T01										
28	TRƯƠNG THỊ HIẾU NHƯ	01/01/1998	10T01										
29	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	24/04/1998	10T01										
30	TOU PRONG TUẤN PHÁT	04/02/1998	10T01										
31	TRẦN HUỲNH TUẤN PHONG	16/07/1998	10T01										
32	VƯƠNG THỊ MAI PHƯƠNG	11/11/1998	10T01										
33	PHẠM VĂN QUYỀN	05/01/1998	10T01										
34	DƯƠNG THỊ THẢO QUỲNH	22/11/1998	10T01										
35	ĐỖ TRẦN THÁI SƠN	19/12/1998	10T01										
36	PHẠM PHƯƠNG THẢO	02/09/1998	10T01										
37	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	29/11/1998	10T01										
38	ĐOÀN THỊ MINH THƯ	03/08/1998	10T01										
39	BÙI VIẾT TIẾN	16/01/1998	10T01										
40	PHẠM VIỆT TIẾN	18/04/1998	10T01										
41	DƯƠNG THỊ BẢO TRÂN	20/11/1997	10T01										
42	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	06/05/1998	10T01										
43	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	14/08/1998	10T01										
44	ĐỖ THỊ THU UYÊN	27/03/1998	10T01										
45	NGUYỄN HỒNG LÊ VY	06/12/1998	10T01										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Viết Chính

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Lý 10 - 02

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	LÊ NGỌC ÁNH	21/06/1998	10T02										
2	ĐẶNG VIỆT CƯỜNG	19/03/1998	10T02										
3	NGÔ MINH ĐỨC	29/07/1998	10T02										
4	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC	01/02/1998	10T02										
5	ĐỖ THÙY DUNG	27/05/1998	10T02										
6	NGÔ CHÍ DŨNG	27/02/1998	10T02										
7	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	18/12/1998	10T02										
8	NGUYỄN CẢNH DUY	24/04/1998	10T02										
9	NGUYỄN NGỌC HÀ	08/08/1998	10T02										
10	NGUYỄN THỊ KIM HIẾU	02/09/1998	10T02										
11	LÊ THỊ HOA	20/09/1998	10T02										
12	ĐỖ THỊ HƯƠNG	15/09/1998	10T02										
13	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	11/09/1998	10T02										
14	VƯƠNG THỊ THANH LAN	06/10/1998	10T02										
15	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	25/05/1998	10T02										
16	PHẠM THỊ THÙY LINH	20/03/1998	10T02										
17	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	11/09/1998	10T02										
18	NGUYỄN VĂN MẠNH	04/05/1998	10T02										
19	LÊ ĐỨC MẠNH	12/11/1998	10T02										
20	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	14/05/1997	10T02										
21	TRẦN THIÊN NGÂN	27/03/1998	10T02										
22	NGUYỄN NGỌC NGUYÊN	27/07/1998	10T02										
23	ĐẶNG THỊ NHIÊN	29/04/1998	10T02										
24	NGUYỄN THỊ NHỚ	14/04/1998	10T02										
25	NGUYỄN THỊ NHUNG	07/06/1998	10T02										
26	DƯƠNG VĂN PHONG	19/06/1998	10T02										
27	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	01/01/1998	10T02										
28	NGUYỄN THỊ THANH PHƯỢNG	03/11/1998	10T02										
29	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	13/08/1998	10T02										
30	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	23/06/1998	10T02										
31	DƯƠNG BÁ SƠN	16/08/1998	10T02										
32	NGUYỄN NGỌC SƠN	06/12/1998	10T02										
33	TRỊNH THỊ THU THẢO	12/06/1998	10T02										
34	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO	15/03/1998	10T02										
35	HOÀNG THỊ THU	14/06/1998	10T02										
36	HÀ THỊ MINH THƯ	02/08/1998	10T02										
37	TRẦN LÊ ANH THƯ	26/10/1998	10T02										
38	PHÙNG THỊ THÚY	10/02/1998	10T02										
39	VÕ XUÂN TIẾN	27/04/1998	10T02										
40	TRẦN ĐỨC TOÀN	20/01/1998	10T02										
41	VŨ THỊ THU TRANG	13/04/1998	10T02										
42	ĐỖ THỊ THU TRANG	11/12/1998	10T02										
43	TRẦN ĐÀO XUÂN TRỌNG	26/07/1998	10T02										
44	VÕ KIM TUYẾN	24/03/1998	10T02										
45	HOÀNG SONG NGỌC TUYỀN	26/11/1998	10T02										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Thế Hoàn

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Lý 10 - 03

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	TRỊNH TRẦN NGUYÊN AN	26/10/1998	10T03										
2	NGUYỄN CÔNG HOÀNG ANH	23/11/1998	10T03										
3	PHAN THỊ BÉ	16/02/1998	10T03										
4	TRẦN THỊ CHI	10/11/1998	10T03										
5	TRƯƠNG QUỐC ĐỨC	06/09/1998	10T03										
6	NGUYỄN THỊ DUNG	27/06/1997	10T03										
7	LÊ VŨ THÙY DƯƠNG	26/10/1998	10T03										
8	NGUYỄN THỊ THÁI HÀ	16/04/1998	10T03										
9	TRẦN THỊ THANH HẰNG	28/03/1998	10T03										
10	LÊ THỊ MINH HẰNG	05/04/1998	10T03										
11	TRẦN HOÀNG HIẾU	19/12/1998	10T03										
12	ĐỖ THỊ HÒA	01/09/1998	10T03										
13	TRẦN ANH HÙNG	26/01/1998	10T03										
14	LÊ THỊ HƯƠNG	02/12/1998	10T03										
15	VŨ THỊ HƯƠNG	22/11/1998	10T03										
16	LÊ HỮU KIỆT	08/12/1998	10T03										
17	LÊ HỮU KIỆT	12/02/1998	10T03										
18	NGUYỄN TRỊNH MINH	28/06/1998	10T03										
19	NGUYỄN VĂN NAM	03/10/1998	10T03										
20	PHẠM VĂN NAM	08/12/1998	10T03										
21	TRẦN THỊ NGÂN	02/06/1998	10T03										
22	TRẦN THỊ MAI NGÂN	18/05/1998	10T03										
23	NGUYỄN THẢO NGUYÊN	25/05/1998	10T03										
24	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	06/08/1998	10T03										
25	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	14/01/1998	10T03										
26	VÕ HOÀNG NHÂN	16/02/1998	10T03										
27	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	04/09/1998	10T03										
28	ĐINH ĐẠI PHONG	17/09/1998	10T03										
29	NGUYỄN VĂN PHÚC	02/01/1998	10T03										
30	NGUYỄN THỊ HOÀNG PHƯƠNG	01/01/1998	10T03										
31	PHẠM THỊ PHƯỢNG	15/09/1998	10T03										
32	TRẦN NGỌC QUÂN	19/07/1998	10T03										
33	HÀ NGUYỄN THỤC QUYÊN	01/12/1998	10T03										
34	NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH	29/01/1998	10T03										
35	NGUYỄN NGÀN SƠN	20/05/1998	10T03										
36	LƯƠNG THỊ MINH TÂM	19/01/1998	10T03										
37	NGUYỄN TIẾN THIỆN	08/05/1998	10T03										
38	LÊ THỊ THƯƠNG	04/01/1998	10T03										
39	NGUYỄN NGỌC THƯƠNG	16/07/1998	10T03										
40	TRẦN THỊ THÚY	07/10/1998	10T03										
41	LÊ THỊ NGỌC TRÂM	30/07/1998	10T03										
42	ĐỖ THANH TÙNG	19/07/1998	10T03										
43	LÊ ÁI TÂY VI	08/12/1998	10T03										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 43 học sinh.

GV dạy

Trần Ngọc Dũng

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Lý 10 - 04

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	TRẦN DUY ÂN	31/03/1998	10T04										
2	TRỊNH NGỌC ANH	26/10/1998	10T04										
3	TRẦN THỊ BĂNG CHÂU	21/10/1998	10T04										
4	ĐOÀN THỊ BÍCH ĐÀO	27/11/1998	10T04										
5	ĐỖ THÀNH ĐẠT	25/05/1998	10T04										
6	NGUYỄN THỊ DIỆU	28/08/1998	10T04										
7	LÊ THU HẰNG	08/09/1998	10T04										
8	PHẠM MINH HIẾU	02/09/1998	10T04										
9	TRẦN BẢO HOÀNG	18/08/1998	10T04										
10	NGUYỄN THÁI HOÀNG	21/11/1997	10T04										
11	NGUYỄN THỊ YẾN HƯƠNG	09/01/1998	10T04										
12	ĐÀO THỊ THU HƯỜNG	11/02/1998	10T04										
13	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	21/10/1998	10T04										
14	LÊ TRỌNG KHANG	01/10/1998	10T04										
15	NGUYỄN DUY KHÁNH	03/07/1998	10T04										
16	LẠI CÔNG LINH	05/09/1998	10T04										
17	ĐỖ QUANG MINH	18/08/1998	10T04										
18	NGUYỄN YẾN NHI	01/05/1998	10T04										
19	BÙI THỊ PHƯƠNG	27/01/1998	10T04										
20	BÙI THỊ PHƯỢNG	27/12/1998	10T04										
21	HOÀNG ĐÌNH QUÂN	22/11/1998	10T04										
22	PHẠM VĂN QUÂN	23/01/1998	10T04										
23	PHẠM THỊ LỆ QUYÊN	02/02/1998	10T04										
24	HOÀNG CÔNG SƠN	07/01/1998	10T04										
25	BÙI ĐỨC THẮNG	10/07/1998	10T04										
26	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	08/06/1998	10T04										
27	HUỲNH MINH THÙY	13/10/1998	10T04										
28	PHẠM MINH TOÀN	04/11/1998	10T04										
29	NGUYỄN VĂN TÙNG	12/03/1998	10T04										
30	TRẦN QUANG VIỆT	30/07/1998	10T04										
31	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	16/05/1998	10T11										
32	TRẦN THỊ BÍCH	22/02/1998	10T11										
33	PHẠM CÔNG CHIẾN	21/05/1998	10T11										
34	NGUYỄN THỊ HẠNH	01/02/1998	10T11										
35	LÊ VIẾT HÙNG	04/06/1998	10T11										
36	TRẦN ĐẠI LÂM	11/03/1998	10T11										
37	NGUYỄN THỊ BÍCH LOAN	22/01/1998	10T11										
38	TRẦN CÔNG MINH	15/11/1998	10T11										
39	NGUYỄN THỊ THỦY	07/01/1998	10T11										
40	HOÀNG THỊ HẢI YẾN	16/06/1998	10T11										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 40 học sinh.

GV dạy

Võ Minh Ngoan

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Lý 10 - 05

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	DƯƠNG MINH CƯƠNG	09/05/1998	10T05										
2	TRỊNH MINH ĐỨC	15/05/1998	10T05										
3	TRẦN THỊ HỒNG DUYÊN	20/07/1998	10T05										
4	LÂM BẢO HÂN	28/12/1998	10T05										
5	VŨ MINH HIẾU	03/02/1998	10T05										
6	NGUYỄN VĂN HÙNG	19/05/1998	10T05										
7	TRẦN THỊ HƯƠNG	05/11/1998	10T05										
8	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	09/06/1998	10T05										
9	NGUYỄN THANH KHẢI	20/01/1998	10T05										
10	NGUYỄN QUANG KIỂM	11/10/1998	10T05										
11	NGUYỄN THỊ NGỌC MỸ	20/05/1998	10T05										
12	NGUYỄN NGỌC BẮC NAM	11/04/1998	10T05										
13	ĐINH VĂN NGHĨA	24/10/1998	10T05										
14	TÔ THỊ BÍCH NGỌC	06/06/1998	10T05										
15	TẠ DUY NGUYÊN	06/03/1998	10T05										
16	LÊ THỊ MINH PHƯỚC	29/03/1998	10T05										
17	TRẦN THỊ HƯƠNG QUỲNH	28/03/1998	10T05										
18	TRẦN QUANG SOÁI	05/04/1998	10T05										
19	HUỲNH KIM SƠN	01/06/1998	10T05										
20	NGUYỄN TIẾN TÂN	20/11/1998	10T05										
21	CHU THỊ THẢO	25/12/1997	10T05										
22	NGUYỄN THỊ LÝ THU THẢO	09/09/1998	10T05										
23	NGUYỄN THỊ THU THẢO	13/07/1998	10T05										
24	NGUYỄN BẢO THIÊN	02/01/1998	10T05										
25	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	05/07/1998	10T05										
26	LÊ THỊ THỦY	19/01/1998	10T05										
27	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	03/05/1998	10T05										
28	ĐINH THỊ VÂN ANH	05/09/1998	10T11										
29	NGUYỄN LAN ANH	15/01/1998	10T11										
30	TRẦN THỊ THU HÀ	18/11/1998	10T11										
31	TRIỆU THU HÀ	01/05/1998	10T11										
32	PHẠM NHƯ HOÀNG	26/08/1998	10T11										
33	TRẦN VĂN NAM	18/05/1998	10T11										
34	NGUYỄN VĂN NAM	06/04/1998	10T11										
35	TRẦN THỊ NGA	07/09/1998	10T11										
36	QUÁCH VĂN NGUYÊN	26/11/1998	10T11										
37	NGÔ THÚY PHƯƠNG	12/03/1998	10T11										
38	TRỊNH THỊ THU THẢO	11/06/1998	10T11										
39	TRẦN THỊ KIM THOA	22/11/1998	10T11										
40	BÙI THỊ TRANG	08/04/1998	10T11										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 40 học sinh.

GV dạy

Hoàng Văn Sâm

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Lý 10 - 06

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	TRẦN VĂN DẦN	26/10/1998	10T06										
2	PHẠM HỒNG ĐẠT	20/10/1996	10T06										
3	LÊ THỊ ÁNH DƯƠNG	17/07/1998	10T06										
4	NGUYỄN THANH DƯƠNG	29/01/1998	10T06										
5	MAI THỊ GIANG	04/11/1998	10T06										
6	PHẠM THỊ THU GIANG	07/02/1998	10T06										
7	ĐẶNG THỊ GIANG	10/01/1998	10T06										
8	NGUYỄN THỊ HÀ	13/04/1998	10T06										
9	NGUYỄN THỊ HOA	01/03/1998	10T06										
10	HOÀNG ĐÌNH HƯNG	11/04/1998	10T06										
11	ĐẶNG THỊ THU HƯƠNG	06/02/1998	10T06										
12	ĐÀO THỊ THU HƯƠNG	29/10/1998	10T06										
13	CAO ĐỨC SƠN LÂM	28/04/1998	10T06										
14	NGUYỄN THỊ LINH	09/02/1998	10T06										
15	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	24/06/1998	10T06										
16	HÀ HOÀNG NAM	25/10/1998	10T06										
17	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	05/09/1998	10T06										
18	NGUYỄN THỊ HÀ NHI	01/10/1998	10T06										
19	BÙI THỊ HỒNG NHUNG	21/01/1998	10T06										
20	PHẠM VĂN THẮNG	11/01/1998	10T06										
21	MAI VĂN THÀNH	13/02/1998	10T06										
22	BÙI THỊ THƯƠNG	08/09/1995	10T06										
23	HÀ TRỌNG TÍN	04/06/1998	10T06										
24	ĐINH THỊ THU HẰNG UYÊN	16/01/1998	10T06										
25	NGUYỄN THÙY VÂN	10/10/1998	10T06										
26	LÊ THỊ MINH Ý	03/02/1998	10T06										
27	DƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	16/07/1998	10T11										
28	LÊ THỊ BÉ	19/05/1998	10T11										
29	LÊ THỊ KIM KHÁNH	20/12/1998	10T11										
30	HOÀNG THỊ OANH	03/05/1998	10T11										
31	TRẦN THỊ THƯƠNG	28/12/1997	10T11										
32	LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG	04/03/1998	10T11										
33	HỒ THỊ THÚY	20/01/1997	10T11										
34	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	09/07/1998	10T11										
35	NGUYỄN HUỲNH ANH TRÚC	15/05/1998	10T11										
36	NGUYỄN THỊ UYÊN	25/09/1998	10T11										
37	NGUYỄN THỊ BÌNH	03/01/1998	10T12										
38	NGUYỄN TIẾN DŨNG	14/12/1998	10T12										
39	NGUYỄN THẾ HIỆP	16/02/1998	10T12										
40	NGUYỄN THIÊN KIỀU	19/11/1998	10T12										
41	LÝ THỊ OANH	08/03/1998	10T12										
42	NGUYỄN ĐÌNH PHONG	25/10/1998	10T12										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 42 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Khoa Pháp

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Lý 10 - 07

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN TUẤN ANH	06/02/1998	10T07										
2	TRẦN THỊ ANH	16/06/1998	10T07										
3	CHU THỊ NGỌC BÍCH	22/05/1998	10T07										
4	NGUYỄN HỮU CHINH	29/07/1998	10T07										
5	NGUYỄN HUY CƯỜNG	12/04/1998	10T07										
6	ĐỖ THỊ THÙY DUNG	05/08/1998	10T07										
7	H EO BYĂ	17/11/1998	10T07										
8	NGUYỄN THỊ THANH HẢI	14/05/1998	10T07										
9	TRẦN NGÂN HƯƠNG	15/11/1998	10T07										
10	TRỊNH THỊ LAN HƯƠNG	24/05/1998	10T07										
11	LÊ THỊ THU HUYỀN	07/07/1998	10T07										
12	NGUYỄN TÙNG LÂM	13/11/1998	10T07										
13	HOÀNG THỊ MỸ LINH	12/06/1998	10T07										
14	TRẦN QUỐC LỘC	01/05/1998	10T07										
15	ĐINH VĂN LONG	15/07/1998	10T07										
16	PHẠM QUANG LUẬT	22/08/1998	10T07										
17	VŨ THỊ HIỀN LƯƠNG	24/08/1998	10T07										
18	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	02/11/1998	10T07										
19	NGUYỄN TRỌNG MINH	21/10/1998	10T07										
20	NGUYỄN BẢO NGỌC	06/01/1998	10T07										
21	GIANG HỒNG PHÚC	20/03/1998	10T07										
22	PHAN THU PHƯƠNG	15/08/1998	10T07										
23	NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH	18/03/1998	10T07										
24	H' RÚT MLÔ	01/01/1998	10T07										
25	NGUYỄN NGỌC SƠN	17/08/1998	10T07										
26	LẠI VĂN SƠN	16/06/1998	10T07										
27	NGUYỄN KIM TÂN	14/08/1998	10T07										
28	TRƯƠNG THỊ THẢO	13/05/1998	10T07										
29	NGUYỄN THÀNH THỦ	11/07/1998	10T07										
30	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	19/03/1998	10T07										
31	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	27/05/1998	10T07										
32	NGUYỄN VĂN TOÀN	29/02/1998	10T07										
33	NGUYỄN VĂN VIỆT	07/03/1998	10T07										
34	HÀ THỊ LOAN	27/06/1998	10T12										
35	NGUYỄN ÁNH NGUYỆT	09/05/1998	10T12										
36	TRẦN THỊ NHUNG	24/02/1998	10T12										
37	VƯƠNG QUANG PHONG	31/10/1998	10T12										
38	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	03/05/1998	10T12										
39	VŨ ANH SANG	02/02/1998	10T12										
40	ĐÀO GIÁNG SINH	25/12/1998	10T12										
41	NGUYỄN THỊ THẢO	20/07/1998	10T12										
42	VÕ THỊ KIM THÚY	05/09/1998	10T12										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 42 học sinh.

GV dạy

Trần Thị Thu Phương

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Lý 10 - 08

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	LÃ TIỂU NGỌC TUẤN ANH	04/03/1998	10T08										
2	LÊ TRỌNG CƯỜNG	24/04/1998	10T08										
3	LÊ VĂN ĐỨC	06/02/1998	10T08										
4	TRẦN BÁ DŨNG	06/04/1998	10T08										
5	VŨ THỊ GIANG	16/06/1998	10T08										
6	NGÔ THỊ THU HÀ	30/11/1998	10T08										
7	NGUYỄN THỊ HÀ	04/11/1998	10T08										
8	VƯƠNG ĐỨC HẢI	02/12/1998	10T08										
9	NGUYỄN THỊ HẠNH	17/02/1998	10T08										
10	TRẦN THỊ THU HẢO	23/09/1998	10T08										
11	VŨ TRUNG HIẾU	18/02/1998	10T08										
12	VŨ VĂN HOÀNG	20/06/1998	10T08										
13	ĐỖ HUY HOÀNG	26/04/1998	10T08										
14	LÊ QUANG HUY	09/02/1998	10T08										
15	PHÙNG THỊ DIỆU LINH	29/05/1998	10T08										
16	LÊ XUÂN MẠNH	31/01/1998	10T08										
17	TRẦN CÔNG MINH	09/08/1998	10T08										
18	MAI PHƯƠNG NAM	01/08/1998	10T08										
19	NÔNG THỊ NGA	11/09/1998	10T08										
20	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	29/10/1998	10T08										
21	NGUYỄN THỊ NHUNG	14/12/1998	10T08										
22	NGUYỄN HỒNG PHONG	10/06/1998	10T08										
23	BÙI THỊ QUỲNH	17/02/1997	10T08										
24	NGUYỄN THỊ QUỲNH	03/06/1998	10T08										
25	ĐINH NHO SỸ	01/11/1998	10T08										
26	NGUYỄN HOÀNG THÁI	13/04/1998	10T08										
27	CHU QUỐC THẮNG	01/01/1998	10T08										
28	NGUYỄN THỊ THANH THANH	25/05/1998	10T08										
29	NGÔ NGUYỄN MINH THÀNH	31/05/1998	10T08										
30	NINH THỊ THỦY TIÊN	18/06/1998	10T08										
31	VÕ XUÂN TIẾN	22/06/1998	10T08										
32	NGUYỄN THỊ THẢO TRANG	23/06/1998	10T08										
33	ĐẶNG GIA TRUNG	18/05/1998	10T08										
34	LÊ THỊ THU UYÊN	11/12/1998	10T08										
35	ĐÀO THỊ HẢI YẾN	01/02/1998	10T08										
36	PHẠM VĂN ĐẠT	12/08/1998	10T12										
37	LÊ THỊ MỸ LINH	22/12/1998	10T12										
38	HOÀNG VĂN THÀNH	05/05/1998	10T12										
39	NGUYỄN VĂN THIÊN	05/03/1998	10T12										
40	NGUYỄN THỊ THỦY	17/04/1998	10T12										
41	PHÙNG THẾ VINH	07/09/1998	10T12										
42	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	07/03/1998	10T12										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 42 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Thanh Phong

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Lý 10 - 09

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	ĐINH THỊ PHƯƠNG ANH	29/08/1998	10T09										
2	TRỊNH THỊ BÍCH	23/12/1998	10T09										
3	NHỮ VĂN CHÍ	20/08/1998	10T09										
4	NGUYỄN THÀNH CÔNG	14/05/1998	10T09										
5	BÙI THỊ DUNG	21/04/1998	10T09										
6	NGUYỄN HỮU GIÁP	11/05/1998	10T09										
7	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HÀ	02/12/1998	10T09										
8	NGUYỄN BÁ HOÀNG	30/09/1998	10T09										
9	LÂM NGỌC HƯNG	22/03/1998	10T09										
10	PHẠM THỊ HƯỜNG	14/08/1998	10T09										
11	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	10/06/1998	10T09										
12	HÀ THANH KIM	15/04/1998	10T09										
13	NÔNG THỊ LỆ	07/04/1998	10T09										
14	NGUYỄN THỊ LIÊN	30/04/1998	10T09										
15	LÊ THỊ MAI	12/03/1998	10T09										
16	PHAN THỊ NHI	16/01/1998	10T09										
17	TẠ THỊ HỒNG NHUNG	16/05/1998	10T09										
18	PHẠM ÁNH PHƯƠNG	15/11/1998	10T09										
19	TRẦN BÁ QUÂN	16/01/1998	10T09										
20	TRIỆU VĂN SƠN	15/05/1998	10T09										
21	NGUYỄN TRUNG THÀNH	02/03/1998	10T09										
22	LÊ THỊ THIỆN	10/07/1998	10T09										
23	HOÀNG THỊ THIỆU	18/12/1998	10T09										
24	NGUYỄN THỊ THU	25/06/1998	10T09										
25	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	11/02/1998	10T09										
26	LÊ THỊ THÙY	20/08/1998	10T09										
27	ĐỖ THỊ TRANG	23/02/1998	10T09										
28	ĐỒNG THỊ TRANG	11/07/1998	10T09										
29	PHẠM THỊ HOÀI TRANG	10/12/1998	10T09										
30	LÊ BẢO TRUNG	28/07/1998	10T09										
31	NGUYỄN VĂN TUẤN	27/03/1998	10T09										
32	ĐÀO THỊ THU VÂN	03/07/1998	10T09										
33	TRẦN THỊ HẢI YẾN	07/07/1998	10T09										
34	H YUI BKRÔNG	06/12/1998	10T09										
35	TRỊNH THỊ HẰNG	23/12/1998	10T12										
36	LÊ THỊ QUỲNH	24/11/1998	10T12										
37	ĐINH THỊ THU	17/02/1998	10T12										
38	PHAN THỊ VÂN THƯƠNG	24/10/1998	10T12										
39	BÙI THỊ THU THỦY	13/10/1998	10T12										
40	MÃ THỊ VÂN	03/05/1998	10T12										
41	ĐÀM THỊ ÁNH VÂN	07/11/1998	10T12										
42	NGUYỄN THỊ HIỀN	16/03/1998	10T13										
43	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	19/07/1997	10T13										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 43 học sinh.

GV dạy

Phạm Quang Cảnh

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Lý 10 - 10

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN AN ANH	21/03/1998	10T10										
2	NÔNG VĂN ĐẠT	16/05/1998	10T10										
3	HUỲNH NGUYỄN NGỌC DIỄM	16/04/1998	10T10										
4	HỨA TRUNG ĐỨC	06/02/1998	10T10										
5	VŨ MINH ĐỨC	06/12/1998	10T10										
6	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	08/04/1998	10T10										
7	TRỊNH QUANG HÀ	09/08/1998	10T10										
8	NGUYỄN THỊ HIÊN	22/09/1998	10T10										
9	NGUYỄN THỊ HIẾU	30/10/1997	10T10										
10	NGUYỄN VĂN HIẾU	04/09/1998	10T10										
11	NGUYỄN VĂN HIẾU	02/04/1998	10T10										
12	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	26/06/1998	10T10										
13	NGUYỄN THỊ HUYÊN	29/09/1998	10T10										
14	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	17/08/1998	10T10										
15	ĐOÀN THỊ HUYỀN	14/07/1997	10T10										
16	ĐÀO THỊ KHÁNH LINH	20/01/1998	10T10										
17	ĐỖ THỊ MỸ	08/05/1998	10T10										
18	VŨ THỊ MINH NGUYỆT	29/07/1998	10T10										
19	ĐOÀN QUỲNH NINH	14/02/1998	10T10										
20	KHƯƠNG THỊ NỤ	16/05/1998	10T10										
21	VŨ THỊ KIM PHƯỢNG	29/04/1998	10T10										
22	HOÀNG THÁI SƠN	18/05/1998	10T10										
23	ĐÀO THỊ THANH	02/02/1998	10T10										
24	TRẦN THỊ NGỌC THẢO	12/04/1998	10T10										
25	PHẠM THỊ THƯƠNG	09/05/1998	10T10										
26	NGUYỄN THỊ THỦY	14/05/1998	10T10										
27	ĐÀO THỊ TRANG	06/03/1998	10T10										
28	HỒ THỊ HỒNG TRINH	08/06/1998	10T10										
29	LÊ ĐAN TRƯỜNG	15/01/1998	10T10										
30	ĐÀO ĐỨC TRƯỜNG	10/02/1998	10T10										
31	ĐÀO QUANG TRƯỜNG	16/04/1998	10T10										
32	DƯƠNG THỊ ÁNH TUYẾT	02/09/1998	10T10										
33	NGUYỄN THỊ THẢO VY	07/08/1998	10T10										
34	ĐÀO THỊ XUÂN	25/08/1998	10T10										
35	H HẢI ANH NIÊ	06/01/1998	10T14										
36	LÊ THỊ LỆ	11/01/1997	10T14										
37	THÂN ĐỨC NHÂN	01/04/1998	10T14										
38	PHẠM LƯƠNG BẮC	28/12/1998	10T15										
39	NGUYỄN MINH ĐỨC	12/07/1998	10T15										
40	NGUYỄN THANH GIANG	22/03/1998	10T15										
41	NGUYỄN VĂN LỢI	13/02/1998	10T15										
42	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	10/09/1998	10T15										
43	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	28/12/1998	10T15										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 43 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Viết Chính

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Lý 10 - 11

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	05/10/1998	10T03										
2	TRƯƠNG ĐÌNH THƯƠNG	02/09/1998	10T03										
3	CAO THÁI BẢO	15/08/1998	10T04										
4	LÊ TÚ BÌNH	10/05/1998	10T04										
5	TRẦN HỮU CƯỜNG	21/04/1998	10T04										
6	NGHIÊM THỊ HÀ	23/02/1998	10T04										
7	LÊ THỊ HOÀI	03/05/1998	10T04										
8	TÔ VŨ NHẬT HOÀNG	16/02/1998	10T04										
9	DƯƠNG THỊ LÀNH	17/05/1998	10T04										
10	NGUYỄN VĂN LỘC	20/11/1998	10T04										
11	NGUYỄN LONG NHẬT	14/12/1998	10T04										
12	NGUYỄN KỲ QUANG	03/07/1998	10T04										
13	LÊ VĂN SƠN	04/09/1998	10T04										
14	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	04/12/1998	10T04										
15	NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG	02/11/1998	10T04										
16	PHAN NGỌC TƯỜNG VY	22/08/1998	10T04										
17	PHAN TRỌNG SƠN ANH	15/09/1998	10T07										
18	TRẦN THANH BÌNH	24/03/1997	10T07										
19	LÊ THU HÀ	19/12/1998	10T07										
20	NGÔ THỊ THU HIỀN	17/05/1998	10T07										
21	TRẦN THỊ HUYỀN	14/02/1998	10T07										
22	VƯƠNG THỊ BÍCH LỆ	28/12/1998	10T07										
23	TỰ THỊ THU PHƯƠNG	09/12/1998	10T07										
24	NÔNG VĂN SƠN	03/07/1997	10T07										
25	HOÀNG THỊ MINH TÂM	04/02/1998	10T07										
26	NGUYỄN MINH THÚY	09/08/1998	10T07										
27	HOÀNG VĂN TUÂN	17/04/1998	10T07										
28	NGUYỄN THANH TÙNG	18/04/1998	10T07										
29	CAO THÀNH DANH	24/10/1998	10T08										
30	VŨ THỊ HOÀI	18/08/1998	10T08										
31	NGUYỄN THỊ VÂN OANH	28/06/1998	10T08										
32	LÊ THỊ PHƯỢNG	23/04/1998	10T08										
33	NGUYỄN THÚY QUỲNH	02/03/1998	10T08										
34	ĐOÀN THỊ SINH	28/05/1998	10T08										
35	NGUYỄN ĐÌNH CAO THIÊN	18/11/1998	10T08										
36	LÃ QUANG TRƯỜNG	27/03/1998	10T08										
37	TRẦN VĂN VƯƠNG	14/04/1998	10T08										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 37 học sinh.
GV dạy
Võ Minh Ngoan

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……
Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Lý 10 - 12

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	22/02/1997	10T05										
2	NGUYỄN XUÂN HẢI	24/02/1998	10T05										
3	NGÔ DUY KHÁNH	15/10/1998	10T05										
4	NGUYỄN GIA TRUNG KIÊN	15/06/1998	10T05										
5	NGUYỄN MẠNH LINH	26/01/1998	10T05										
6	TRẦN THÀNH NHÂN	20/10/1998	10T05										
7	HỒ YẾN NHI	24/02/1998	10T05										
8	NGUYỄN THỊ SÂM	26/07/1998	10T05										
9	TRẦN QUANG SƠN	12/03/1998	10T05										
10	LẠI THẾ SƠN	10/03/1998	10T05										
11	TRẦN VĂN TẤN	30/06/1998	10T05										
12	LÊ THÀNH TUÂN	15/09/1998	10T05										
13	NGUYỄN VĂN BẮC	02/08/1998	10T06										
14	TRẦN THỊ KIM HUÊ	14/10/1998	10T06										
15	NGUYỄN THÀNH LUÂN	30/08/1998	10T06										
16	NGUYỄN HOÀI NAM	15/07/1998	10T06										
17	TRẦN PHẠM QUỲNH NHẬT	03/02/1998	10T06										
18	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	05/07/1998	10T06										
19	NGUYỄN TRỌNG QUANG	01/06/1998	10T06										
20	NGUYỄN VĂN QUANG	06/08/1998	10T06										
21	NGUYỄN VIẾT THẠCH	16/04/1998	10T06										
22	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	02/07/1998	10T06										
23	ĐỖ THỊ BÍCH TRANG	25/08/1998	10T06										
24	TRẦN NHẬT TRƯỜNG	25/01/1998	10T06										
25	H YALY NIÊ	11/01/1998	10T06										
26	H ZA BEL MLÔ	13/07/1998	10T06										
27	KHƯƠNG ĐÌNH BÌNH	08/05/1998	10T09										
28	HỨA ĐỨC GIANG	16/08/1998	10T09										
29	PHAN XUÂN HỒ	04/10/1998	10T09										
30	HỒ ĐẮC ANH PHI	26/01/1998	10T09										
31	NGUYỄN THÀNH SƠN	02/03/1998	10T09										
32	TRƯƠNG HUỲNH TÀI	27/05/1998	10T09										
33	TRIỆU THỊ THẮM	22/11/1998	10T09										
34	H TRAN BYĂ	15/09/1998	10T09										
35	NGUYỄN THIÊN TUẤN	25/12/1998	10T09										
36	HOÀNG THỊ VÂN	16/11/1998	10T09										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 36 học sinh.
GV dạy
Trần Ngọc Dũng

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……
Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Lý 10 - 13

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	PHẠM NHƯ CẢNH	14/07/1998	10T10										
2	PHẠM THU HIỀN	22/08/1998	10T10										
3	PHẠM THỊ HƯƠNG	20/05/1997	10T10										
4	VÕ HOÀNG KHÔI	22/02/1998	10T10										
5	ĐINH VĂN LONG	16/09/1998	10T10										
6	PHẠM PHÚ PHÚC	22/07/1997	10T10										
7	LƯƠNG VĂN THỨC	27/01/1998	10T10										
8	HOÀNG THỊ THỦY	15/03/1998	10T10										
9	HỨA VĂN TRƯỜNG	18/05/1998	10T10										
10	LỘC THỊ VÂN	02/12/1998	10T10										
11	NGUYỄN DUY BÌNH	29/07/1998	10T11										
12	HÀ THỊ THÙY DUNG	07/04/1998	10T11										
13	HOÀNG TIẾN DŨNG	26/07/1998	10T11										
14	NGUYỄN THỊ HÀ GIANG	15/09/1998	10T11										
15	TRẦN PHƯƠNG NAM	12/10/1998	10T11										
16	NGUYỄN HỒNG NHUNG	21/05/1998	10T11										
17	PHẠM THANH SƠN	05/11/1998	10T11										
18	ĐINH THỊ KIM THẢO	02/11/1998	10T11										
19	PHẠM VĂN THO	10/01/1998	10T11										
20	TRƯƠNG TRƯỜNG DANG	15/05/1998	10T12										
21	LÝ THỊ ĐIỆP	14/07/1998	10T12										
22	DIÊM ĐĂNG HIẾU	07/05/1998	10T12										
23	NGUYỄN MINH HIẾU	21/04/1998	10T12										
24	LƯU ĐỨC HUY	27/01/1998	10T12										
25	NGUYỄN THỊ HUYỀN	08/11/1998	10T12										
26	NGUYỄN MINH HUYỀN	16/02/1998	10T12										
27	TIÊU TẤN PHÁT	16/08/1998	10T12										
28	PHÙNG THANH PHƯƠNG	04/01/1998	10T12										
29	TRẦN DUY THANH	20/06/1998	10T12										
30	NGUYỄN THỊ TRANG	12/11/1998	10T12										
31	NGUYỄN VĂN TÙNG	06/05/1998	10T12										
32	NGUYỄN BÁ TÌNH	22/07/1997	10T13										
33	CHU THỊ DANH	09/08/1998	10T14										
34	LÊ VĂN ĐÔNG	05/05/1998	10T14										
35	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	26/04/1998	10T15										
36	TRẦN QUANG LINH	10/05/1998	10T15										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 36 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Thế Hoàn

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Lý 11 - 01

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN DUY AN	14/01/1997	11T01										
2	LÊ THỊ KIM ANH	10/01/1997	11T01										
3	NGUYỄN TUẤN ANH	01/06/1997	11T01										
4	LÊ THỊ MINH ANH	10/05/1997	11T01										
5	NGUYỄN TUẤN ANH	15/10/1997	11T01										
6	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	19/07/1997	11T01										
7	HOÀNG THỊ NGỌC ÁNH	20/09/1997	11T01										
8	HOÀNG TRỌNG BẢO CHÂU	21/03/1997	11T01										
9	HUỲNH NGỌC LAN CHI	12/04/1997	11T01										
10	PHẠM THỊ LỆ CHI	20/03/1997	11T01										
11	LÊ THỊ NGỌC CHINH	10/10/1997	11T01										
12	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	27/08/1997	11T01										
13	NGUYỄN LÊ HỒNG ĐỨC	13/02/1997	11T01										
14	HÀ THỊ THÙY DUNG	03/08/1997	11T01										
15	VŨ VĂN DŨNG	03/02/1997	11T01										
16	VÕ THỊ THÙY DUYÊN	26/03/1997	11T01										
17	ĐINH XUÂN HIỆP	28/06/1997	11T01										
18	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	14/03/1997	11T01										
19	NGUYỄN MINH HOÀNG	01/09/1997	11T01										
20	PHẠM QUỲNH HƯƠNG	01/07/1997	11T01										
21	NGUYỄN THỊ LAN	16/02/1997	11T01										
22	NGUYỄN THẢO LINH	17/11/1997	11T01										
23	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LY	22/04/1997	11T01										
24	TRỊNH THỊ LÝ	20/10/1997	11T01										
25	NGUYỄN THỊ MAI	10/09/1997	11T01										
26	PHẠM NGỌC MINH	04/05/1997	11T01										
27	PHAN VĂN NAM	22/05/1997	11T01										
28	TRẦN THỊ THU NGỌC	31/01/1997	11T01										
29	PHẠM THỊ PHƯƠNG NHÃ	14/02/1997	11T01										
30	PHẠM THÀNH NHÂN	10/01/1997	11T01										
31	NGUYỄN THỊ THÙY NHINH	23/07/1997	11T01										
32	ĐẶNG NỮ ĐAN QUỲNH	26/07/1997	11T01										
33	NGUYỄN THỊ SƠN	06/10/1997	11T01										
34	NGUYỄN ĐỖ QUỐC TÂN	20/07/1997	11T01										
35	TRẦN NGUYỄN THANH THẢO	14/02/1997	11T01										
36	HỒ THỊ THU THẢO	12/01/1997	11T01										
37	ĐỖ THU THẢO	31/03/1997	11T01										
38	THÁI ANH THỊNH	26/12/1997	11T01										
39	PHẠM HOÀI THƯƠNG	03/03/1997	11T01										
40	NGUYỄN THỊ LUYẾN TUYẾT	27/11/1997	11T01										
41	PHẠM THỊ CẨM VÂN	03/03/1997	11T01										
42	NGUYỄN KHẮC HIỀN VINH	02/12/1997	11T01										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 42 học sinh.

GV dạy

Phạm Quang Cảnh

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Lý 11 - 02

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	16/12/1997	11T02										
2	NGUYỄN TUẤN ĐIỆP	13/01/1997	11T02										
3	CHU VĂN ĐỨC	24/09/1997	11T02										
4	LÊ XUÂN ĐỨC	11/09/1997	11T02										
5	LÊ THỊ DUNG	12/07/1997	11T02										
6	PHẠM HỮU HÀ	15/01/1997	11T02										
7	VŨ THỊ HUỆ	20/07/1997	11T02										
8	HÀ HÀO HÙNG	06/01/1997	11T02										
9	HOÀNG TRỌNG QUỐC	26/06/1997	11T02										
10	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO	20/08/1997	11T02										
11	PHẠM THỊ THẢO	06/07/1997	11T02										
12	ĐẶNG THỊ BẢO THIÊN	06/06/1997	11T02										
13	TRƯƠNG HUY THỌ	11/08/1997	11T02										
14	NGUYỄN VIỆT TRUNG	16/08/1997	11T02										
15	TRẦN THỊ HƯƠNG VÂN	26/12/1997	11T02										
16	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	01/01/1997	11T05										
17	NGUYỄN NGỌC ANH	07/04/1997	11T05										
18	NÔNG THỊ ÁNH	02/01/1997	11T05										
19	TRẦN THỊ YẾN HOA	17/11/1997	11T05										
20	NGUYỄN THỊ HOA	25/09/1996	11T05										
21	MA THỊ BÍCH HÒA	01/01/1997	11T05										
22	TRẦN THỊ HỒNG	22/12/1997	11T05										
23	LÊ THẾ HÙNG	12/11/1997	11T05										
24	NGUYỄN LÝ THẢO LY	08/06/1997	11T05										
25	LÊ VĂN MINH	16/04/1997	11T05										
26	VÕ HỒNG PHÚC	22/02/1997	11T05										
27	NGUYỄN THỊ MAI PHƯỢNG	17/04/1997	11T05										
28	NGÔ THỊ ÁI QUYÊN	17/11/1997	11T05										
29	PHẠM HỮU THẮNG	07/06/1997	11T05										
30	LÊ VĂN THẮNG	10/04/1997	11T05										
31	VƯƠNG THỊ THẢO	06/02/1997	11T05										
32	BÙI THỊ LỆ TRÂM	02/02/1997	11T05										
33	NINH HỒNG TÚ	04/03/1997	11T05										
34	CAO THỊ VÓC	24/05/1997	11T05										
35	TRẦN HẢI YẾN	29/05/1997	11T05										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 35 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Thế Hoàn

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Lý 11 - 03

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	LÊ THỊ TRÂM ANH	07/04/1997	11T03										
2	PHAN ĐÌNH TUẤN ANH	05/09/1997	11T03										
3	TRƯƠNG DOÃN BẢO	12/07/1997	11T03										
4	HỒ XUÂN DŨNG	07/06/1997	11T03										
5	NGUYỄN THU HÀ	01/07/1997	11T03										
6	NGUYỄN MỸ HÀ	25/09/1997	11T03										
7	LÊ THANH HUYỀN	23/08/1997	11T03										
8	PHẠM HỮU KHIÊM	15/02/1997	11T03										
9	NÔNG THỊ LIÊN	08/05/1997	11T03										
10	NGUYỄN THỊ LIỄU	20/06/1997	11T03										
11	NGUYỄN HUY LINH	05/12/1997	11T03										
12	MAI YẾN LINH	20/07/1997	11T03										
13	PHẠM QUANG MINH	07/11/1997	11T03										
14	NGUYỄN ĐỨC NGHĨA	19/02/1997	11T03										
15	TÔ THỊ NHUNG	24/12/1997	11T03										
16	NGUYỄN HỮU PHI	07/05/1997	11T03										
17	LẠI THỊ HÀ PHƯƠNG	15/07/1997	11T03										
18	LÊ ANH QUÂN	11/11/1997	11T03										
19	NGUYỄN VĂN QUÝ	05/11/1997	11T03										
20	NGUYỄN NGỌC SƠN	10/08/1997	11T03										
21	NGUYỄN CHÍ THANH	01/05/1997	11T03										
22	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	01/07/1997	11T03										
23	NGUYỄN PHI THIỆN	20/02/1997	11T03										
24	TRẦN ĐỖ MINH THƯ	09/10/1997	11T03										
25	VÕ THỊ HUYỀN TRANG	29/01/1997	11T03										
26	PHAN THANH TÙNG	08/12/1997	11T03										
27	NGUYỄN CÔNG HẬU	20/02/1997	11T07										
28	BÙI THỊ LAN HƯƠNG	01/09/1997	11T07										
29	HOÀNG THỊ THU HUYỀN	28/11/1997	11T07										
30	NGUYỄN KIM HÙNG	07/07/1997	11T08										
31	CHU ĐOÀN KIÊN	21/12/1997	11T08										
32	TRẦN HỒNG QUÂN	19/02/1997	11T08										
33	NGÔ THỊ THU THẢO	29/08/1997	11T08										
34	DƯƠNG THỦY TIÊN	24/02/1997	11T08										
35	LÊ DUY VÕ TOÀN	08/06/1997	11T08										
36	VŨ THỊ HỒNG VÂN	19/06/1997	11T08										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 36 học sinh.
GV dạy
Trần Ngọc Dũng

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……
Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Lý 11 - 04

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN THỊ ÁNH	23/08/1997	11T04										
2	TRẦN ĐÌNH DIỄN	26/11/1997	11T04										
3	NGUYỄN VĂN DŨNG	11/03/1997	11T04										
4	TRẦN THỊ THU HẰNG	08/08/1997	11T04										
5	NGUYỄN THỊ HẰNG	27/06/1996	11T04										
6	LÊ THỊ NGUYỆT HẰNG	08/04/1997	11T04										
7	BÙI NHƯ HẢO	26/06/1997	11T04										
8	TRƯƠNG MINH HIẾU	29/11/1997	11T04										
9	LƯƠNG THỊ XUÂN HỒNG	13/11/1997	11T04										
10	NGUYỄN PHỤC HƯNG	04/10/1997	11T04										
11	TRƯƠNG PHÚ NAM	09/08/1997	11T04										
12	ĐỖ THANH QUANG	14/09/1997	11T04										
13	NGUYỄN ĐỨC TÂY	14/03/1997	11T04										
14	NGUYỄN THỊ THU THẢO	06/02/1997	11T04										
15	BÙI VIẾT THỊNH	31/10/1997	11T04										
16	ĐẶNG THỊ THU	16/05/1997	11T04										
17	ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG	29/08/1997	11T04										
18	VŨ XUÂN TRƯỜNG	05/02/1997	11T04										
19	NGUYỄN HOÀNG TÚ	13/03/1997	11T04										
20	NGUYỄN SINH TÚ	20/10/1997	11T04										
21	TRƯƠNG HỮU TUYẾN	06/01/1997	11T04										
22	PHAN THỊ TƯỜNG VY	12/04/1997	11T04										
23	PHẠM THỊ THU HƯỜNG	05/09/1997	11T06										
24	NGUYỄN HOÀI NAM	18/03/1997	11T06										
25	HOÀNG THỊ THU THẢO	21/02/1997	11T06										
26	PHẠM VĂN THIỆN	05/02/1997	11T06										
27	TRẦN XUÂN TRƯỜNG	31/01/1997	11T06										
28	LÊ TUẤN ANH	01/07/1997	11T09										
29	TRẦN VĂN QUANG LINH	01/07/1997	11T09										
30	BÙI THỊ MINH LỘC	02/11/1997	11T09										
31	NGUYỄN LUẬN	05/06/1997	11T09										
32	LÊ XUÂN THÁI	01/02/1997	11T09										
33	ĐẶNG THỊ THANH HẰNG	01/01/1997	11T10										
34	TRƯƠNG NGỌC HOÀNG	14/01/1997	11T10										
35	CHU THỊ DUYÊN	29/06/1997	11T11										
36	TRỊNH THỊ PHƯƠNG	04/09/1997	11T11										
37	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	12/01/1997	11T13										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 37 học sinh.
GV dạy
Nguyễn Thanh Phong

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….
Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Lý 11 - 05

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	ĐỖ THỊ PHƯƠNG CHI	22/05/1997	11T01										
2	NGUYỄN THỊ CHINH	02/11/1997	11T01										
3	NGUYỄN TRẦN PHÚC QUỲNH	02/03/1997	11T01										
4	VÕ THỊ THANH AN	09/07/1997	11T02										
5	HOÀNG SỸ VÕ CÔNG	10/01/1997	11T02										
6	HOÀNG ANH DƯƠNG	16/02/1997	11T02										
7	ĐÀO THANH HẢI	08/09/1997	11T02										
8	NGUYỄN GIA HÂN	15/04/1997	11T02										
9	PHẠM THỊ ĐỨC HIỀN	29/09/1997	11T02										
10	NGUYỄN MINH HIẾU	18/10/1997	11T02										
11	NGUYỄN VĂN HIẾU	19/07/1997	11T02										
12	ĐỖ THỊ THU HOÀI	25/11/1997	11T02										
13	BÙI THỊ LINH HUỆ	12/11/1997	11T02										
14	LÊ HOÀNG HUY	30/09/1997	11T02										
15	VŨ NGỌC HUYỀN	01/08/1997	11T02										
16	NGUYỄN THỊ NGÂN LÀNH	18/05/1997	11T02										
17	LÊ THỊ LƯƠNG	16/07/1997	11T02										
18	LÊ VĂN QUÂN	16/07/1997	11T02										
19	LÊ VĂN QUANG	16/03/1997	11T02										
20	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	04/11/1997	11T02										
21	NGUYỄN HÀ NGỌC TÂM	10/01/1997	11T02										
22	TRẦN MINH TÂM	20/10/1997	11T02										
23	NGUYỄN THỊ THIÊN THANH	02/08/1997	11T02										
24	LÊ THỊ THÙY TRANG	26/11/1997	11T02										
25	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	18/11/1997	11T02										
26	NGUYỄN THỊ VIỆT TRINH	19/05/1997	11T02										
27	NGUYỄN PHÙNG HẠ VY	04/07/1997	11T02										
28	VŨ KIM ANH	30/08/1997	11T03										
29	NGUYỄN THỊ THẢO ANH	07/10/1997	11T03										
30	NGỤY THỤY KIM HẰNG	02/10/1997	11T03										
31	TRẦN THỊ TUYẾT HẠNH	05/01/1997	11T03										
32	NGUYỄN THỊ HUẾ	23/03/1997	11T03										
33	NGUYỄN LONG KHÁNH	11/05/1996	11T03										
34	PHẠM THỊ KIM LIÊN	11/03/1997	11T03										
35	PHẠM THỊ NGỌC	05/06/1997	11T03										
36	PHAN THỊ THẢO NGUYÊN	15/09/1997	11T03										
37	THÁI HỒNG NHUNG	19/05/1997	11T03										
38	NGUYỄN VĂN PHONG	04/09/1997	11T03										
39	PHẠM QUANG THAO	02/04/1997	11T03										
40	NGUYỄN THỊ TRINH	15/10/1997	11T03										
41	LÊ THỊ VÂN	03/09/1997	11T03										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 41 học sinh.
GV dạy
Nguyễn Viết Chính

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……
Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Lý 11 - 06

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	VƯƠNG ĐỨC TUẤN ANH	22/05/1997	11T04										
2	LÊ QUỐC ĐẠT	01/05/1997	11T04										
3	ĐÀO THỊ THU HÀ	03/05/1997	11T04										
4	TRƯƠNG THỊ HÀ	17/01/1997	11T04										
5	VŨ HUY HOÀNG	05/05/1997	11T04										
6	TRẦN XUÂN HOÀNG	09/06/1997	11T04										
7	ĐÀO THỊ BÍCH HƯỜNG	12/06/1997	11T04										
8	HOÀNG THỊ MINH HUYỀN	13/03/1997	11T04										
9	HỒ THANH NHẬT	06/08/1997	11T04										
10	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	22/04/1997	11T04										
11	VŨ THỊ PHƯƠNG	03/07/1997	11T04										
12	NGUYỄN THỊ MINH QUYÊN	17/12/1997	11T04										
13	NGUYỄN HỒNG SƠN	02/04/1997	11T04										
14	NGUYỄN CÔNG SƠN	15/12/1997	11T04										
15	LÊ THỊ TÁM	29/03/1997	11T04										
16	VÕ TÂM TIẾN	07/10/1997	11T04										
17	NGUYỄN THỊ THẢO TRANG	03/02/1997	11T04										
18	H' TRE MLÔ	06/01/1997	11T04										
19	LÊ HOÀNG THU UYÊN	19/05/1997	11T04										
20	PHẠM THỊ VIỄN	20/09/1997	11T04										
21	ĐỖ HỒNG VIỆT	10/09/1997	11T04										
22	NGUYỄN THỊ NGUYỆT ANH	04/04/1997	11T05										
23	PHẠM QUANG CHUNG	26/09/1997	11T05										
24	LÊ VĂN ĐÀN	28/10/1997	11T05										
25	LƯỜNG THỊ HẠNH	29/09/1997	11T05										
26	NGUYỄN THỊ HIỀN	25/12/1997	11T05										
27	BÙI THỊ HUỆ	28/06/1997	11T05										
28	TRẦN VIỆT HÙNG	13/04/1997	11T05										
29	TRẦN VĂN HƯƠNG	01/09/1997	11T05										
30	NGUYỄN TRẦN MAI NHẬT LỆ	05/05/1997	11T05										
31	PHAN THỊ TUYẾT MY	29/04/1997	11T05										
32	PHAN THỊ KIM OANH	15/02/1997	11T05										
33	NGUYỄN VĂN PHÁT	03/12/1997	11T05										
34	LÊ BÍCH PHƯỢNG	09/09/1997	11T05										
35	BÙI VĂN QUANG	10/01/1997	11T05										
36	ĐẶNG ĐÌNH QUÝ	15/03/1997	11T05										
37	NGUYỄN THẾ TÂY	06/06/1997	11T05										
38	NGUYỄN THỊ THÙY	01/07/1997	11T05										
39	NGUYỄN THỊ TƯƠI	11/07/1997	11T05										
40	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	24/04/1997	11T05										
41	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	07/02/1997	11T11										
42	PHẠM THÀNH LỘC	21/04/1997	11T11										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 42 học sinh.

GV dạy

Hoàng Văn Sâm

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Lý 11 - 07

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	HOÀNG ANH	05/03/1997	11T06										
2	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	22/03/1997	11T06										
3	VŨ XUÂN CHÍ	20/03/1997	11T06										
4	NGUYỄN THỊ CHINH	29/11/1997	11T06										
5	LÊ THỊ NGỌC DIỄM	01/01/1997	11T06										
6	H' ĐÔ KAIH MLÔ	28/02/1997	11T06										
7	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	17/11/1997	11T06										
8	TRẦN MẠNH DŨNG	30/04/1997	11T06										
9	VĂN HỮU DƯƠNG	22/09/1997	11T06										
10	VŨ ĐỨC DUY	03/02/1997	11T06										
11	NGUYỄN THỊ THU DUYÊN	24/08/1997	11T06										
12	NGUYỄN THỊ HẰNG	20/12/1997	11T06										
13	DƯƠNG VĂN HẬU	09/07/1997	11T06										
14	NGUYỄN VĂN HOÀN	10/06/1997	11T06										
15	LÊ XUÂN HOÀNG	12/09/1997	11T06										
16	PHẠM THẾ HUYNH	03/11/1997	11T06										
17	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	01/06/1997	11T06										
18	LÊ VĂN MINH	10/02/1997	11T06										
19	NGUYỄN THỊ NGÂN	23/12/1997	11T06										
20	PHẠM THỊ NHÀN	01/03/1997	11T06										
21	NGÔ VĂN PHƯƠNG	30/03/1997	11T06										
22	NGUYỄN NHÂN SƠN	02/03/1997	11T06										
23	ĐOÀN THỊ THANH	23/12/1997	11T06										
24	ĐẦU THỊ NGỌC THẢO	15/10/1997	11T06										
25	ĐỖ XUÂN TOẢN	30/08/1997	11T06										
26	ĐỖ THỊ THU TRANG	20/11/1997	11T06										
27	NGUYỄN THỊ ĐOAN TRANG	12/12/1997	11T06										
28	ĐINH THỊ TRANG	02/03/1997	11T06										
29	BÙI ĐỨC TRỌNG	12/04/1997	11T06										
30	LÊ NGỌC TRUNG	14/12/1997	11T06										
31	TRẦN THỊ THẢO UYÊN	27/05/1997	11T06										
32	ĐẶNG THỊ HỒNG VÂN	03/06/1997	11T06										
33	LÊ THỊ BÍCH VÂN	13/12/1997	11T06										
34	NGUYỄN THỊ THÚY VƯỢNG	13/09/1997	11T06										
35	NGUYỄN TUẤN ANH	12/05/1997	11T10										
36	LÊ MẠNH DŨNG	11/12/1997	11T10										
37	BÙI THẾ HÊN	17/11/1997	11T10										
38	ĐÀO THỊ THU HIỀN	18/12/1997	11T10										
39	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	24/11/1997	11T10										
40	PHAN THỊ QUỲNH TRÂM	05/09/1997	11T10										
41	ĐÀO QUANG TUẤN	19/02/1997	11T10										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 41 học sinh.
GV dạy
Nguyễn Khoa Pháp

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……
Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Lý 11 - 08

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	PHAN NGỌC ÁNH	26/10/1997	11T07										
2	NGUYỄN THỊ CHANG	20/10/1997	11T07										
3	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	24/08/1997	11T07										
4	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	22/12/1997	11T07										
5	NÔNG THỊ HẢO	06/02/1996	11T07										
6	NGUYỄN NGỌC HIỆP	18/10/1997	11T07										
7	LÊ THỊ ÁNH HỒNG	21/10/1997	11T07										
8	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	26/10/1997	11T07										
9	LÊ THỊ THU HƯỜNG	07/10/1997	11T07										
10	TRẦN THỊ THU HUYỀN	07/08/1997	11T07										
11	PHAN THỊ LOAN	20/05/1997	11T07										
12	BÙI KHÁNH LY	22/03/1997	11T07										
13	TRỊNH THỊ KIỀU LY	07/08/1997	11T07										
14	VÕ NGỌC SƠN	01/10/1997	11T07										
15	TRỊNH VĂN TÂM	10/02/1995	11T07										
16	HÀ THỊ THẢO	17/01/1997	11T07										
17	NGUYỄN THỊ BÁCH THẢO	18/11/1997	11T07										
18	TẠ VĂN TÌNH	07/08/1996	11T07										
19	H' TRA MLÔ	06/01/1997	11T07										
20	MAI THỊ KIỀU VI	26/04/1997	11T07										
21	TRẦN QUANG VINH	03/05/1997	11T07										
22	PHẠM THỊ XUÂN	02/09/1997	11T07										
23	NGUYỄN THỊ YẾN	13/07/1997	11T07										
24	TRẦN LAN ANH	29/01/1997	11T08										
25	Y CHƯƠNG NIÊ	19/03/1997	11T08										
26	HUỲNH QUỐC ĐẠT	20/09/1997	11T08										
27	NGUYỄN VĂN ĐỨC	10/10/1997	11T08										
28	NGUYỄN THỊ LAN LINH	25/01/1997	11T08										
29	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	01/03/1997	11T08										
30	LƯƠNG QUANG LINH	28/10/1997	11T08										
31	VÕ HOÀNG MẠNH	19/05/1997	11T08										
32	NGUYỄN HUỆ PHƯƠNG	22/01/1997	11T08										
33	NGUYỄN THỊ THU THẢO	03/06/1997	11T08										
34	ĐOÀN VĂN THỊNH	18/03/1997	11T08										
35	Y TÔNY NIÊ	12/03/1997	11T08										
36	ĐẶNG SƠN TUYỀN	27/02/1997	11T08										
37	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	12/03/1997	11T09										
38	NGUYỄN THỊ THU HẠNH	21/05/1997	11T09										
39	NGUYỄN THỊ HUỆ	12/07/1997	11T09										
40	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	02/09/1997	11T09										
41	TRẦN THỊ NGÔ NGHĨA	27/02/1997	11T09										
42	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	04/06/1997	11T09										
43	TRẦN THỊ KIỀU OANH	09/07/1997	11T09										
44	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	29/04/1997	11T09										
45	ĐÀO THỊ PHƯỢNG	20/07/1997	11T09										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.
GV dạy
Trần Thị Thu Phương

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……
Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Lý 11 - 09

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	03/10/1997	11T02										
2	NGUYỄN THỊ THÙY NGÂN	10/12/1997	11T02										
3	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	03/08/1997	11T02										
4	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	02/12/1997	11T04										
5	DƯƠNG ĐÌNH MINH	10/04/1997	11T05										
6	ĐỖ THỊ TRÀ MY	20/11/1997	11T05										
7	NGUYỄN CAO NGUYÊN	08/01/1997	11T05										
8	NGUYỄN TRỌNG TÀI	12/07/1997	11T05										
9	VƯƠNG THỊ THÙY TRANG	20/08/1997	11T05										
10	CHU THỊ HẠNH	22/11/1997	11T06										
11	NGUYỄN TƯỜNG TỚI	26/04/1997	11T06										
12	NGUYỄN VĂN BÌNH	13/03/1997	11T07										
13	LƯƠNG MẠNH CƯỜNG	18/09/1997	11T07										
14	H' DRU NIÊ	20/04/1997	11T07										
15	H' GRŨIT BYÃ	05/01/1997	11T07										
16	LÊ THỊ NGỌC HUYỀN	08/03/1997	11T07										
17	Y JĨM MLÔ	29/10/1997	11T07										
18	TRỊNH THỊ THÙY LINH	04/06/1997	11T07										
19	H' LƯƠNG NIÊ	26/04/1997	11T07										
20	H' NGUYỆT NIÊ	10/04/1997	11T07										
21	PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG	21/08/1997	11T07										
22	NGÔ THỊ TRÂM	25/06/1997	11T07										
23	H' TRIM MLÔ	06/05/1997	11T07										
24	TRẦN THỊ THÙY DUNG	02/01/1997	11T08										
25	TẠ NHẬT LINH	13/11/1997	11T08										
26	ĐỒNG VĂN NHẬT	09/01/1997	11T08										
27	HÀ THỊ MINH THƯƠNG	07/01/1997	11T08										
28	TRẦN HỮU LONG	04/07/1997	11T09										
29	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	22/11/1997	11T09										
30	ĐOÀN HẢI TIẾN	12/05/1997	11T09										
31	TRẦN LÊ NHẬT TIẾN	23/09/1997	11T09										
32	HỒ LÊ NGỌC ÁNH	06/10/1997	11T10										
33	ĐẶNG THỊ THÚY NGA	03/01/1997	11T10										
34	TRƯƠNG QUANG NHẬT	01/01/1997	11T10										
35	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	10/11/1997	11T10										
36	NGUYỄN VĂN ĐƯỢC	09/11/1996	11T11										
37	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	24/08/1997	11T11										
38	PHẠM QUỐC QUỲNH	12/09/1997	11T13										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 38 học sinh.
GV dạy
Võ Minh Ngoan

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……
Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Hóa 10 - 01

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	PHẠM TUẤN ANH	28/06/1998	10T01										
2	TRẦN TIẾN ANH	04/06/1998	10T01										
3	ĐINH NHO BÁO	06/10/1998	10T01										
4	TRẦN THỊ BÍCH	22/07/1998	10T01										
5	NGUYỄN NGỌC CAO	27/07/1998	10T01										
6	ĐẶNG THỊ CHIẾN	02/06/1998	10T01										
7	LÊ VĂN CHƯƠNG	07/02/1998	10T01										
8	NGUYỄN SỸ CƯỜNG	21/01/1998	10T01										
9	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	01/09/1998	10T01										
10	PHẠM THÀNH ĐẠT	05/09/1998	10T01										
11	NGUYỄN VIẾT ĐẠT	06/09/1998	10T01										
12	PHẠM TIẾN DŨNG	10/02/1998	10T01										
13	TRẦN THỊ HÀ	15/03/1998	10T01										
14	PHẠM THỊ HẢO	24/06/1998	10T01										
15	NGUYỄN THỊ HẬU	02/07/1998	10T01										
16	NGUYỄN TẤT HẬU	10/03/1998	10T01										
17	NGUYỄN THỊ HIỀN	29/05/1998	10T01										
18	NGUYỄN XUÂN HÒA	07/09/1998	10T01										
19	ĐOÀN PHƯỚC HÒA	23/11/1998	10T01										
20	NGUYỄN TRỊNH QUANG HUY	22/03/1998	10T01										
21	NGUYỄN VĂN LÂM	01/01/1998	10T01										
22	ĐOÀN THỊ NGỌC LAN	10/05/1998	10T01										
23	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	25/07/1998	10T01										
24	TRẦN BẢO LONG	29/08/1998	10T01										
25	NGUYỄN QUỐC NGHĨA	30/04/1998	10T01										
26	TRƯƠNG THỊ HIẾU NHƯ	01/01/1998	10T01										
27	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	24/04/1998	10T01										
28	TOU PRONG TUẤN PHÁT	04/02/1998	10T01										
29	TRẦN HUỲNH TUẤN PHONG	16/07/1998	10T01										
30	VƯƠNG THỊ MAI PHƯƠNG	11/11/1998	10T01										
31	PHẠM VĂN QUYỀN	05/01/1998	10T01										
32	DƯƠNG THỊ THẢO QUỲNH	22/11/1998	10T01										
33	ĐỖ TRẦN THÁI SƠN	19/12/1998	10T01										
34	PHẠM PHƯƠNG THẢO	02/09/1998	10T01										
35	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	29/11/1998	10T01										
36	ĐOÀN THỊ MINH THƯ	03/08/1998	10T01										
37	BÙI VIẾT TIẾN	16/01/1998	10T01										
38	PHẠM VIỆT TIẾN	18/04/1998	10T01										
39	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	06/05/1998	10T01										
40	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	14/08/1998	10T01										
41	ĐỖ THỊ THU UYÊN	27/03/1998	10T01										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 41 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Thị Hạnh

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Hóa 10 - 02

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	LÊ NGỌC ÁNH	21/06/1998	10T02										
2	ĐẶNG VIỆT CƯỜNG	19/03/1998	10T02										
3	NGÔ MINH ĐỨC	29/07/1998	10T02										
4	ĐỖ THÙY DUNG	27/05/1998	10T02										
5	NGÔ CHÍ DŨNG	27/02/1998	10T02										
6	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	18/12/1998	10T02										
7	NGUYỄN CẢNH DUY	24/04/1998	10T02										
8	NGUYỄN NGỌC HÀ	08/08/1998	10T02										
9	NGUYỄN THỊ KIM HIẾU	02/09/1998	10T02										
10	ĐỖ THỊ HƯƠNG	15/09/1998	10T02										
11	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	11/09/1998	10T02										
12	VƯƠNG THỊ THANH LAN	06/10/1998	10T02										
13	PHẠM THỊ THÙY LINH	20/03/1998	10T02										
14	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	11/09/1998	10T02										
15	NGUYỄN VĂN MẠNH	04/05/1998	10T02										
16	LÊ ĐỨC MẠNH	12/11/1998	10T02										
17	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	14/05/1997	10T02										
18	TRẦN THIÊN NGÂN	27/03/1998	10T02										
19	NGUYỄN NGỌC NGUYÊN	27/07/1998	10T02										
20	ĐẶNG THỊ NHIÊN	29/04/1998	10T02										
21	NGUYỄN THỊ NHỚ	14/04/1998	10T02										
22	NGUYỄN THỊ NHUNG	07/06/1998	10T02										
23	DƯƠNG VĂN PHONG	19/06/1998	10T02										
24	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	01/01/1998	10T02										
25	NGUYỄN THỊ THANH PHƯỢNG	03/11/1998	10T02										
26	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	13/08/1998	10T02										
27	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	23/06/1998	10T02										
28	DƯƠNG BÁ SƠN	16/08/1998	10T02										
29	NGUYỄN NGỌC SƠN	06/12/1998	10T02										
30	TRỊNH THỊ THU THẢO	12/06/1998	10T02										
31	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO	15/03/1998	10T02										
32	HOÀNG THỊ THU	14/06/1998	10T02										
33	HÀ THỊ MINH THƯ	02/08/1998	10T02										
34	TRẦN LÊ ANH THƯ	26/10/1998	10T02										
35	PHÙNG THỊ THÚY	10/02/1998	10T02										
36	VÕ XUÂN TIẾN	27/04/1998	10T02										
37	TRẦN ĐỨC TOÀN	20/01/1998	10T02										
38	VŨ THỊ THU TRANG	13/04/1998	10T02										
39	ĐỖ THỊ THU TRANG	11/12/1998	10T02										
40	TRẦN ĐÀO XUÂN TRỌNG	26/07/1998	10T02										
41	VÕ KIM TUYẾN	24/03/1998	10T02										
42	HOÀNG SONG NGỌC TUYỀN	26/11/1998	10T02										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 42 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Thanh Hải

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Hóa 10 - 03

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	TRỊNH TRẦN NGUYÊN AN	26/10/1998	10T03										
2	NGUYỄN CÔNG HOÀNG ANH	23/11/1998	10T03										
3	PHAN THỊ BÉ	16/02/1998	10T03										
4	TRẦN THỊ CHI	10/11/1998	10T03										
5	TRƯƠNG QUỐC ĐỨC	06/09/1998	10T03										
6	TRẦN THỊ THANH HẰNG	28/03/1998	10T03										
7	LÊ THỊ MINH HẰNG	05/04/1998	10T03										
8	TRẦN HOÀNG HIẾU	19/12/1998	10T03										
9	ĐỖ THỊ HÒA	01/09/1998	10T03										
10	TRẦN ANH HÙNG	26/01/1998	10T03										
11	LÊ THỊ HƯƠNG	02/12/1998	10T03										
12	VŨ THỊ HƯƠNG	22/11/1998	10T03										
13	LÊ HỮU KIỆT	08/12/1998	10T03										
14	LÊ HỮU KIỆT	12/02/1998	10T03										
15	NGUYỄN TRỊNH MINH	28/06/1998	10T03										
16	NGUYỄN VĂN NAM	03/10/1998	10T03										
17	PHẠM VĂN NAM	08/12/1998	10T03										
18	TRẦN THỊ NGÂN	02/06/1998	10T03										
19	TRẦN THỊ MAI NGÂN	18/05/1998	10T03										
20	NGUYỄN THẢO NGUYÊN	25/05/1998	10T03										
21	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	14/01/1998	10T03										
22	VÕ HOÀNG NHÂN	16/02/1998	10T03										
23	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	04/09/1998	10T03										
24	ĐINH ĐẠI PHONG	17/09/1998	10T03										
25	NGUYỄN VĂN PHÚC	02/01/1998	10T03										
26	NGUYỄN THỊ HOÀNG PHƯƠNG	01/01/1998	10T03										
27	PHẠM THỊ PHƯỢNG	15/09/1998	10T03										
28	TRẦN NGỌC QUÂN	19/07/1998	10T03										
29	NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH	29/01/1998	10T03										
30	NGUYỄN NGÀN SƠN	20/05/1998	10T03										
31	LƯƠNG THỊ MINH TÂM	19/01/1998	10T03										
32	NGUYỄN TIẾN THIỆN	08/05/1998	10T03										
33	NGUYỄN NGỌC THƯƠNG	16/07/1998	10T03										
34	TRƯƠNG ĐÌNH THƯƠNG	02/09/1998	10T03										
35	TRẦN THỊ THÚY	07/10/1998	10T03										
36	LÊ THỊ NGỌC TRÂM	30/07/1998	10T03										
37	ĐỖ THANH TÙNG	19/07/1998	10T03										
38	LÊ ÁI TÂY VI	08/12/1998	10T03										
39	ĐINH THỊ PHƯƠNG ANH	29/08/1998	10T09										
40	NGUYỄN THÀNH CÔNG	14/05/1998	10T09										
41	NGUYỄN HỮU GIÁP	11/05/1998	10T09										
42	LÊ THỊ MAI	12/03/1998	10T09										
43	NGUYỄN TRUNG THÀNH	02/03/1998	10T09										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 43 học sinh.

GV dạy

Lê Quyết Thắng

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Hóa 10 - 04

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	TRẦN DUY ÂN	31/03/1998	10T04										
2	TRỊNH NGỌC ANH	26/10/1998	10T04										
3	TRẦN THỊ BĂNG CHÂU	21/10/1998	10T04										
4	TRẦN HỮU CƯỜNG	21/04/1998	10T04										
5	ĐOÀN THỊ BÍCH ĐÀO	27/11/1998	10T04										
6	ĐỖ THÀNH ĐẠT	25/05/1998	10T04										
7	TRẦN THỊ PHƯƠNG DUNG	10/01/1998	10T04										
8	LÊ THU HẰNG	08/09/1998	10T04										
9	PHẠM MINH HIẾU	02/09/1998	10T04										
10	TRẦN BẢO HOÀNG	18/08/1998	10T04										
11	NGUYỄN THÁI HOÀNG	21/11/1997	10T04										
12	NGUYỄN THỊ YẾN HƯƠNG	09/01/1998	10T04										
13	ĐÀO THỊ THU HƯỜNG	11/02/1998	10T04										
14	LÊ TRỌNG KHANG	01/10/1998	10T04										
15	NGUYỄN DUY KHÁNH	03/07/1998	10T04										
16	DƯƠNG THỊ LÀNH	17/05/1998	10T04										
17	LẠI CÔNG LINH	05/09/1998	10T04										
18	NGUYỄN LONG NHẬT	14/12/1998	10T04										
19	NGUYỄN YẾN NHI	01/05/1998	10T04										
20	BÙI THỊ PHƯƠNG	27/01/1998	10T04										
21	BÙI THỊ PHƯỢNG	27/12/1998	10T04										
22	HOÀNG ĐÌNH QUÂN	22/11/1998	10T04										
23	PHẠM VĂN QUÂN	23/01/1998	10T04										
24	NGUYỄN KỲ QUANG	03/07/1998	10T04										
25	PHẠM THỊ LỆ QUYÊN	02/02/1998	10T04										
26	HOÀNG CÔNG SƠN	07/01/1998	10T04										
27	LÊ VĂN SƠN	04/09/1998	10T04										
28	BÙI ĐỨC THẮNG	10/07/1998	10T04										
29	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	08/06/1998	10T04										
30	HUỲNH MINH THÙY	13/10/1998	10T04										
31	PHẠM MINH TOÀN	04/11/1998	10T04										
32	NGUYỄN VĂN TÙNG	12/03/1998	10T04										
33	TRẦN QUANG VIỆT	30/07/1998	10T04										
34	NHỮ VĂN CHÍ	20/08/1998	10T09										
35	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HÀ	02/12/1998	10T09										
36	NGUYỄN BÁ HOÀNG	30/09/1998	10T09										
37	LÂM NGỌC HƯNG	22/03/1998	10T09										
38	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	10/06/1998	10T09										
39	HÀ THANH KIM	15/04/1998	10T09										
40	NGUYỄN THỊ LIÊN	30/04/1998	10T09										
41	TẠ THỊ HỒNG NHUNG	16/05/1998	10T09										
42	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	11/02/1998	10T09										
43	LÊ THỊ THÙY	20/08/1998	10T09										
44	LÊ BẢO TRUNG	28/07/1998	10T09										
45	NGUYỄN VĂN TUẤN	27/03/1998	10T09										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.

GV dạy

Phạm Vĩnh Tạo

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Hóa 10 - 05

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	DƯƠNG MINH CƯƠNG	09/05/1998	10T05										
2	NGUYỄN ĐỨC DOÃN	13/10/1998	10T05										
3	TRỊNH MINH ĐỨC	15/05/1998	10T05										
4	TRẦN THỊ HỒNG DUYÊN	20/07/1998	10T05										
5	BÙI THỊ THU HÀ	14/11/1998	10T05										
6	LÂM BẢO HÂN	28/12/1998	10T05										
7	VŨ MINH HIẾU	03/02/1998	10T05										
8	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	09/06/1998	10T05										
9	NGUYỄN THANH KHẢI	20/01/1998	10T05										
10	NGÔ DUY KHÁNH	15/10/1998	10T05										
11	NGUYỄN MẠNH LINH	26/01/1998	10T05										
12	NGUYỄN THỊ NGỌC MỸ	20/05/1998	10T05										
13	NGUYỄN NGỌC BẮC NAM	11/04/1998	10T05										
14	ĐINH VĂN NGHĨA	24/10/1998	10T05										
15	TÔ THỊ BÍCH NGỌC	06/06/1998	10T05										
16	TRẦN THÀNH NHÂN	20/10/1998	10T05										
17	LÊ THỊ MINH PHƯỚC	29/03/1998	10T05										
18	TRẦN THỊ HƯƠNG QUỲNH	28/03/1998	10T05										
19	NGUYỄN THỊ SÂM	26/07/1998	10T05										
20	TRẦN QUANG SOÁI	05/04/1998	10T05										
21	HUỲNH KIM SƠN	01/06/1998	10T05										
22	TRẦN QUANG SƠN	12/03/1998	10T05										
23	LẠI THẾ SƠN	10/03/1998	10T05										
24	NGUYỄN TIẾN TÂN	20/11/1998	10T05										
25	TRẦN VĂN TẤN	30/06/1998	10T05										
26	CHU THỊ THẢO	25/12/1997	10T05										
27	NGUYỄN THỊ LÝ THU THẢO	09/09/1998	10T05										
28	NGUYỄN BẢO THIÊN	02/01/1998	10T05										
29	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	03/05/1998	10T05										
30	LÊ THÀNH TUÂN	15/09/1998	10T05										
31	HỨA ĐỨC GIANG	16/08/1998	10T09										
32	PHAN XUÂN HỒ	04/10/1998	10T09										
33	PHẠM THỊ HƯỜNG	14/08/1998	10T09										
34	NÔNG THỊ LỆ	07/04/1998	10T09										
35	PHAN THỊ NHI	16/01/1998	10T09										
36	PHẠM ÁNH PHƯƠNG	15/11/1998	10T09										
37	TRIỆU VĂN SƠN	15/05/1998	10T09										
38	NGUYỄN THÀNH SƠN	02/03/1998	10T09										
39	NGUYỄN THỊ THU	25/06/1998	10T09										
40	H TRAN BYÃ	15/09/1998	10T09										
41	ĐỖ THỊ TRANG	23/02/1998	10T09										
42	LÊ THỊ TUYẾN	08/03/1998	10T09										
43	ĐÀO THỊ THU VÂN	03/07/1998	10T09										
44	TRẦN THỊ HẢI YẾN	07/07/1998	10T09										
45	H YUI BKRÔNG	06/12/1998	10T09										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Thị Hạnh

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Hóa 10 - 06

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN VĂN BẮC	02/08/1998	10T06										
2	TRẦN VĂN DẦN	26/10/1998	10T06										
3	LÊ THỊ ÁNH DƯƠNG	17/07/1998	10T06										
4	NGUYỄN THANH DƯƠNG	29/01/1998	10T06										
5	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	28/06/1998	10T06										
6	MAI THỊ GIANG	04/11/1998	10T06										
7	PHẠM THỊ THU GIANG	07/02/1998	10T06										
8	ĐẶNG THỊ GIANG	10/01/1998	10T06										
9	NGUYỄN THỊ HÀ	13/04/1998	10T06										
10	NGUYỄN THỊ HOA	01/03/1998	10T06										
11	TRẦN THỊ KIM HUÊ	14/10/1998	10T06										
12	ĐẶNG THỊ THU HƯƠNG	06/02/1998	10T06										
13	ĐÀO THỊ THU HƯƠNG	29/10/1998	10T06										
14	CAO ĐỨC SƠN LÂM	28/04/1998	10T06										
15	NGUYỄN THỊ LINH	09/02/1998	10T06										
16	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	24/06/1998	10T06										
17	NGUYỄN THÀNH LUÂN	30/08/1998	10T06										
18	HÀ HOÀNG NAM	25/10/1998	10T06										
19	NGUYỄN HOÀI NAM	15/07/1998	10T06										
20	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	05/09/1998	10T06										
21	NGUYỄN THỊ HÀ NHI	01/10/1998	10T06										
22	BÙI THỊ HỒNG NHUNG	21/01/1998	10T06										
23	NGUYỄN VIẾT THẠCH	16/04/1998	10T06										
24	PHẠM VĂN THẮNG	11/01/1998	10T06										
25	MAI VĂN THÀNH	13/02/1998	10T06										
26	BÙI THỊ THƯƠNG	08/09/1995	10T06										
27	NGUYỄN THỊ THỦY	30/01/1998	10T06										
28	HÀ TRỌNG TÍN	04/06/1998	10T06										
29	NGUYỄN THÙY VÂN	10/10/1998	10T06										
30	LÊ THỊ MINH Ý	03/02/1998	10T06										
31	H YALY NIÊ	11/01/1998	10T06										
32	NGUYỄN THỊ BÌNH	03/01/1998	10T12										
33	NGUYỄN TIẾN DŨNG	14/12/1998	10T12										
34	NGUYỄN THẾ HIỆP	16/02/1998	10T12										
35	NGUYỄN THIÊN KIỀU	19/11/1998	10T12										
36	HÀ THỊ LOAN	27/06/1998	10T12										
37	NGUYỄN ÁNH NGUYỆT	09/05/1998	10T12										
38	TRẦN THỊ NHUNG	24/02/1998	10T12										
39	LÝ THỊ OANH	08/03/1998	10T12										
40	NGUYỄN ĐÌNH PHONG	25/10/1998	10T12										
41	VƯƠNG QUANG PHONG	31/10/1998	10T12										
42	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	03/05/1998	10T12										
43	ĐÀO GIÁNG SINH	25/12/1998	10T12										
44	NGUYỄN THỊ THẢO	20/07/1998	10T12										
45	VÕ THỊ KIM THÚY	05/09/1998	10T12										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Thanh Hải

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Hóa 10 - 07

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN TUẤN ANH	06/02/1998	10T07										
2	TRẦN THỊ ANH	16/06/1998	10T07										
3	PHAN TRỌNG SƠN ANH	15/09/1998	10T07										
4	CHU THỊ NGỌC BÍCH	22/05/1998	10T07										
5	NGUYỄN HỮU CHINH	29/07/1998	10T07										
6	ĐỖ THỊ THÙY DUNG	05/08/1998	10T07										
7	H EO BYĂ	17/11/1998	10T07										
8	NGUYỄN THỊ THANH HẢI	14/05/1998	10T07										
9	NGÔ THỊ THU HIỀN	17/05/1998	10T07										
10	TRỊNH THỊ LAN HƯƠNG	24/05/1998	10T07										
11	LÊ THỊ THU HUYỀN	07/07/1998	10T07										
12	TRẦN THỊ HUYỀN	14/02/1998	10T07										
13	NGUYỄN TÙNG LÂM	13/11/1998	10T07										
14	VƯƠNG THỊ BÍCH LỆ	28/12/1998	10T07										
15	HOÀNG THỊ MỸ LINH	12/06/1998	10T07										
16	ĐINH VĂN LONG	15/07/1998	10T07										
17	PHẠM QUANG LUẬT	22/08/1998	10T07										
18	VŨ THỊ HIỀN LƯƠNG	24/08/1998	10T07										
19	NGUYỄN TRỌNG MINH	21/10/1998	10T07										
20	NGUYỄN BẢO NGỌC	06/01/1998	10T07										
21	PHAN THU PHƯƠNG	15/08/1998	10T07										
22	TỰ THỊ THU PHƯƠNG	09/12/1998	10T07										
23	NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH	18/03/1998	10T07										
24	H' RÚT MLÔ	01/01/1998	10T07										
25	NGUYỄN NGỌC SƠN	17/08/1998	10T07										
26	LẠI VĂN SƠN	16/06/1998	10T07										
27	HOÀNG THỊ MINH TÂM	04/02/1998	10T07										
28	NGUYỄN KIM TÂN	14/08/1998	10T07										
29	TRƯƠNG THỊ THẢO	13/05/1998	10T07										
30	NGUYỄN THÀNH THỦ	11/07/1998	10T07										
31	NGUYỄN MINH THÚY	09/08/1998	10T07										
32	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	19/03/1998	10T07										
33	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	27/05/1998	10T07										
34	NGUYỄN VĂN TOÀN	29/02/1998	10T07										
35	NGUYỄN VĂN VIỆT	07/03/1998	10T07										
36	PHẠM VĂN ĐẠT	12/08/1998	10T12										
37	TRỊNH THỊ HẰNG	23/12/1998	10T12										
38	LÊ THỊ MỸ LINH	22/12/1998	10T12										
39	LÊ THỊ QUỲNH	24/11/1998	10T12										
40	VŨ ANH SANG	02/02/1998	10T12										
41	HOÀNG VĂN THÀNH	05/05/1998	10T12										
42	PHAN THỊ VÂN THƯƠNG	24/10/1998	10T12										
43	NGUYỄN THỊ THỦY	17/04/1998	10T12										
44	PHÙNG THẾ VINH	07/09/1998	10T12										
45	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	07/03/1998	10T12										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.

GV dạy

Lê Quyết Thắng

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Hóa 10 - 08

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	LÃ TIỂU NGỌC TUẤN ANH	04/03/1998	10T08										
2	LÊ TRỌNG CƯỜNG	24/04/1998	10T08										
3	CAO THÀNH DANH	24/10/1998	10T08										
4	LÊ VĂN ĐỨC	06/02/1998	10T08										
5	TRẦN BÁ DŨNG	06/04/1998	10T08										
6	VŨ THỊ GIANG	16/06/1998	10T08										
7	NGUYỄN THỊ HÀ	04/11/1998	10T08										
8	VƯƠNG ĐỨC HẢI	02/12/1998	10T08										
9	NGUYỄN THỊ HẠNH	17/02/1998	10T08										
10	VŨ TRUNG HIẾU	18/02/1998	10T08										
11	VŨ THỊ HOÀI	18/08/1998	10T08										
12	VŨ VĂN HOÀNG	20/06/1998	10T08										
13	ĐỖ HUY HOÀNG	26/04/1998	10T08										
14	LÊ QUANG HUY	09/02/1998	10T08										
15	PHÙNG THỊ DIỆU LINH	29/05/1998	10T08										
16	LÊ XUÂN MẠNH	31/01/1998	10T08										
17	TRẦN CÔNG MINH	09/08/1998	10T08										
18	MAI PHƯƠNG NAM	01/08/1998	10T08										
19	NÔNG THỊ NGA	11/09/1998	10T08										
20	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	29/10/1998	10T08										
21	NGUYỄN THỊ NHUNG	14/12/1998	10T08										
22	NGUYỄN THỊ VÂN OANH	28/06/1998	10T08										
23	NGUYỄN HỒNG PHONG	10/06/1998	10T08										
24	LÊ THỊ PHƯỢNG	23/04/1998	10T08										
25	BÙI THỊ QUỲNH	17/02/1997	10T08										
26	NGUYỄN THÚY QUỲNH	02/03/1998	10T08										
27	ĐOÀN THỊ SINH	28/05/1998	10T08										
28	ĐINH NHO SỸ	01/11/1998	10T08										
29	NGUYỄN HOÀNG THÁI	13/04/1998	10T08										
30	NGUYỄN THỊ THANH THANH	25/05/1998	10T08										
31	NGÔ NGUYỄN MINH THÀNH	31/05/1998	10T08										
32	NGUYỄN ĐÌNH CAO THIÊN	18/11/1998	10T08										
33	NINH THỊ THỦY TIÊN	18/06/1998	10T08										
34	VÕ XUÂN TIẾN	22/06/1998	10T08										
35	NGUYỄN THỊ THẢO TRANG	23/06/1998	10T08										
36	ĐẶNG GIA TRUNG	18/05/1998	10T08										
37	LÃ QUANG TRƯỜNG	27/03/1998	10T08										
38	LÊ THỊ THU UYÊN	11/12/1998	10T08										
39	TRẦN VĂN VƯƠNG	14/04/1998	10T08										
40	ĐÀO THỊ HẢI YẾN	01/02/1998	10T08										
41	TRƯƠNG TRƯỜNG DANG	15/05/1998	10T12										
42	DIÊM ĐĂNG HIẾU	07/05/1998	10T12										
43	BÙI THỊ THU THỦY	13/10/1998	10T12										
44	MÃ THỊ VÂN	03/05/1998	10T12										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 44 học sinh.

GV dạy

Phạm Vĩnh Tạo

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Hóa 10 - 09

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN AN ANH	21/03/1998	10T10										
2	PHẠM NHƯ CẢNH	14/07/1998	10T10										
3	NÔNG VĂN ĐẠT	16/05/1998	10T10										
4	HUỲNH NGUYỄN NGỌC DIỄM	16/04/1998	10T10										
5	HỨA TRUNG ĐỨC	06/02/1998	10T10										
6	VŨ MINH ĐỨC	06/12/1998	10T10										
7	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	08/04/1998	10T10										
8	TRỊNH QUANG HÀ	09/08/1998	10T10										
9	NGUYỄN THỊ HIÊN	22/09/1998	10T10										
10	NGUYỄN THỊ HIẾU	30/10/1997	10T10										
11	NGUYỄN VĂN HIẾU	04/09/1998	10T10										
12	NGUYỄN VĂN HIẾU	02/04/1998	10T10										
13	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	26/06/1998	10T10										
14	NGUYỄN THỊ HUYÊN	29/09/1998	10T10										
15	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	17/08/1998	10T10										
16	VÕ HOÀNG KHÔI	22/02/1998	10T10										
17	ĐÀO THỊ KHÁNH LINH	20/01/1998	10T10										
18	ĐỖ THỊ MỸ	08/05/1998	10T10										
19	VŨ THỊ MINH NGUYỆT	29/07/1998	10T10										
20	ĐOÀN QUỲNH NINH	14/02/1998	10T10										
21	VŨ THỊ KIM PHƯỢNG	29/04/1998	10T10										
22	HOÀNG THÁI SƠN	18/05/1998	10T10										
23	ĐÀO THỊ THANH	02/02/1998	10T10										
24	TRẦN THỊ NGỌC THẢO	12/04/1998	10T10										
25	PHẠM THỊ THƯƠNG	09/05/1998	10T10										
26	NGUYỄN THỊ THỦY	14/05/1998	10T10										
27	ĐÀO THỊ TRANG	06/03/1998	10T10										
28	HỒ THỊ HỒNG TRINH	08/06/1998	10T10										
29	ĐÀO ĐỨC TRƯỜNG	10/02/1998	10T10										
30	ĐÀO QUANG TRƯỜNG	16/04/1998	10T10										
31	HỨA VĂN TRƯỜNG	18/05/1998	10T10										
32	DƯƠNG THỊ ÁNH TUYẾT	02/09/1998	10T10										
33	NGUYỄN THỊ THẢO VY	07/08/1998	10T10										
34	ĐÀO THỊ XUÂN	25/08/1998	10T10										
35	LƯU ĐỨC HUY	27/01/1998	10T12										
36	NGUYỄN THỊ HUYỀN	08/11/1998	10T12										
37	NGUYỄN MINH HUYỀN	16/02/1998	10T12										
38	NGUYỄN THỊ TRANG	12/11/1998	10T12										
39	NGUYỄN THỊ HIỀN	16/03/1998	10T13										
40	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	19/07/1997	10T13										
41	LÊ VĂN ĐÔNG	05/05/1998	10T14										
42	H HẢI ANH NIÊ	06/01/1998	10T14										
43	LÊ THỊ LỆ	11/01/1997	10T14										
44	THÂN ĐỨC NHÂN	01/04/1998	10T14										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 44 học sinh.

GV dạy

Trịnh Văn Đường

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Hóa 10 - 10

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	ĐINH THỊ VÂN ANH	05/09/1998	10T11										
2	NGUYỄN LAN ANH	15/01/1998	10T11										
3	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	16/05/1998	10T11										
4	DƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	16/07/1998	10T11										
5	LÊ THỊ BÉ	19/05/1998	10T11										
6	TRẦN THỊ BÍCH	22/02/1998	10T11										
7	NGUYỄN DUY BÌNH	29/07/1998	10T11										
8	PHẠM CÔNG CHIẾN	21/05/1998	10T11										
9	NGUYỄN THỊ HÀ GIANG	15/09/1998	10T11										
10	TRẦN THỊ THU HÀ	18/11/1998	10T11										
11	TRIỆU THU HÀ	01/05/1998	10T11										
12	NGUYỄN THỊ HẠNH	01/02/1998	10T11										
13	PHẠM NHƯ HOÀNG	26/08/1998	10T11										
14	LÊ VIẾT HÙNG	04/06/1998	10T11										
15	LÊ THỊ KIM KHÁNH	20/12/1998	10T11										
16	LÊ NGỌC QUỐC KHÁNH	23/10/1998	10T11										
17	TRẦN ĐẠI LÂM	11/03/1998	10T11										
18	NGUYỄN THỊ BÍCH LOAN	22/01/1998	10T11										
19	TRẦN CÔNG MINH	15/11/1998	10T11										
20	TRẦN VĂN NAM	18/05/1998	10T11										
21	TRẦN PHƯƠNG NAM	12/10/1998	10T11										
22	TRẦN THỊ NGA	07/09/1998	10T11										
23	QUÁCH VĂN NGUYÊN	26/11/1998	10T11										
24	ĐẶNG THỊ TUYẾT NHUNG	08/06/1998	10T11										
25	HOÀNG THỊ OANH	03/05/1998	10T11										
26	NGÔ THÚY PHƯƠNG	12/03/1998	10T11										
27	TRỊNH THỊ THU THẢO	11/06/1998	10T11										
28	PHẠM VĂN THO	10/01/1998	10T11										
29	TRẦN THỊ KIM THOA	22/11/1998	10T11										
30	TRẦN THỊ THƯƠNG	28/12/1997	10T11										
31	LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG	04/03/1998	10T11										
32	HỒ THỊ THÚY	20/01/1997	10T11										
33	NGUYỄN THỊ THỦY	07/01/1998	10T11										
34	BÙI THỊ TRANG	08/04/1998	10T11										
35	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	09/07/1998	10T11										
36	NGUYỄN HUỲNH ANH TRÚC	15/05/1998	10T11										
37	NGUYỄN THỊ UYÊN	25/09/1998	10T11										
38	HOÀNG THỊ HẢI YẾN	16/06/1998	10T11										
39	PHẠM LƯƠNG BẮC	28/12/1998	10T15										
40	NGUYỄN MINH ĐỨC	12/07/1998	10T15										
41	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	26/04/1998	10T15										
42	NGUYỄN THANH GIANG	22/03/1998	10T15										
43	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	10/09/1998	10T15										
44	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	28/12/1998	10T15										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 44 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Thị Lối

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Hóa 10 - 11

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN VĂN KHANG	21/06/1998	10T01										
2	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC	01/02/1998	10T02										
3	CAO THÁI BẢO	15/08/1998	10T04										
4	LÊ TÚ BÌNH	10/05/1998	10T04										
5	NGHIÊM THỊ HÀ	23/02/1998	10T04										
6	LÊ THỊ HOÀI	03/05/1998	10T04										
7	TÔ VŨ NHẬT HOÀNG	16/02/1998	10T04										
8	NGUYỄN VĂN LỘC	20/11/1998	10T04										
9	ĐỖ QUANG MINH	18/08/1998	10T04										
10	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	04/12/1998	10T04										
11	NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG	02/11/1998	10T04										
12	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	22/02/1997	10T05										
13	NGUYỄN XUÂN HẢI	24/02/1998	10T05										
14	NGUYỄN VĂN HÙNG	19/05/1998	10T05										
15	TRẦN THỊ HƯƠNG	05/11/1998	10T05										
16	NGUYỄN QUANG KIỂM	11/10/1998	10T05										
17	NGUYỄN GIA TRUNG KIÊN	15/06/1998	10T05										
18	NGÔ THỊ NGA	08/12/1998	10T05										
19	TẠ DUY NGUYÊN	06/03/1998	10T05										
20	HỒ YẾN NHI	24/02/1998	10T05										
21	ĐÀO THỊ THẢO	01/12/1998	10T05										
22	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	05/07/1998	10T05										
23	PHẠM THỊ THƯƠNG	09/07/1997	10T05										
24	LÊ THỊ THỦY	19/01/1998	10T05										
25	PHẠM HỒNG ĐẠT	20/10/1996	10T06										
26	BÙI THỊ HƯƠNG LAN	24/06/1998	10T06										
27	H MILKA BUÔN YĂ	02/08/1998	10T06										
28	VĂN THỊ NGÂN	29/06/1998	10T06										
29	TRẦN PHẠM QUỲNH NHẬT	03/02/1998	10T06										
30	NGUYỄN TRỌNG QUANG	01/06/1998	10T06										
31	NGUYỄN VĂN QUANG	06/08/1998	10T06										
32	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	02/07/1998	10T06										
33	ĐỖ THỊ BÍCH TRANG	25/08/1998	10T06										
34	TRẦN NHẬT TRƯỜNG	25/01/1998	10T06										
35	ĐINH THỊ THU HẰNG UYÊN	16/01/1998	10T06										
36	NGUYỄN HUY CƯỜNG	12/04/1998	10T07										
37	LÊ THU HÀ	19/12/1998	10T07										
38	TRẦN QUỐC LỘC	01/05/1998	10T07										
39	GIANG HỒNG PHÚC	20/03/1998	10T07										
40	HOÀNG VĂN TUÂN	17/04/1998	10T07										
41	NGUYỄN THANH TÙNG	18/04/1998	10T07										
42	TRẦN THỊ THU HẢO	23/09/1998	10T08										
43	NGUYỄN THỊ LOAN	02/02/1998	10T08										
44	NGUYỄN THỊ QUỲNH	03/06/1998	10T08										
45	CHU QUỐC THẮNG	01/01/1998	10T08										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.

GV dạy

Huỳnh Bảo Luân

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Hóa 10 - 12

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	LÊ VŨ THÙY DƯƠNG	26/10/1998	10T03										
2	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	05/10/1998	10T03										
3	TRỊNH THỊ BÍCH	23/12/1998	10T09										
4	KHƯƠNG ĐÌNH BÌNH	08/05/1998	10T09										
5	BÙI THỊ DUNG	21/04/1998	10T09										
6	HỒ ĐẮC ANH PHI	26/01/1998	10T09										
7	TRẦN BÁ QUÂN	16/01/1998	10T09										
8	TRƯƠNG HUỲNH TÀI	27/05/1998	10T09										
9	TRIỆU THỊ THẮM	22/11/1998	10T09										
10	LÊ THỊ THIỆN	10/07/1998	10T09										
11	HOÀNG THỊ THIỆU	18/12/1998	10T09										
12	ĐỒNG THỊ TRANG	11/07/1998	10T09										
13	PHẠM THỊ HOÀI TRANG	10/12/1998	10T09										
14	NGUYỄN THIÊN TUẤN	25/12/1998	10T09										
15	HOÀNG THỊ VÂN	16/11/1998	10T09										
16	NGUYỄN THỊ HẰNG	06/03/1998	10T10										
17	PHẠM THU HIỀN	22/08/1998	10T10										
18	ĐINH VĂN LONG	16/09/1998	10T10										
19	PHẠM PHÚ PHÚC	22/07/1997	10T10										
20	LƯƠNG VĂN THỨC	27/01/1998	10T10										
21	HOÀNG THỊ THỦY	15/03/1998	10T10										
22	LỘC THỊ VÂN	02/12/1998	10T10										
23	HÀ THỊ THÙY DUNG	07/04/1998	10T11										
24	HOÀNG TIẾN DŨNG	26/07/1998	10T11										
25	NGUYỄN VĂN NAM	06/04/1998	10T11										
26	NGUYỄN HỒNG NHUNG	21/05/1998	10T11										
27	PHẠM THANH SƠN	05/11/1998	10T11										
28	TRƯƠNG TĨNH SUỐT	24/11/1998	10T11										
29	ĐINH THỊ KIM THẢO	02/11/1998	10T11										
30	LÝ THỊ ĐIỆP	14/07/1998	10T12										
31	NGUYỄN MINH HIẾU	21/04/1998	10T12										
32	NGUYỄN HỮU LỢI	26/03/1998	10T12										
33	TIÊU TẤN PHÁT	16/08/1998	10T12										
34	NGUYỄN TUẤN PHONG	18/07/1998	10T12										
35	PHÙNG THANH PHƯƠNG	04/01/1998	10T12										
36	TRẦN DUY THANH	20/06/1998	10T12										
37	NGUYỄN VĂN THIÊN	05/03/1998	10T12										
38	ĐINH THỊ THU	17/02/1998	10T12										
39	NGUYỄN THÙY TRANG	20/02/1998	10T12										
40	NGUYỄN VĂN TÙNG	06/05/1998	10T12										
41	ĐÀM THỊ ÁNH VÂN	07/11/1998	10T12										
42	NGUYỄN BÁ TÌNH	22/07/1997	10T13										
43	CHU THỊ DANH	09/08/1998	10T14										
44	TRẦN QUANG LINH	10/05/1998	10T15										
45	NGUYỄN VĂN LỢI	13/02/1998	10T15										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.

GV dạy

Lương Xuân Thiện

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Hóa 11 - 01

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN DUY AN	14/01/1997	11T01										
2	LÊ THỊ KIM ANH	10/01/1997	11T01										
3	NGUYỄN TUẤN ANH	01/06/1997	11T01										
4	LÊ THỊ MINH ANH	10/05/1997	11T01										
5	NGUYỄN TUẤN ANH	15/10/1997	11T01										
6	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	19/07/1997	11T01										
7	HOÀNG THỊ NGỌC ÁNH	20/09/1997	11T01										
8	HOÀNG TRỌNG BẢO CHÂU	21/03/1997	11T01										
9	HUỲNH NGỌC LAN CHI	12/04/1997	11T01										
10	PHẠM THỊ LỆ CHI	20/03/1997	11T01										
11	ĐỖ THỊ PHƯƠNG CHI	22/05/1997	11T01										
12	LÊ THỊ NGỌC CHINH	10/10/1997	11T01										
13	NGUYỄN THỊ CHINH	02/11/1997	11T01										
14	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	27/08/1997	11T01										
15	NGUYỄN LÊ HỒNG ĐỨC	13/02/1997	11T01										
16	HÀ THỊ THÙY DUNG	03/08/1997	11T01										
17	VŨ VĂN DŨNG	03/02/1997	11T01										
18	VÕ THỊ THÙY DUYÊN	26/03/1997	11T01										
19	ĐINH XUÂN HIỆP	28/06/1997	11T01										
20	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	14/03/1997	11T01										
21	NGUYỄN MINH HOÀNG	01/09/1997	11T01										
22	PHẠM QUỲNH HƯƠNG	01/07/1997	11T01										
23	NGUYỄN THỊ LAN	16/02/1997	11T01										
24	NGUYỄN THẢO LINH	17/11/1997	11T01										
25	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LY	22/04/1997	11T01										
26	TRỊNH THỊ LÝ	20/10/1997	11T01										
27	NGUYỄN THỊ MAI	10/09/1997	11T01										
28	PHẠM NGỌC MINH	04/05/1997	11T01										
29	PHAN VĂN NAM	22/05/1997	11T01										
30	TRẦN THỊ THU NGỌC	31/01/1997	11T01										
31	PHẠM THỊ PHƯƠNG NHÃ	14/02/1997	11T01										
32	PHẠM THÀNH NHÂN	10/01/1997	11T01										
33	NGUYỄN THỊ THÙY NHINH	23/07/1997	11T01										
34	ĐẶNG NỮ ĐAN QUỲNH	26/07/1997	11T01										
35	NGUYỄN TRẦN PHÚC QUỲNH	02/03/1997	11T01										
36	NGUYỄN THỊ SƠN	06/10/1997	11T01										
37	NGUYỄN ĐỖ QUỐC TÂN	20/07/1997	11T01										
38	TRẦN NGUYỄN THANH THẢO	14/02/1997	11T01										
39	HỒ THỊ THU THẢO	12/01/1997	11T01										
40	ĐỖ THU THẢO	31/03/1997	11T01										
41	THÁI ANH THỊNH	26/12/1997	11T01										
42	PHẠM HOÀI THƯƠNG	03/03/1997	11T01										
43	NGUYỄN THỊ LUYẾN TUYẾT	27/11/1997	11T01										
44	PHẠM THỊ CẨM VÂN	03/03/1997	11T01										
45	NGUYỄN KHẮC HIỀN VINH	02/12/1997	11T01										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.
GV dạy
Nguyễn Thanh Hải

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……
Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Hóa 11 - 02

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	HOÀNG SỸ VÕ CÔNG	10/01/1997	11T02										
2	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	16/12/1997	11T02										
3	NGUYỄN TUẤN ĐIỆP	13/01/1997	11T02										
4	CHU VĂN ĐỨC	24/09/1997	11T02										
5	HOÀNG ANH DƯƠNG	16/02/1997	11T02										
6	PHẠM HỮU HÀ	15/01/1997	11T02										
7	NGUYỄN VĂN HIẾU	19/07/1997	11T02										
8	ĐỖ THỊ THU HOÀI	25/11/1997	11T02										
9	VŨ THỊ HUỆ	20/07/1997	11T02										
10	VŨ NGỌC HUYỀN	01/08/1997	11T02										
11	NGUYỄN THỊ NGÂN LÀNH	18/05/1997	11T02										
12	LÊ VĂN QUANG	16/03/1997	11T02										
13	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	04/11/1997	11T02										
14	TRẦN MINH TÂM	20/10/1997	11T02										
15	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO	20/08/1997	11T02										
16	PHẠM THỊ THẢO	06/07/1997	11T02										
17	ĐẶNG THỊ BẢO THIÊN	06/06/1997	11T02										
18	TRƯƠNG HUY THỌ	11/08/1997	11T02										
19	NGUYỄN VIỆT TRUNG	16/08/1997	11T02										
20	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	01/01/1997	11T05										
21	NGUYỄN THỊ NGUYỆT ANH	04/04/1997	11T05										
22	NÔNG THỊ ÁNH	02/01/1997	11T05										
23	LƯỜNG THỊ HẠNH	29/09/1997	11T05										
24	TRẦN THỊ YẾN HOA	17/11/1997	11T05										
25	NGUYỄN THỊ HOA	25/09/1996	11T05										
26	TRẦN THỊ HỒNG	22/12/1997	11T05										
27	BÙI THỊ HUỆ	28/06/1997	11T05										
28	LÊ THẾ HÙNG	12/11/1997	11T05										
29	NGUYỄN LÝ THẢO LY	08/06/1997	11T05										
30	LÊ VĂN MINH	16/04/1997	11T05										
31	VÕ HỒNG PHÚC	22/02/1997	11T05										
32	NGUYỄN THỊ MAI PHƯỢNG	17/04/1997	11T05										
33	NGÔ THỊ ÁI QUYÊN	17/11/1997	11T05										
34	NGUYỄN DUY SƠN	22/08/1997	11T05										
35	PHẠM HỮU THẮNG	07/06/1997	11T05										
36	LÊ VĂN THẮNG	10/04/1997	11T05										
37	BÙI THỊ LỆ TRÂM	02/02/1997	11T05										
38	NINH HỒNG TÚ	04/03/1997	11T05										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 38 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Thị Hạnh

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Hóa 11 - 03

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	LÊ THỊ TRÂM ANH	07/04/1997	11T03										
2	PHAN ĐÌNH TUẤN ANH	05/09/1997	11T03										
3	TRƯƠNG DOÃN BẢO	12/07/1997	11T03										
4	NGUYỄN THU HÀ	01/07/1997	11T03										
5	NGUYỄN MỸ HÀ	25/09/1997	11T03										
6	BÙI THỊ THANH HẢI	26/01/1997	11T03										
7	LÊ THANH HUYỀN	23/08/1997	11T03										
8	NÔNG THỊ LIÊN	08/05/1997	11T03										
9	NGUYỄN THỊ LIỄU	20/06/1997	11T03										
10	NGUYỄN HUY LINH	05/12/1997	11T03										
11	MAI YẾN LINH	20/07/1997	11T03										
12	PHẠM QUANG MINH	07/11/1997	11T03										
13	NGUYỄN ANH MINH	10/07/1997	11T03										
14	NGUYỄN ĐỨC NGHĨA	19/02/1997	11T03										
15	PHẠM THỊ NGỌC	05/06/1997	11T03										
16	TÔ THỊ NHUNG	24/12/1997	11T03										
17	NGUYỄN HỮU PHI	07/05/1997	11T03										
18	LẠI THỊ HÀ PHƯƠNG	15/07/1997	11T03										
19	LÊ ANH QUÂN	11/11/1997	11T03										
20	NGUYỄN VĂN QUÝ	05/11/1997	11T03										
21	NGUYỄN NGỌC SƠN	10/08/1997	11T03										
22	NGUYỄN CHÍ THANH	01/05/1997	11T03										
23	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	01/07/1997	11T03										
24	ĐỖ THỊ THẢO	01/01/1997	11T03										
25	NGUYỄN PHI THIỆN	20/02/1997	11T03										
26	TRẦN ĐỖ MINH THƯ	09/10/1997	11T03										
27	VÕ THỊ HUYỀN TRANG	29/01/1997	11T03										
28	LÊ THỊ VÂN	03/09/1997	11T03										
29	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	22/03/1997	11T06										
30	VŨ XUÂN CHÍ	20/03/1997	11T06										
31	NGUYỄN THỊ CHINH	29/11/1997	11T06										
32	LƯƠNG THỊ HƯƠNG	12/10/1997	11T06										
33	PHẠM THỊ THU HƯỜNG	05/09/1997	11T06										
34	NGUYỄN HOÀI NAM	18/03/1997	11T06										
35	NGUYỄN THỊ NGÂN	23/12/1997	11T06										
36	PHẠM THỊ ÁNH NGỌC	20/05/1997	11T06										
37	NGÔ VĂN PHƯƠNG	30/03/1997	11T06										
38	ĐOÀN THỊ THANH	23/12/1997	11T06										
39	HOÀNG THỊ THU THẢO	21/02/1997	11T06										
40	ĐẬU THỊ NGỌC THẢO	15/10/1997	11T06										
41	ĐỖ THỊ THU TRANG	20/11/1997	11T06										
42	ĐÀO THỊ HÀ TRANG	14/07/1997	11T06										
43	TRẦN XUÂN TRƯỜNG	31/01/1997	11T06										
44	ĐẶNG THỊ HỒNG VÂN	03/06/1997	11T06										
45	LÊ THỊ BÍCH VÂN	13/12/1997	11T06										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.

GV dạy

Lê Quyết Thắng

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Hóa 11 - 04

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN THỊ ÁNH	23/08/1997	11T04										
2	LÊ QUỐC ĐẠT	01/05/1997	11T04										
3	TRẦN ĐÌNH DIỄN	26/11/1997	11T04										
4	LƯU THỊ DỊU	21/02/1997	11T04										
5	NGUYỄN VĂN DŨNG	11/03/1997	11T04										
6	TRẦN THỊ THU HẰNG	08/08/1997	11T04										
7	BÙI NHƯ HẢO	26/06/1997	11T04										
8	NGUYỄN PHỤC HƯNG	04/10/1997	11T04										
9	ĐÀO THỊ BÍCH HƯỜNG	12/06/1997	11T04										
10	TRƯƠNG PHÚ NAM	09/08/1997	11T04										
11	VŨ THỊ PHƯƠNG	03/07/1997	11T04										
12	ĐỖ THANH QUANG	14/09/1997	11T04										
13	NGUYỄN ĐỨC TÂY	14/03/1997	11T04										
14	NGUYỄN THỊ THU THẢO	06/02/1997	11T04										
15	BÙI VIẾT THỊNH	31/10/1997	11T04										
16	ĐẶNG THỊ THU	16/05/1997	11T04										
17	ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG	29/08/1997	11T04										
18	VŨ XUÂN TRƯỜNG	05/02/1997	11T04										
19	NGUYỄN HOÀNG TÚ	13/03/1997	11T04										
20	NGUYỄN SINH TÚ	20/10/1997	11T04										
21	TRƯƠNG HỮU TUYẾN	06/01/1997	11T04										
22	PHAN THỊ TƯỜNG VY	12/04/1997	11T04										
23	NGUYỄN CÔNG HẬU	20/02/1997	11T07										
24	BÙI THỊ LAN HƯƠNG	01/09/1997	11T07										
25	HOÀNG THỊ THU HUYỀN	28/11/1997	11T07										
26	PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG	21/08/1997	11T07										
27	TRẦN TRỌNG ĐẠI	25/12/1997	11T08										
28	NGUYỄN KIM HÙNG	07/07/1997	11T08										
29	CHU ĐOÀN KIÊN	21/12/1997	11T08										
30	TRẦN HỒNG QUÂN	19/02/1997	11T08										
31	NGÔ THỊ THU THẢO	29/08/1997	11T08										
32	HÀ THỊ MINH THƯƠNG	07/01/1997	11T08										
33	DƯƠNG THỦY TIÊN	24/02/1997	11T08										
34	LÊ DUY VÕ TOÀN	08/06/1997	11T08										
35	Y TÔNY NIÊ	12/03/1997	11T08										
36	VŨ THỊ HỒNG VÂN	19/06/1997	11T08										
37	LÊ TUẤN ANH	01/07/1997	11T09										
38	BÙI THỊ MINH LỘC	02/11/1997	11T09										
39	ĐÀO THỊ PHƯỢNG	20/07/1997	11T09										
40	TRƯƠNG NGỌC HOÀNG	14/01/1997	11T10										
41	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	07/02/1997	11T11										
42	TRỊNH THỊ PHƯƠNG	04/09/1997	11T11										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 42 học sinh.
GV dạy
Nguyễn Thanh Hải

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……
Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Hóa 11 - 05

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	VÕ THỊ THANH AN	09/07/1997	11T02										
2	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	03/10/1997	11T02										
3	LÊ XUÂN ĐỨC	11/09/1997	11T02										
4	LÊ THỊ DUNG	12/07/1997	11T02										
5	NGUYỄN MẠNH DŨNG	01/01/1997	11T02										
6	ĐÀO THANH HẢI	08/09/1997	11T02										
7	PHẠM THỊ ĐỨC HIỀN	29/09/1997	11T02										
8	HÀ HÀO HÙNG	06/01/1997	11T02										
9	HỒ XUÂN PHƯƠNG	11/04/1997	11T02										
10	LÊ VĂN QUÂN	16/07/1997	11T02										
11	HOÀNG TRỌNG QUỐC	26/06/1997	11T02										
12	NGUYỄN HÀ NGỌC TÂM	10/01/1997	11T02										
13	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	03/08/1997	11T02										
14	LÊ THỊ THÙY TRANG	26/11/1997	11T02										
15	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	18/11/1997	11T02										
16	NGUYỄN THỊ VIỆT TRINH	19/05/1997	11T02										
17	TRẦN THỊ HƯƠNG VÂN	26/12/1997	11T02										
18	NGUYỄN PHÙNG HẠ VY	04/07/1997	11T02										
19	VŨ THỊ VÂN ANH	14/03/1997	11T03										
20	HỒ XUÂN DŨNG	07/06/1997	11T03										
21	NGỤY THỤY KIM HẰNG	02/10/1997	11T03										
22	NGUYỄN THỊ HUẾ	23/03/1997	11T03										
23	NGUYỄN LONG KHÁNH	11/05/1996	11T03										
24	PHẠM HỮU KHIÊM	15/02/1997	11T03										
25	PHẠM THỊ KIM LIÊN	11/03/1997	11T03										
26	BÙI PHƯƠNG LINH	20/07/1997	11T03										
27	PHAN THỊ THẢO NGUYÊN	15/09/1997	11T03										
28	THÁI HỒNG NHUNG	19/05/1997	11T03										
29	NGUYỄN VĂN PHONG	04/09/1997	11T03										
30	PHAN THANH TÙNG	08/12/1997	11T03										
31	VƯƠNG ĐỨC TUẤN ANH	22/05/1997	11T04										
32	TRƯƠNG THỊ HÀ	17/01/1997	11T04										
33	LÊ THỊ NGUYỆT HẰNG	08/04/1997	11T04										
34	TRƯƠNG MINH HIẾU	29/11/1997	11T04										
35	VŨ HUY HOÀNG	05/05/1997	11T04										
36	TRẦN XUÂN HOÀNG	09/06/1997	11T04										
37	HOÀNG THỊ MINH HUYỀN	13/03/1997	11T04										
38	NGUYỄN THỊ MINH QUYÊN	17/12/1997	11T04										
39	LÊ THỊ TÁM	29/03/1997	11T04										
40	VÕ TÂM TIẾN	07/10/1997	11T04										
41	H' TRE MLÔ	06/01/1997	11T04										
42	PHẠM THỊ VIỄN	20/09/1997	11T04										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 42 học sinh.

GV dạy

Phạm Vĩnh Tạo

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Hóa 11 - 06

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN NGỌC ANH	07/04/1997	11T05										
2	PHẠM QUANG CHUNG	26/09/1997	11T05										
3	LÊ VĂN ĐÀN	28/10/1997	11T05										
4	NGUYỄN THỊ HIỀN	25/12/1997	11T05										
5	MA THỊ BÍCH HÒA	01/01/1997	11T05										
6	TRẦN VĂN HƯƠNG	01/09/1997	11T05										
7	NGUYỄN TRẦN MAI NHẬT LỆ	05/05/1997	11T05										
8	PHAN THỊ TUYẾT MY	29/04/1997	11T05										
9	NGUYỄN CAO NGUYÊN	08/01/1997	11T05										
10	BÙI VĂN QUANG	10/01/1997	11T05										
11	ĐẶNG ĐÌNH QUÝ	15/03/1997	11T05										
12	NGUYỄN THỊ THÙY	01/07/1997	11T05										
13	TRẦN HẢI YẾN	29/05/1997	11T05										
14	TRẦN LAN ANH	29/01/1997	11T08										
15	Y CHƯƠNG NIÊ	19/03/1997	11T08										
16	HUỲNH QUỐC ĐẠT	20/09/1997	11T08										
17	NGUYỄN VĂN ĐỨC	10/10/1997	11T08										
18	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	01/03/1997	11T08										
19	VÕ HOÀNG MẠNH	19/05/1997	11T08										
20	ĐỒNG VĂN NHẬT	09/01/1997	11T08										
21	NGUYỄN HẢI PHÚ	16/12/1997	11T08										
22	ĐOÀN VĂN THỊNH	18/03/1997	11T08										
23	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	12/03/1997	11T09										
24	NGUYỄN THỊ THU HẠNH	21/05/1997	11T09										
25	TRẦN VĂN QUANG LINH	01/07/1997	11T09										
26	NGUYỄN LUẬN	05/06/1997	11T09										
27	TRẦN THỊ NGÔ NGHĨA	27/02/1997	11T09										
28	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	04/06/1997	11T09										
29	TRẦN THỊ KIỀU OANH	09/07/1997	11T09										
30	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	22/11/1997	11T09										
31	LÊ XUÂN THÁI	01/02/1997	11T09										
32	ĐOÀN HẢI TIẾN	12/05/1997	11T09										
33	HỒ LÊ NGỌC ÁNH	06/10/1997	11T10										
34	ĐẶNG THỊ THANH HẰNG	01/01/1997	11T10										
35	TRƯƠNG QUANG NHẬT	01/01/1997	11T10										
36	CHU THỊ DUYÊN	29/06/1997	11T11										
37	PHẠM THÀNH LỘC	21/04/1997	11T11										
38	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	12/01/1997	11T13										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 38 học sinh.

GV dạy

Lương Xuân Thiện

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Hóa 11 - 07

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	LÊ THỊ NGỌC DIỄM	01/01/1997	11T06										
2	H' ĐÔ KAIH MLÔ	28/02/1997	11T06										
3	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	17/11/1997	11T06										
4	TRẦN MẠNH DŨNG	30/04/1997	11T06										
5	VĂN HỮU DƯƠNG	22/09/1997	11T06										
6	VŨ ĐỨC DUY	03/02/1997	11T06										
7	NGUYỄN THỊ THU DUYÊN	24/08/1997	11T06										
8	NGUYỄN THỊ HẰNG	20/12/1997	11T06										
9	CHU THỊ HẠNH	22/11/1997	11T06										
10	NGUYỄN VĂN HOÀN	10/06/1997	11T06										
11	PHẠM THẾ HUYNH	03/11/1997	11T06										
12	LÊ VĂN MINH	10/02/1997	11T06										
13	PHẠM THỊ NHÀN	01/03/1997	11T06										
14	PHẠM VĂN THIỆN	05/02/1997	11T06										
15	ĐỖ XUÂN TOẢN	30/08/1997	11T06										
16	NGUYỄN THỊ ĐOAN TRANG	12/12/1997	11T06										
17	TRẦN THỊ THẢO UYÊN	27/05/1997	11T06										
18	NGUYỄN THỊ THÚY VƯỢNG	13/09/1997	11T06										
19	PHAN NGỌC ÁNH	26/10/1997	11T07										
20	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	24/08/1997	11T07										
21	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	22/12/1997	11T07										
22	H' DRU NIÊ	20/04/1997	11T07										
23	HỒ ĐỨC DŨNG	13/11/1997	11T07										
24	LÊ THỊ ÁNH HỒNG	21/10/1997	11T07										
25	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	26/10/1997	11T07										
26	BÙI THỊ THÚY HƯƠNG	25/11/1997	11T07										
27	Y JĨM MLÔ	29/10/1997	11T07										
28	NGUYỄN THỊ XUÂN LƯƠNG	26/09/1997	11T07										
29	BÙI KHÁNH LY	22/03/1997	11T07										
30	VÕ NGỌC SƠN	01/10/1997	11T07										
31	TRỊNH VĂN TÂM	10/02/1995	11T07										
32	HÀ THỊ THẢO	17/01/1997	11T07										
33	NGUYỄN THỊ BÁCH THẢO	18/11/1997	11T07										
34	NGUYỄN THỊ THẢO	17/03/1997	11T07										
35	NGÔ THỊ TRÂM	25/06/1997	11T07										
36	PHẠM THỊ XUÂN	02/09/1997	11T07										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 36 học sinh.

GV dạy

Huỳnh Bảo Luân

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Hóa 11 - 08

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN GIA HÂN	15/04/1997	11T02										
2	NGUYỄN MỸ HẠNH	16/10/1997	11T02										
3	NGUYỄN MINH HIẾU	18/10/1997	11T02										
4	BÙI THỊ LINH HUỆ	12/11/1997	11T02										
5	LÊ HOÀNG HUY	30/09/1997	11T02										
6	LÊ THỊ LƯƠNG	16/07/1997	11T02										
7	NGUYỄN THỊ THIÊN THANH	02/08/1997	11T02										
8	NGUYỄN THỊ THẢO ANH	07/10/1997	11T03										
9	TRẦN THỊ TUYẾT HẠNH	05/01/1997	11T03										
10	LƯƠNG THỊ XUÂN HỒNG	13/11/1997	11T04										
11	HỒ THANH NHẬT	06/08/1997	11T04										
12	NGUYỄN HỒNG SƠN	02/04/1997	11T04										
13	NGUYỄN CÔNG SƠN	15/12/1997	11T04										
14	NGUYỄN THỊ THẢO TRANG	03/02/1997	11T04										
15	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	02/12/1997	11T04										
16	ĐỖ HỒNG VIỆT	10/09/1997	11T04										
17	TRẦN VIỆT HÙNG	13/04/1997	11T05										
18	DƯƠNG ĐÌNH MINH	10/04/1997	11T05										
19	ĐỖ THỊ TRÀ MY	20/11/1997	11T05										
20	PHAN THỊ KIM OANH	15/02/1997	11T05										
21	NGUYỄN VĂN PHÁT	03/12/1997	11T05										
22	NGUYỄN TRỌNG TÀI	12/07/1997	11T05										
23	NGUYỄN THẾ TÂY	06/06/1997	11T05										
24	VƯƠNG THỊ THÙY TRANG	20/08/1997	11T05										
25	NGUYỄN THỊ TƯƠI	11/07/1997	11T05										
26	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	24/04/1997	11T05										
27	HOÀNG ANH	05/03/1997	11T06										
28	DƯƠNG VĂN HẬU	09/07/1997	11T06										
29	LÊ XUÂN HOÀNG	12/09/1997	11T06										
30	LÊ THIÊN LÝ	13/08/1997	11T06										
31	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	01/06/1997	11T06										
32	NGUYỄN NHÂN SƠN	02/03/1997	11T06										
33	NGUYỄN TƯỜNG TỚI	26/04/1997	11T06										
34	ĐINH THỊ TRANG	02/03/1997	11T06										
35	BÙI ĐỨC TRỌNG	12/04/1997	11T06										
36	LÊ NGỌC TRUNG	14/12/1997	11T06										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 36 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Thị Lối

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Hóa 11 - 09

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN VĂN BÌNH	13/03/1997	11T07										
2	LƯƠNG MẠNH CƯỜNG	18/09/1997	11T07										
3	H' GRŨIT BYĂ	05/01/1997	11T07										
4	NGÔ THỊ THÚY HẰNG	10/03/1997	11T07										
5	NÔNG THỊ HẢO	06/02/1996	11T07										
6	NGUYỄN NGỌC HIỆP	18/10/1997	11T07										
7	LÊ THỊ THU HƯỜNG	07/10/1997	11T07										
8	TRẦN THỊ THU HUYỀN	07/08/1997	11T07										
9	LÊ THỊ NGỌC HUYỀN	08/03/1997	11T07										
10	PHAN THỊ LOAN	20/05/1997	11T07										
11	H' LƯƠNG NIÊ	26/04/1997	11T07										
12	H' NGUYỆT NIÊ	10/04/1997	11T07										
13	TẠ VĂN TÌNH	07/08/1996	11T07										
14	H' TRA MLÔ	06/01/1997	11T07										
15	H' TRIM MLÔ	06/05/1997	11T07										
16	MAI THỊ KIỀU VI	26/04/1997	11T07										
17	TRẦN THỊ THÙY DUNG	02/01/1997	11T08										
18	LƯƠNG QUANG LINH	28/10/1997	11T08										
19	TẠ NHẬT LINH	13/11/1997	11T08										
20	NGUYỄN HUỆ PHƯƠNG	22/01/1997	11T08										
21	NGUYỄN THỊ THU THẢO	03/06/1997	11T08										
22	ĐẶNG SƠN TUYỀN	27/02/1997	11T08										
23	NGUYỄN THỊ HUỆ	12/07/1997	11T09										
24	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	02/09/1997	11T09										
25	TRẦN HỮU LONG	04/07/1997	11T09										
26	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	29/04/1997	11T09										
27	TRẦN LÊ NHẬT TIẾN	23/09/1997	11T09										
28	NGUYỄN TUẤN ANH	12/05/1997	11T10										
29	LÊ MẠNH DŨNG	11/12/1997	11T10										
30	BÙI THẾ HÊN	17/11/1997	11T10										
31	ĐẶNG THỊ THÚY NGA	03/01/1997	11T10										
32	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	10/11/1997	11T10										
33	ĐÀO QUANG TUẤN	19/02/1997	11T10										
34	NGUYỄN VĂN ĐƯỢC	09/11/1996	11T11										
35	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	24/08/1997	11T11										
36	PHẠM QUỐC QUỲNH	12/09/1997	11T13										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 36 học sinh.
GV dạy
Trịnh Văn Đường

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……
Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Sinh 10 - 01

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	TRẦN TIẾN ANH	04/06/1998	10T01										
2	TRẦN THỊ BÍCH	22/07/1998	10T01										
3	NGUYỄN NGỌC CAO	27/07/1998	10T01										
4	LÊ VĂN CHƯƠNG	07/02/1998	10T01										
5	PHẠM THÀNH ĐẠT	05/09/1998	10T01										
6	NGUYỄN VIẾT ĐẠT	06/09/1998	10T01										
7	TRẦN THỊ HÀ	15/03/1998	10T01										
8	PHẠM THỊ HẢO	24/06/1998	10T01										
9	ĐOÀN PHƯỚC HÒA	23/11/1998	10T01										
10	NGUYỄN TRỊNH QUANG HUY	22/03/1998	10T01										
11	NGUYỄN VĂN LÂM	01/01/1998	10T01										
12	NGUYỄN QUỐC NGHĨA	30/04/1998	10T01										
13	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	24/04/1998	10T01										
14	TOU PRONG TUẤN PHÁT	04/02/1998	10T01										
15	TRẦN HUỲNH TUẤN PHONG	16/07/1998	10T01										
16	DƯƠNG THỊ THẢO QUỲNH	22/11/1998	10T01										
17	PHẠM PHƯƠNG THẢO	02/09/1998	10T01										
18	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	29/11/1998	10T01										
19	BÙI VIẾT TIẾN	16/01/1998	10T01										
20	PHẠM VIỆT TIẾN	18/04/1998	10T01										
21	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	06/05/1998	10T01										
22	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	14/08/1998	10T01										
23	TRỊNH TRẦN NGUYÊN AN	26/10/1998	10T03										
24	NGUYỄN CÔNG HOÀNG ANH	23/11/1998	10T03										
25	TRƯƠNG QUỐC ĐỨC	06/09/1998	10T03										
26	NGUYỄN THỊ THÁI HÀ	16/04/1998	10T03										
27	LÊ THỊ MINH HẰNG	05/04/1998	10T03										
28	TRẦN ANH HÙNG	26/01/1998	10T03										
29	LÊ THỊ HƯƠNG	02/12/1998	10T03										
30	VŨ THỊ HƯƠNG	22/11/1998	10T03										
31	LÊ HỮU KIỆT	12/02/1998	10T03										
32	TRẦN THỊ NGÂN	02/06/1998	10T03										
33	TRẦN THỊ MAI NGÂN	18/05/1998	10T03										
34	VÕ HOÀNG NHÂN	16/02/1998	10T03										
35	ĐINH ĐẠI PHONG	17/09/1998	10T03										
36	NGUYỄN VĂN PHÚC	02/01/1998	10T03										
37	NGUYỄN THỊ HOÀNG PHƯƠNG	01/01/1998	10T03										
38	TRẦN NGỌC QUÂN	19/07/1998	10T03										
39	NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH	29/01/1998	10T03										
40	NGUYỄN NGÀN SƠN	20/05/1998	10T03										
41	LƯƠNG THỊ MINH TÂM	19/01/1998	10T03										
42	TRƯƠNG ĐÌNH THƯƠNG	02/09/1998	10T03										
43	TRẦN THỊ THÚY	07/10/1998	10T03										
44	ĐỖ THANH TÙNG	19/07/1998	10T03										
45	LÊ ÁI TÂY VI	08/12/1998	10T03										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.
GV dạy
Hoàng Thị Kim Oanh

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….
Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Sinh 10 - 02

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	LÊ NGỌC ÁNH	21/06/1998	10T02										
2	ĐẶNG VIỆT CƯỜNG	19/03/1998	10T02										
3	NGÔ MINH ĐỨC	29/07/1998	10T02										
4	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC	01/02/1998	10T02										
5	ĐỖ THÙY DUNG	27/05/1998	10T02										
6	NGÔ CHÍ DŨNG	27/02/1998	10T02										
7	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	18/12/1998	10T02										
8	NGUYỄN CẢNH DUY	24/04/1998	10T02										
9	ĐỖ THỊ HƯƠNG	15/09/1998	10T02										
10	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	11/09/1998	10T02										
11	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	11/09/1998	10T02										
12	NGUYỄN VĂN MẠNH	04/05/1998	10T02										
13	LÊ ĐỨC MẠNH	12/11/1998	10T02										
14	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	14/05/1997	10T02										
15	NGUYỄN NGỌC NGUYÊN	27/07/1998	10T02										
16	NGUYỄN THỊ NHỚ	14/04/1998	10T02										
17	NGUYỄN THỊ NHUNG	07/06/1998	10T02										
18	DƯƠNG VĂN PHONG	19/06/1998	10T02										
19	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	13/08/1998	10T02										
20	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	23/06/1998	10T02										
21	NGUYỄN NGỌC SƠN	06/12/1998	10T02										
22	TRỊNH THỊ THU THẢO	12/06/1998	10T02										
23	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO	15/03/1998	10T02										
24	HOÀNG THỊ THU	14/06/1998	10T02										
25	TRẦN ĐỨC TOÀN	20/01/1998	10T02										
26	ĐỖ THỊ THU TRANG	11/12/1998	10T02										
27	VÕ KIM TUYẾN	24/03/1998	10T02										
28	NGUYỄN THẢO NGUYÊN	25/05/1998	10T03										
29	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	06/08/1998	10T03										
30	NGUYỄN NGỌC THƯƠNG	16/07/1998	10T03										
31	NHỮ VĂN CHÍ	20/08/1998	10T09										
32	PHAN XUÂN HỒ	04/10/1998	10T09										
33	NGUYỄN BÁ HOÀNG	30/09/1998	10T09										
34	LÂM NGỌC HƯNG	22/03/1998	10T09										
35	NGUYỄN THÀNH SƠN	02/03/1998	10T09										
36	NGUYỄN TRUNG THÀNH	02/03/1998	10T09										
37	NGUYỄN THỊ THU	25/06/1998	10T09										
38	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	11/02/1998	10T09										
39	LÊ BẢO TRUNG	28/07/1998	10T09										
40	TRẦN THỊ HẢI YẾN	07/07/1998	10T09										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 40 học sinh.

GV dạy

Bùi Thị Kim Nhung

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Sinh 10 - 03

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	DƯƠNG MINH CƯƠNG	09/05/1998	10T05										
2	NGUYỄN ĐỨC DOÃN	13/10/1998	10T05										
3	TRẦN THỊ HỒNG DUYÊN	20/07/1998	10T05										
4	BÙI THỊ THU HÀ	14/11/1998	10T05										
5	NGUYỄN XUÂN HẢI	24/02/1998	10T05										
6	LÂM BẢO HÂN	28/12/1998	10T05										
7	VÕ THỊ XUÂN HOÀI	28/02/1998	10T05										
8	TRẦN THỊ HƯƠNG	05/11/1998	10T05										
9	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	09/06/1998	10T05										
10	NGÔ DUY KHÁNH	15/10/1998	10T05										
11	TRẦN THÀNH NHÂN	20/10/1998	10T05										
12	HỒ YẾN NHI	24/02/1998	10T05										
13	LÊ THỊ MINH PHƯỚC	29/03/1998	10T05										
14	NGUYỄN THỊ SÂM	26/07/1998	10T05										
15	HUỲNH KIM SƠN	01/06/1998	10T05										
16	LẠI THẾ SƠN	10/03/1998	10T05										
17	TRẦN VĂN TẤN	30/06/1998	10T05										
18	CHU THỊ THẢO	25/12/1997	10T05										
19	NGUYỄN BẢO THIÊN	02/01/1998	10T05										
20	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	05/07/1998	10T05										
21	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	03/05/1998	10T05										
22	LÊ THÀNH TUÂN	15/09/1998	10T05										
23	NGUYỄN VĂN BẮC	02/08/1998	10T06										
24	LÊ THỊ ÁNH DƯƠNG	17/07/1998	10T06										
25	NGUYỄN THỊ HÀ	13/04/1998	10T06										
26	TRẦN THỊ KIM HUÊ	14/10/1998	10T06										
27	ĐẶNG THỊ THU HƯƠNG	06/02/1998	10T06										
28	ĐÀO THỊ THU HƯƠNG	29/10/1998	10T06										
29	BÙI THỊ HƯƠNG LAN	24/06/1998	10T06										
30	NGUYỄN THỊ LINH	09/02/1998	10T06										
31	H MILKA BUÔN YĂ	02/08/1998	10T06										
32	HÀ HOÀNG NAM	25/10/1998	10T06										
33	TRẦN PHẠM QUỲNH NHẬT	03/02/1998	10T06										
34	NGUYỄN TRỌNG QUANG	01/06/1998	10T06										
35	NGUYỄN VĂN QUANG	06/08/1998	10T06										
36	PHẠM VĂN THẮNG	11/01/1998	10T06										
37	MAI VĂN THÀNH	13/02/1998	10T06										
38	BÙI THỊ THƯƠNG	08/09/1995	10T06										
39	NGUYỄN THỊ THỦY	30/01/1998	10T06										
40	HÀ TRỌNG TÍN	04/06/1998	10T06										
41	NGUYỄN THÙY VÂN	10/10/1998	10T06										
42	LÊ THỊ MINH Ý	03/02/1998	10T06										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 42 học sinh.

GV dạy

Đào Xuân Dũng

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Sinh 10 - 04

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	PHAN TRỌNG SƠN ANH	15/09/1998	10T07										
2	CHU THỊ NGỌC BÍCH	22/05/1998	10T07										
3	NGUYỄN HỮU CHINH	29/07/1998	10T07										
4	ĐỖ THỊ THÙY DUNG	05/08/1998	10T07										
5	LÊ THU HÀ	19/12/1998	10T07										
6	NGUYỄN THỊ THANH HẢI	14/05/1998	10T07										
7	NGÔ THỊ THU HIỀN	17/05/1998	10T07										
8	TRỊNH THỊ LAN HƯƠNG	24/05/1998	10T07										
9	NGUYỄN TÙNG LÂM	13/11/1998	10T07										
10	HOÀNG THỊ MỸ LINH	12/06/1998	10T07										
11	ĐINH VĂN LONG	15/07/1998	10T07										
12	PHẠM QUANG LUẬT	22/08/1998	10T07										
13	VŨ THỊ HIỀN LƯƠNG	24/08/1998	10T07										
14	NGUYỄN TRỌNG MINH	21/10/1998	10T07										
15	H' RÚT MLÔ	01/01/1998	10T07										
16	NGUYỄN KIM TÂN	14/08/1998	10T07										
17	NGUYỄN THÀNH THỦ	11/07/1998	10T07										
18	NGUYỄN MINH THÚY	09/08/1998	10T07										
19	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	19/03/1998	10T07										
20	NGUYỄN VĂN TOÀN	29/02/1998	10T07										
21	LÃ TIỂU NGỌC TUẤN ANH	04/03/1998	10T08										
22	TRẦN BÁ DŨNG	06/04/1998	10T08										
23	VŨ THỊ GIANG	16/06/1998	10T08										
24	VƯƠNG ĐỨC HẢI	02/12/1998	10T08										
25	NGUYỄN THỊ HẠNH	17/02/1998	10T08										
26	TRẦN THỊ THU HẢO	23/09/1998	10T08										
27	VŨ THỊ HOÀI	18/08/1998	10T08										
28	VŨ VĂN HOÀNG	20/06/1998	10T08										
29	LÊ QUANG HUY	09/02/1998	10T08										
30	TRẦN CÔNG MINH	09/08/1998	10T08										
31	MAI PHƯƠNG NAM	01/08/1998	10T08										
32	LÊ THỊ PHƯỢNG	23/04/1998	10T08										
33	BÙI THỊ QUỲNH	17/02/1997	10T08										
34	NGUYỄN THÚY QUỲNH	02/03/1998	10T08										
35	NGUYỄN THỊ QUỲNH	03/06/1998	10T08										
36	ĐOÀN THỊ SINH	28/05/1998	10T08										
37	NGUYỄN HOÀNG THÁI	13/04/1998	10T08										
38	CHU QUỐC THẮNG	01/01/1998	10T08										
39	NGUYỄN THỊ THANH THANH	25/05/1998	10T08										
40	NGUYỄN ĐÌNH CAO THIÊN	18/11/1998	10T08										
41	NINH THỊ THỦY TIÊN	18/06/1998	10T08										
42	LÊ THỊ THU UYÊN	11/12/1998	10T08										
43	TRẦN VĂN VƯƠNG	14/04/1998	10T08										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 43 học sinh.

GV dạy

Đỗ Thị Hạnh

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Sinh 10 - 05

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	LÊ THỊ BÉ	19/05/1998	10T11										
2	TRẦN THỊ BÍCH	22/02/1998	10T11										
3	PHẠM CÔNG CHIẾN	21/05/1998	10T11										
4	NGUYỄN THỊ HẠNH	01/02/1998	10T11										
5	NGUYỄN THỊ BÍCH LOAN	22/01/1998	10T11										
6	TRẦN VĂN NAM	18/05/1998	10T11										
7	TRẦN PHƯƠNG NAM	12/10/1998	10T11										
8	NGUYỄN VĂN NAM	06/04/1998	10T11										
9	TRẦN THỊ NGA	07/09/1998	10T11										
10	QUÁCH VĂN NGUYÊN	26/11/1998	10T11										
11	ĐẶNG THỊ TUYẾT NHUNG	08/06/1998	10T11										
12	HOÀNG THỊ OANH	03/05/1998	10T11										
13	NGÔ THÚY PHƯƠNG	12/03/1998	10T11										
14	LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG	04/03/1998	10T11										
15	NGUYỄN HUỲNH ANH TRÚC	15/05/1998	10T11										
16	NGUYỄN THỊ BÌNH	03/01/1998	10T12										
17	TRƯƠNG TRƯỜNG DANG	15/05/1998	10T12										
18	PHẠM VĂN ĐẠT	12/08/1998	10T12										
19	NGUYỄN TIẾN DŨNG	14/12/1998	10T12										
20	NGUYỄN THIÊN KIỀU	19/11/1998	10T12										
21	NGUYỄN ÁNH NGUYỆT	09/05/1998	10T12										
22	TRẦN THỊ NHUNG	24/02/1998	10T12										
23	LÝ THỊ OANH	08/03/1998	10T12										
24	NGUYỄN ĐÌNH PHONG	25/10/1998	10T12										
25	VƯƠNG QUANG PHONG	31/10/1998	10T12										
26	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	03/05/1998	10T12										
27	ĐÀO GIÁNG SINH	25/12/1998	10T12										
28	NGUYỄN THỊ THẢO	20/07/1998	10T12										
29	NGUYỄN VĂN THIÊN	05/03/1998	10T12										
30	PHAN THỊ VÂN THƯƠNG	24/10/1998	10T12										
31	VÕ THỊ KIM THÚY	05/09/1998	10T12										
32	NGUYỄN THỊ THỦY	17/04/1998	10T12										
33	NGUYỄN THỊ TRANG	12/11/1998	10T12										
34	ĐÀM THỊ ÁNH VÂN	07/11/1998	10T12										
35	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	07/03/1998	10T12										
36	PHẠM LƯƠNG BẮC	28/12/1998	10T15										
37	NGUYỄN MINH ĐỨC	12/07/1998	10T15										
38	NGUYỄN VĂN LỢI	13/02/1998	10T15										
39	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	28/12/1998	10T15										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 39 học sinh.

GV dạy

H' Dzoelly Niê

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Sinh 10 - 06

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	TRỊNH NGỌC ANH	26/10/1998	10T04										
2	TRẦN THỊ BĂNG CHÂU	21/10/1998	10T04										
3	TRẦN THỊ PHƯƠNG DUNG	10/01/1998	10T04										
4	LÊ THỊ HOÀI	03/05/1998	10T04										
5	LÊ TRỌNG KHANG	01/10/1998	10T04										
6	LẠI CÔNG LINH	05/09/1998	10T04										
7	NGUYỄN VĂN TÙNG	12/03/1998	10T04										
8	NGUYỄN AN ANH	21/03/1998	10T10										
9	PHẠM NHƯ CẢNH	14/07/1998	10T10										
10	HUỲNH NGUYỄN NGỌC DIỄM	16/04/1998	10T10										
11	HỨA TRUNG ĐỨC	06/02/1998	10T10										
12	VŨ MINH ĐỨC	06/12/1998	10T10										
13	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	08/04/1998	10T10										
14	NGUYỄN THỊ HIÊN	22/09/1998	10T10										
15	NGUYỄN THỊ HIẾU	30/10/1997	10T10										
16	NGUYỄN VĂN HIẾU	02/04/1998	10T10										
17	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	26/06/1998	10T10										
18	NGUYỄN THỊ HUYÊN	29/09/1998	10T10										
19	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	17/08/1998	10T10										
20	ĐÀO THỊ KHÁNH LINH	20/01/1998	10T10										
21	ĐINH VĂN LONG	16/09/1998	10T10										
22	ĐỖ THỊ MỸ	08/05/1998	10T10										
23	VŨ THỊ MINH NGUYỆT	29/07/1998	10T10										
24	ĐOÀN QUỲNH NINH	14/02/1998	10T10										
25	VŨ THỊ KIM PHƯỢNG	29/04/1998	10T10										
26	HOÀNG THÁI SƠN	18/05/1998	10T10										
27	PHẠM THỊ THƯƠNG	09/05/1998	10T10										
28	ĐÀO THỊ TRANG	06/03/1998	10T10										
29	HỒ THỊ HỒNG TRINH	08/06/1998	10T10										
30	ĐÀO ĐỨC TRƯỜNG	10/02/1998	10T10										
31	ĐÀO QUANG TRƯỜNG	16/04/1998	10T10										
32	DƯƠNG THỊ ÁNH TUYẾT	02/09/1998	10T10										
33	NGUYỄN THỊ THẢO VY	07/08/1998	10T10										
34	ĐÀO THỊ XUÂN	25/08/1998	10T10										
35	NGUYỄN THỊ HIỀN	16/03/1998	10T13										
36	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	19/07/1997	10T13										
37	H HẢI ANH NIÊ	06/01/1998	10T14										
38	LÊ THỊ LỆ	11/01/1997	10T14										
39	THÂN ĐỨC NHÂN	01/04/1998	10T14										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 39 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Minh Châu

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Sinh 10 - 07

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	LÊ HỮU KIỆT	08/12/1998	10T03										
2	TÔ VŨ NHẬT HOÀNG	16/02/1998	10T04										
3	NGUYỄN VĂN LỘC	20/11/1998	10T04										
4	NGUYỄN YẾN NHI	01/05/1998	10T04										
5	NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG	02/11/1998	10T04										
6	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	22/02/1997	10T05										
7	TRẦN VĂN DẦN	26/10/1998	10T06										
8	NGUYỄN THANH DƯƠNG	29/01/1998	10T06										
9	HOÀNG ĐÌNH HƯNG	11/04/1998	10T06										
10	NGUYỄN VIẾT THẠCH	16/04/1998	10T06										
11	TRẦN NHẬT TRƯỜNG	25/01/1998	10T06										
12	TRẦN THANH BÌNH	24/03/1997	10T07										
13	NGUYỄN HUY CƯỜNG	12/04/1998	10T07										
14	NGUYỄN NGỌC SƠN	17/08/1998	10T07										
15	LẠI VĂN SƠN	16/06/1998	10T07										
16	NÔNG VĂN SƠN	03/07/1997	10T07										
17	HOÀNG VĂN TUÂN	17/04/1998	10T07										
18	NGUYỄN THANH TÙNG	18/04/1998	10T07										
19	ĐỖ HUY HOÀNG	26/04/1998	10T08										
20	LÃ QUANG TRƯỜNG	27/03/1998	10T08										
21	ĐÀO THỊ HẢI YẾN	01/02/1998	10T08										
22	TRẦN BÁ QUÂN	16/01/1998	10T09										
23	TRẦN ĐẠI LÂM	11/03/1998	10T11										
24	PHẠM THANH SƠN	05/11/1998	10T11										
25	ĐINH THỊ KIM THẢO	02/11/1998	10T11										
26	TRẦN THỊ THƯƠNG	28/12/1997	10T11										
27	LÝ THỊ ĐIỆP	14/07/1998	10T12										
28	NGUYỄN THẾ HIỆP	16/02/1998	10T12										
29	DIỄM ĐĂNG HIẾU	07/05/1998	10T12										
30	NGUYỄN MINH HIẾU	21/04/1998	10T12										
31	LƯU ĐỨC HUY	27/01/1998	10T12										
32	NGUYỄN THỊ HUYỀN	08/11/1998	10T12										
33	NGUYỄN HỮU LỢI	26/03/1998	10T12										
34	TIÊU TẤN PHÁT	16/08/1998	10T12										
35	NGUYỄN TUẤN PHONG	18/07/1998	10T12										
36	VŨ ANH SANG	02/02/1998	10T12										
37	TRẦN DUY THANH	20/06/1998	10T12										
38	LÊ VĂN ĐỒNG	05/05/1998	10T14										
39	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	26/04/1998	10T15										
40	TRẦN QUANG LINH	10/05/1998	10T15										
41	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	10/09/1998	10T15										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 41 học sinh.

GV dạy

Đỗ Thị Hạnh

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Sinh 11 - 01

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN DUY AN	14/01/1997	11T01										
2	NGUYỄN TUẤN ANH	01/06/1997	11T01										
3	LÊ THỊ MINH ANH	10/05/1997	11T01										
4	NGUYỄN TUẤN ANH	15/10/1997	11T01										
5	HUỲNH NGỌC LAN CHI	12/04/1997	11T01										
6	PHẠM THỊ LỆ CHI	20/03/1997	11T01										
7	LÊ THỊ NGỌC CHINH	10/10/1997	11T01										
8	NGUYỄN LÊ HỒNG ĐỨC	13/02/1997	11T01										
9	VŨ VĂN DŨNG	03/02/1997	11T01										
10	ĐINH XUÂN HIỆP	28/06/1997	11T01										
11	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	14/03/1997	11T01										
12	PHẠM QUỲNH HƯƠNG	01/07/1997	11T01										
13	NGUYỄN THỊ LAN	16/02/1997	11T01										
14	NGUYỄN THẢO LINH	17/11/1997	11T01										
15	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LY	22/04/1997	11T01										
16	TRỊNH THỊ LÝ	20/10/1997	11T01										
17	NGUYỄN THỊ MAI	10/09/1997	11T01										
18	PHẠM NGỌC MINH	04/05/1997	11T01										
19	PHAN VĂN NAM	22/05/1997	11T01										
20	TRẦN THỊ THU NGỌC	31/01/1997	11T01										
21	PHẠM THỊ PHƯƠNG NHÃ	14/02/1997	11T01										
22	PHẠM THÀNH NHÂN	10/01/1997	11T01										
23	ĐẶNG NỮ ĐAN QUỲNH	26/07/1997	11T01										
24	NGUYỄN THỊ SƠN	06/10/1997	11T01										
25	NGUYỄN ĐỖ QUỐC TÂN	20/07/1997	11T01										
26	HỒ THỊ THU THẢO	12/01/1997	11T01										
27	ĐỖ THU THẢO	31/03/1997	11T01										
28	THÁI ANH THỊNH	26/12/1997	11T01										
29	PHẠM HOÀI THƯƠNG	03/03/1997	11T01										
30	NGUYỄN THỊ LUYẾN TUYẾT	27/11/1997	11T01										
31	NGUYỄN KHẮC HIỀN VINH	02/12/1997	11T01										
32	HOÀNG ANH DƯƠNG	16/02/1997	11T02										
33	PHẠM THỊ ĐỨC HIỀN	29/09/1997	11T02										
34	NGUYỄN VĂN HIẾU	19/07/1997	11T02										
35	HỒ XUÂN PHƯƠNG	11/04/1997	11T02										
36	LÊ VĂN QUÂN	16/07/1997	11T02										
37	TRẦN MINH TÂM	20/10/1997	11T02										
38	PHẠM THỊ THẢO	06/07/1997	11T02										
39	NGUYỄN THỊ VIỆT TRINH	19/05/1997	11T02										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 39 học sinh.
GV dạy
Bùi Thị Kim Nhung

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……
Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Sinh 11 - 02

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	VŨ KIM ANH	30/08/1997	11T03										
2	BÙI THỊ THANH HẢI	26/01/1997	11T03										
3	NÔNG THỊ LIÊN	08/05/1997	11T03										
4	MAI YẾN LINH	20/07/1997	11T03										
5	PHẠM QUANG MINH	07/11/1997	11T03										
6	NGUYỄN ANH MINH	10/07/1997	11T03										
7	LÊ ANH QUÂN	11/11/1997	11T03										
8	NGUYỄN NGỌC SƠN	10/08/1997	11T03										
9	PHẠM QUANG THAO	02/04/1997	11T03										
10	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	01/07/1997	11T03										
11	ĐỖ THỊ THẢO	01/01/1997	11T03										
12	PHAN THANH TÙNG	08/12/1997	11T03										
13	LƯU THỊ DỊU	21/02/1997	11T04										
14	NGUYỄN VĂN DŨNG	11/03/1997	11T04										
15	VŨ HUY HOÀNG	05/05/1997	11T04										
16	TRẦN XUÂN HOÀNG	09/06/1997	11T04										
17	ĐÀO THỊ BÍCH HƯỜNG	12/06/1997	11T04										
18	TRƯƠNG PHÚ NAM	09/08/1997	11T04										
19	NGUYỄN ĐỨC TÂY	14/03/1997	11T04										
20	BÙI VIẾT THỊNH	31/10/1997	11T04										
21	ĐẶNG THỊ THU	16/05/1997	11T04										
22	H' TRE MLÔ	06/01/1997	11T04										
23	NGUYỄN HOÀNG TÚ	13/03/1997	11T04										
24	TRƯƠNG HỮU TUYỀN	06/01/1997	11T04										
25	PHAN THỊ TƯỜNG VY	12/04/1997	11T04										
26	NGUYỄN CÔNG HẬU	20/02/1997	11T07										
27	LÊ THỊ ÁNH HỒNG	21/10/1997	11T07										
28	BÙI THỊ LAN HƯƠNG	01/09/1997	11T07										
29	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	26/10/1997	11T07										
30	BÙI THỊ THÚY HƯƠNG	25/11/1997	11T07										
31	HOÀNG THỊ THU HUYỀN	28/11/1997	11T07										
32	NGUYỄN THỊ XUÂN LƯƠNG	26/09/1997	11T07										
33	BÙI KHÁNH LY	22/03/1997	11T07										
34	H' NGUYỆT NIÊ	10/04/1997	11T07										
35	NGUYỄN THỊ THẢO	17/03/1997	11T07										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 35 học sinh.

GV dạy

Đào Xuân Dũng

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Sinh 11 - 03

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN NGỌC ANH	07/04/1997	11T05										
2	NGUYỄN THỊ HOA	25/09/1996	11T05										
3	NGUYỄN TRẦN MAI NHẬT LỆ	05/05/1997	11T05										
4	NGUYỄN LÝ THẢO LY	08/06/1997	11T05										
5	NGUYỄN VĂN PHÁT	03/12/1997	11T05										
6	NGUYỄN DUY SƠN	22/08/1997	11T05										
7	LÊ VĂN THẮNG	10/04/1997	11T05										
8	VƯƠNG THỊ THẢO	06/02/1997	11T05										
9	NINH HỒNG TÚ	04/03/1997	11T05										
10	NGUYỄN THỊ TƯƠI	11/07/1997	11T05										
11	H' ĐÔ KAIH MLÔ	28/02/1997	11T06										
12	VŨ ĐỨC DUY	03/02/1997	11T06										
13	NGUYỄN VĂN HOÀN	10/06/1997	11T06										
14	LƯƠNG THỊ HƯƠNG	12/10/1997	11T06										
15	NGUYỄN THỊ NGÂN	23/12/1997	11T06										
16	PHẠM THỊ ÁNH NGỌC	20/05/1997	11T06										
17	NGUYỄN NHÂN SƠN	02/03/1997	11T06										
18	HOÀNG THỊ THU THẢO	21/02/1997	11T06										
19	PHẠM VĂN THIỆN	05/02/1997	11T06										
20	ĐẶNG THỊ HỒNG VÂN	03/06/1997	11T06										
21	NGUYỄN THỊ THÚY VƯỢNG	13/09/1997	11T06										
22	TRẦN TRỌNG ĐẠI	25/12/1997	11T08										
23	NGUYỄN KIM HÙNG	07/07/1997	11T08										
24	CHU ĐOÀN KIÊN	21/12/1997	11T08										
25	LÊ DUY VÕ TOÀN	08/06/1997	11T08										
26	Y TÔNY NIÊ	12/03/1997	11T08										
27	VŨ THỊ HỒNG VÂN	19/06/1997	11T08										
28	LÊ TUẤN ANH	01/07/1997	11T09										
29	BÙI THỊ MINH LỘC	02/11/1997	11T09										
30	ĐẶNG THỊ THANH HẰNG	01/01/1997	11T10										
31	TRƯƠNG NGỌC HOÀNG	14/01/1997	11T10										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 31 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Minh Châu

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Sinh 11 - 04

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN MINH HOÀNG	01/09/1997	11T01										
2	NGUYỄN TUẤN ĐIỆP	13/01/1997	11T02										
3	NGUYỄN MẠNH DŨNG	01/01/1997	11T02										
4	ĐÀO THANH HẢI	08/09/1997	11T02										
5	NGUYỄN GIA HÂN	15/04/1997	11T02										
6	NGUYỄN MỸ HẠNH	16/10/1997	11T02										
7	VŨ NGỌC HUYỀN	01/08/1997	11T02										
8	PHẠM THỊ KIM LIÊN	11/03/1997	11T03										
9	HỒ THANH NHẬT	06/08/1997	11T04										
10	NGUYỄN CÔNG SƠN	15/12/1997	11T04										
11	VÕ TÂM TIỀN	07/10/1997	11T04										
12	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	02/12/1997	11T04										
13	ĐỖ HỒNG VIỆT	10/09/1997	11T04										
14	TRẦN VĂN HƯƠNG	01/09/1997	11T05										
15	PHAN THỊ TUYẾT MY	29/04/1997	11T05										
16	ĐỖ THỊ TRÀ MY	20/11/1997	11T05										
17	NGUYỄN CAO NGUYÊN	08/01/1997	11T05										
18	PHAN THỊ KIM OANH	15/02/1997	11T05										
19	BÙI VĂN QUANG	10/01/1997	11T05										
20	NGUYỄN TRỌNG TÀI	12/07/1997	11T05										
21	TRẦN MẠNH DŨNG	30/04/1997	11T06										
22	NGUYỄN THỊ HẰNG	20/12/1997	11T06										
23	CHU THỊ HẠNH	22/11/1997	11T06										
24	DƯƠNG VĂN HẬU	09/07/1997	11T06										
25	PHẠM THỊ THU HƯỜNG	05/09/1997	11T06										
26	NGUYỄN HOÀI NAM	18/03/1997	11T06										
27	ĐỖ XUÂN TOẢN	30/08/1997	11T06										
28	NGUYỄN TƯỜNG TỚI	26/04/1997	11T06										
29	NGUYỄN THỊ ĐOAN TRANG	12/12/1997	11T06										
30	ĐINH THỊ TRANG	02/03/1997	11T06										
31	LÊ NGỌC TRUNG	14/12/1997	11T06										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 31 học sinh.

GV dạy

H' Dzoelly Niê

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Sinh 11 - 05

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	TRẦN VIỆT HÙNG	13/04/1997	11T05										
2	DƯƠNG ĐÌNH MINH	10/04/1997	11T05										
3	ĐẶNG ĐÌNH QUÝ	15/03/1997	11T05										
4	NGUYỄN THẾ TÂY	06/06/1997	11T05										
5	LÊ XUÂN HOÀNG	12/09/1997	11T06										
6	PHẠM THẾ HUYNH	03/11/1997	11T06										
7	NGUYỄN VĂN BÌNH	13/03/1997	11T07										
8	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	24/08/1997	11T07										
9	LƯƠNG MẠNH CƯỜNG	18/09/1997	11T07										
10	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	22/12/1997	11T07										
11	HỒ ĐỨC DŨNG	13/11/1997	11T07										
12	H' GRŨIT BYÃ	05/01/1997	11T07										
13	NGÔ THỊ THÚY HẰNG	10/03/1997	11T07										
14	NGUYỄN THỊ NGỌC HẰNG	18/02/1997	11T07										
15	NÔNG THỊ HẢO	06/02/1996	11T07										
16	LÊ THỊ THU HƯỜNG	07/10/1997	11T07										
17	VÕ NGỌC SƠN	01/10/1997	11T07										
18	TẠ VĂN TÌNH	07/08/1996	11T07										
19	H' TRA MLÔ	06/01/1997	11T07										
20	NGÔ THỊ TRÂM	25/06/1997	11T07										
21	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	09/03/1997	11T07										
22	H' TRIM MLÔ	06/05/1997	11T07										
23	TRẦN QUANG VINH	03/05/1997	11T07										
24	TRẦN LAN ANH	29/01/1997	11T08										
25	NGUYỄN HẢI PHÚ	16/12/1997	11T08										
26	ĐẶNG SƠN TUYỀN	27/02/1997	11T08										
27	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	12/03/1997	11T09										
28	NGUYỄN THỊ THU HẠNH	21/05/1997	11T09										
29	TRẦN VĂN QUANG LINH	01/07/1997	11T09										
30	NGUYỄN LUẬN	05/06/1997	11T09										
31	TRẦN THỊ NGÔ NGHĨA	27/02/1997	11T09										
32	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	22/11/1997	11T09										
33	LÊ XUÂN THÁI	01/02/1997	11T09										
34	TRẦN LÊ NHẬT TIẾN	23/09/1997	11T09										
35	NGUYỄN TUẤN ANH	12/05/1997	11T10										
36	LÊ MẠNH DŨNG	11/12/1997	11T10										
37	BÙI THẾ HÊN	17/11/1997	11T10										
38	ĐẶNG THỊ THÚY NGA	03/01/1997	11T10										
39	TRƯƠNG QUANG NHẬT	01/01/1997	11T10										
40	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	10/11/1997	11T10										
41	NGUYỄN VĂN ĐƯỢC	09/11/1996	11T11										
42	PHẠM THÀNH LỘC	21/04/1997	11T11										
43	PHẠM QUỐC QUỲNH	12/09/1997	11T13										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 43 học sinh.

GV dạy

Hoàng Thị Kim Oanh

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Anh 10 - 01

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN SỸ CƯỜNG	21/01/1998	10T01										
2	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	01/09/1998	10T01										
3	PHẠM TIẾN DŨNG	10/02/1998	10T01										
4	NGUYỄN THỊ HẬU	02/07/1998	10T01										
5	NGUYỄN TẤT HẬU	10/03/1998	10T01										
6	NGUYỄN THỊ HIỀN	29/05/1998	10T01										
7	NGUYỄN XUÂN HÒA	07/09/1998	10T01										
8	ĐOÀN THỊ NGỌC LAN	10/05/1998	10T01										
9	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	25/07/1998	10T01										
10	LẠI NGUYỄN GIANG LINH	14/06/1998	10T01										
11	TRẦN BẢO LONG	29/08/1998	10T01										
12	TRƯƠNG THỊ HIẾU NHƯ	01/01/1998	10T01										
13	VƯƠNG THỊ MAI PHƯƠNG	11/11/1998	10T01										
14	ĐOÀN THỊ MINH THƯ	03/08/1998	10T01										
15	DƯƠNG THỊ BẢO TRÂN	20/11/1997	10T01										
16	ĐỖ THỊ THU UYÊN	27/03/1998	10T01										
17	NGUYỄN HỒNG LÊ VY	06/12/1998	10T01										
18	NGUYỄN NGỌC HÀ	08/08/1998	10T02										
19	VƯƠNG THỊ THANH LAN	06/10/1998	10T02										
20	PHẠM THỊ THÙY LINH	20/03/1998	10T02										
21	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	25/05/1998	10T02										
22	NGUYỄN THỊ THANH PHƯỢNG	03/11/1998	10T02										
23	HÀ THỊ MINH THƯ	02/08/1998	10T02										
24	VÕ XUÂN TIẾN	27/04/1998	10T02										
25	VŨ THỊ THU TRANG	13/04/1998	10T02										
26	TRẦN ĐÀO XUÂN TRỌNG	26/07/1998	10T02										
27	TRẦN THỊ CHI	10/11/1998	10T03										
28	NGUYỄN THỊ DUNG	27/06/1997	10T03										
29	PHẠM THỊ PHƯỢNG	15/09/1998	10T03										
30	HÀ NGUYỄN THỤC QUYÊN	01/12/1998	10T03										
31	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	04/12/1998	10T04										
32	BÙI THỊ THU HÀ	14/11/1998	10T05										
33	ĐINH VĂN NGHĨA	24/10/1998	10T05										
34	MAI THỊ GIANG	04/11/1998	10T06										
35	TỰ THỊ THU PHƯƠNG	09/12/1998	10T07										
36	PHÙNG THỊ DIỆU LINH	29/05/1998	10T08										
37	NGUYỄN THỊ LOAN	02/02/1998	10T08										
38	NGUYỄN HỒNG PHONG	10/06/1998	10T08										
39	ĐINH THỊ PHƯƠNG ANH	29/08/1998	10T09										
40	TRỊNH THỊ BÍCH	23/12/1998	10T09										
41	LÊ NGỌC QUỐC KHÁNH	23/10/1998	10T11										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 41 học sinh.
GV dạy
Phạm Thị Dinh

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….
Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Anh 10 - 02

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	PHẠM TUẤN ANH	28/06/1998	10T01										
2	ĐINH NHO BÁO	06/10/1998	10T01										
3	ĐẶNG THỊ CHIẾN	02/06/1998	10T01										
4	PHẠM VĂN QUYỀN	05/01/1998	10T01										
5	ĐỖ TRẦN THÁI SƠN	19/12/1998	10T01										
6	TRẦN THIÊN NGÂN	27/03/1998	10T02										
7	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	01/01/1998	10T02										
8	DƯƠNG BÁ SƠN	16/08/1998	10T02										
9	TRẦN LÊ ANH THƯ	26/10/1998	10T02										
10	TRẦN HOÀNG HIẾU	19/12/1998	10T03										
11	ĐỖ THỊ HÒA	01/09/1998	10T03										
12	NGUYỄN VĂN NAM	03/10/1998	10T03										
13	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	06/08/1998	10T03										
14	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	14/01/1998	10T03										
15	NGUYỄN TIẾN THIỆN	08/05/1998	10T03										
16	NGUYỄN THỊ DIỆU	28/08/1998	10T04										
17	PHẠM MINH HIẾU	02/09/1998	10T04										
18	TRẦN BẢO HOÀNG	18/08/1998	10T04										
19	NGUYỄN THÁI HOÀNG	21/11/1997	10T04										
20	ĐÀO THỊ THU HƯỜNG	11/02/1998	10T04										
21	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	21/10/1998	10T04										
22	NGUYỄN DUY KHÁNH	03/07/1998	10T04										
23	HOÀNG ĐÌNH QUÂN	22/11/1998	10T04										
24	PHẠM THỊ LỆ QUYÊN	02/02/1998	10T04										
25	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	08/06/1998	10T04										
26	VÕ THỊ XUÂN HOÀI	28/02/1998	10T05										
27	NGUYỄN THANH KHẢI	20/01/1998	10T05										
28	TẠ DUY NGUYÊN	06/03/1998	10T05										
29	TRẦN THỊ HƯƠNG QUỲNH	28/03/1998	10T05										
30	NGUYỄN TIẾN TÂN	20/11/1998	10T05										
31	BÙI THỊ DUNG	21/04/1998	10T09										
32	NGUYỄN HỮU GIÁP	11/05/1998	10T09										
33	PHẠM THỊ HƯỜNG	14/08/1998	10T09										
34	NGUYỄN THỊ LIÊN	30/04/1998	10T09										
35	LÊ THỊ MAI	12/03/1998	10T09										
36	PHẠM ÁNH PHƯƠNG	15/11/1998	10T09										
37	TRIỆU VĂN SƠN	15/05/1998	10T09										
38	TRƯƠNG HUỲNH TÀI	27/05/1998	10T09										
39	TRIỆU THỊ THẮM	22/11/1998	10T09										
40	LÊ THỊ THÙY	20/08/1998	10T09										
41	ĐỖ THỊ TRANG	23/02/1998	10T09										
42	LÊ THỊ TUYẾN	08/03/1998	10T09										
43	ĐÀO THỊ THU VÂN	03/07/1998	10T09										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 43 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Thị Xuân Phượng

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Anh 10 - 03

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN VĂN KHANG	21/06/1998	10T01										
2	LÊ THỊ HOA	20/09/1998	10T02										
3	ĐẶNG THỊ NHIÊN	29/04/1998	10T02										
4	PHÙNG THỊ THÚY	10/02/1998	10T02										
5	HOÀNG SONG NGỌC TUYỀN	26/11/1998	10T02										
6	PHAN THỊ BÉ	16/02/1998	10T03										
7	NGUYỄN THỊ THÁI HÀ	16/04/1998	10T03										
8	TRẦN THỊ THANH HẰNG	28/03/1998	10T03										
9	NGUYỄN TRỊNH MINH	28/06/1998	10T03										
10	PHẠM VĂN NAM	08/12/1998	10T03										
11	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	04/09/1998	10T03										
12	NGUYỄN NGỌC THƯƠNG	16/07/1998	10T03										
13	LÊ THỊ THƯƠNG	04/01/1998	10T03										
14	LÊ THỊ NGỌC TRÂM	30/07/1998	10T03										
15	TRẦN DUY ÂN	31/03/1998	10T04										
16	LÊ TÚ BÌNH	10/05/1998	10T04										
17	ĐOÀN THỊ BÍCH ĐÀO	27/11/1998	10T04										
18	ĐỖ THÀNH ĐẠT	25/05/1998	10T04										
19	NGUYỄN THỊ YẾN HƯƠNG	09/01/1998	10T04										
20	DƯƠNG THỊ LÀNH	17/05/1998	10T04										
21	ĐỖ QUANG MINH	18/08/1998	10T04										
22	NGUYỄN LONG NHẬT	14/12/1998	10T04										
23	BÙI THỊ PHƯỢNG	27/12/1998	10T04										
24	HOÀNG CÔNG SƠN	07/01/1998	10T04										
25	LÊ VĂN SƠN	04/09/1998	10T04										
26	HUỲNH MINH THÙY	13/10/1998	10T04										
27	PHẠM MINH TOÀN	04/11/1998	10T04										
28	NGUYỄN ĐỨC DOÃN	13/10/1998	10T05										
29	VŨ MINH HIẾU	03/02/1998	10T05										
30	NGUYỄN QUANG KIỂM	11/10/1998	10T05										
31	NGUYỄN THỊ NGỌC MỸ	20/05/1998	10T05										
32	NGUYỄN NGỌC BẮC NAM	11/04/1998	10T05										
33	NGÔ THỊ NGA	08/12/1998	10T05										
34	TRẦN QUANG SƠN	12/03/1998	10T05										
35	NGUYỄN THỊ LÝ THU THẢO	09/09/1998	10T05										
36	ĐÀO THỊ THẢO	01/12/1998	10T05										
37	LÊ THỊ THỦY	19/01/1998	10T05										
38	ĐẶNG THỊ GIANG	10/01/1998	10T06										
39	NGUYỄN THỊ HOA	01/03/1998	10T06										
40	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	24/06/1998	10T06										
41	ĐINH THỊ THU HẰNG UYÊN	16/01/1998	10T06										
42	H ZA BEL MLÔ	13/07/1998	10T06										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 42 học sinh.

GV dạy

Trình Thị Ngọc Thảo

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Anh 10 - 04

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	PHẠM THỊ THU GIANG	07/02/1998	10T06										
2	CAO ĐỨC SƠN LÂM	28/04/1998	10T06										
3	BÙI THỊ HƯƠNG LAN	24/06/1998	10T06										
4	NGUYỄN THÀNH LUÂN	30/08/1998	10T06										
5	H MILKA BUÔN YĂ	02/08/1998	10T06										
6	HÀ HOÀNG NAM	25/10/1998	10T06										
7	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	05/09/1998	10T06										
8	NGUYỄN THỊ HÀ NHI	01/10/1998	10T06										
9	BÙI THỊ HỒNG NHUNG	21/01/1998	10T06										
10	NGUYỄN THỊ THỦY	30/01/1998	10T06										
11	NGUYỄN TUẤN ANH	06/02/1998	10T07										
12	TRẦN THANH BÌNH	24/03/1997	10T07										
13	H EO BYĂ	17/11/1998	10T07										
14	TRẦN NGÂN HƯƠNG	15/11/1998	10T07										
15	LÊ THỊ THU HUYỀN	07/07/1998	10T07										
16	VƯƠNG THỊ BÍCH LỆ	28/12/1998	10T07										
17	NGUYỄN BẢO NGỌC	06/01/1998	10T07										
18	PHAN THU PHƯƠNG	15/08/1998	10T07										
19	NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH	18/03/1998	10T07										
20	TRƯƠNG THỊ THẢO	13/05/1998	10T07										
21	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	27/05/1998	10T07										
22	NGUYỄN VĂN VIỆT	07/03/1998	10T07										
23	LÊ TRỌNG CƯỜNG	24/04/1998	10T08										
24	CAO THÀNH DANH	24/10/1998	10T08										
25	LÊ VĂN ĐỨC	06/02/1998	10T08										
26	NGÔ THỊ THU HÀ	30/11/1998	10T08										
27	VŨ TRUNG HIẾU	18/02/1998	10T08										
28	LÊ XUÂN MẠNH	31/01/1998	10T08										
29	NÔNG THỊ NGA	11/09/1998	10T08										
30	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	29/10/1998	10T08										
31	NGUYỄN THỊ NHUNG	14/12/1998	10T08										
32	NGÔ NGUYỄN MINH THÀNH	31/05/1998	10T08										
33	NGUYỄN THỊ THẢO TRANG	23/06/1998	10T08										
34	ĐẶNG GIA TRUNG	18/05/1998	10T08										
35	NGUYỄN MINH HUYỀN	16/02/1998	10T12										
36	HÀ THỊ LOAN	27/06/1998	10T12										
37	PHÙNG THANH PHƯƠNG	04/01/1998	10T12										
38	HOÀNG VĂN THÀNH	05/05/1998	10T12										
39	ĐINH THỊ THU	17/02/1998	10T12										
40	BÙI THỊ THU THỦY	13/10/1998	10T12										
41	NGUYỄN VĂN TÙNG	06/05/1998	10T12										
42	MÃ THỊ VÂN	03/05/1998	10T12										
43	PHÙNG THẾ VINH	07/09/1998	10T12										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 43 học sinh.

GV dạy

H' Pri Niê

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Anh 10 - 05

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN THÀNH CÔNG	14/05/1998	10T09										
2	HỨA ĐỨC GIANG	16/08/1998	10T09										
3	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HÀ	02/12/1998	10T09										
4	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	10/06/1998	10T09										
5	HÀ THANH KIM	15/04/1998	10T09										
6	NÔNG THỊ LỆ	07/04/1998	10T09										
7	PHAN THỊ NHI	16/01/1998	10T09										
8	TẠ THỊ HỒNG NHUNG	16/05/1998	10T09										
9	HOÀNG THỊ THIỆU	18/12/1998	10T09										
10	ĐỒNG THỊ TRANG	11/07/1998	10T09										
11	PHẠM THỊ HOÀI TRANG	10/12/1998	10T09										
12	NGUYỄN THIÊN TUẤN	25/12/1998	10T09										
13	HOÀNG THỊ VÂN	16/11/1998	10T09										
14	TRỊNH QUANG HÀ	09/08/1998	10T10										
15	NGUYỄN THỊ HẰNG	06/03/1998	10T10										
16	PHẠM THỊ HƯƠNG	20/05/1997	10T10										
17	ĐOÀN THỊ HUYỀN	14/07/1997	10T10										
18	VÕ HOÀNG KHÔI	22/02/1998	10T10										
19	KHƯƠNG THỊ NỤ	16/05/1998	10T10										
20	PHẠM PHÚ PHÚC	22/07/1997	10T10										
21	ĐÀO THỊ THANH	02/02/1998	10T10										
22	TRẦN THỊ NGỌC THẢO	12/04/1998	10T10										
23	NGUYỄN THỊ THỦY	14/05/1998	10T10										
24	HOÀNG THỊ THỦY	15/03/1998	10T10										
25	HỨA VĂN TRƯỜNG	18/05/1998	10T10										
26	LÊ ĐAN TRƯỜNG	15/01/1998	10T10										
27	ĐINH THỊ VÂN ANH	05/09/1998	10T11										
28	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	16/05/1998	10T11										
29	HÀ THỊ THÙY DUNG	07/04/1998	10T11										
30	HOÀNG TIẾN DŨNG	26/07/1998	10T11										
31	NGUYỄN THỊ HÀ GIANG	15/09/1998	10T11										
32	TRẦN THỊ THU HÀ	18/11/1998	10T11										
33	LÊ VIẾT HÙNG	04/06/1998	10T11										
34	LÊ THỊ KIM KHÁNH	20/12/1998	10T11										
35	TRẦN CÔNG MINH	15/11/1998	10T11										
36	ĐẶNG THỊ TUYẾT NHUNG	08/06/1998	10T11										
37	TRƯƠNG TĨNH SUỐT	24/11/1998	10T11										
38	PHẠM VĂN THO	10/01/1998	10T11										
39	HỒ THỊ THÚY	20/01/1997	10T11										
40	NGUYỄN THỊ THỦY	07/01/1998	10T11										
41	HOÀNG THỊ HẢI YẾN	16/06/1998	10T11										
42	CHU THỊ DANH	09/08/1998	10T14										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 42 học sinh.

GV dạy

Bùi Thị Liên

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Anh 10 - 06

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN THỊ KIM HIẾU	02/09/1998	10T02										
2	CAO THÁI BẢO	15/08/1998	10T04										
3	TRẦN HỮU CƯỜNG	21/04/1998	10T04										
4	NGHIÊM THỊ HÀ	23/02/1998	10T04										
5	LÊ THU HẰNG	08/09/1998	10T04										
6	BÙI THỊ PHƯƠNG	27/01/1998	10T04										
7	PHẠM VĂN QUÂN	23/01/1998	10T04										
8	NGUYỄN KỲ QUANG	03/07/1998	10T04										
9	BÙI ĐỨC THẮNG	10/07/1998	10T04										
10	TRẦN QUANG VIỆT	30/07/1998	10T04										
11	PHAN NGỌC TƯỜNG VY	22/08/1998	10T04										
12	TRỊNH MINH ĐỨC	15/05/1998	10T05										
13	NGUYỄN VĂN HÙNG	19/05/1998	10T05										
14	NGUYỄN MẠNH LINH	26/01/1998	10T05										
15	TRẦN QUANG SOÁI	05/04/1998	10T05										
16	NGUYỄN THỊ THU THẢO	13/07/1998	10T05										
17	PHẠM THỊ THƯƠNG	09/07/1997	10T05										
18	PHẠM HỒNG ĐẠT	20/10/1996	10T06										
19	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	28/06/1998	10T06										
20	NGUYỄN HOÀI NAM	15/07/1998	10T06										
21	VĂN THỊ NGÂN	29/06/1998	10T06										
22	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	05/07/1998	10T06										
23	ĐỖ THỊ BÍCH TRANG	25/08/1998	10T06										
24	H YALY NIÊ	11/01/1998	10T06										
25	TRẦN THỊ ANH	16/06/1998	10T07										
26	TRẦN THỊ HUYỀN	14/02/1998	10T07										
27	TRẦN QUỐC LỘC	01/05/1998	10T07										
28	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	02/11/1998	10T07										
29	GIANG HỒNG PHÚC	20/03/1998	10T07										
30	NÔNG VĂN SƠN	03/07/1997	10T07										
31	HOÀNG THỊ MINH TÂM	04/02/1998	10T07										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 31 học sinh.

GV dạy

Đào Công Vinh

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Anh 10 - 07

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	LÊ VŨ THÙY DƯƠNG	26/10/1998	10T03										
2	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	05/10/1998	10T03										
3	NGUYỄN THỊ VÂN OANH	28/06/1998	10T08										
4	ĐINH NHO SỸ	01/11/1998	10T08										
5	VÕ XUÂN TIẾN	22/06/1998	10T08										
6	KHƯƠNG ĐÌNH BÌNH	08/05/1998	10T09										
7	HỒ ĐẮC ANH PHI	26/01/1998	10T09										
8	LÊ THỊ THIỆN	10/07/1998	10T09										
9	H TRAN BYĂ	15/09/1998	10T09										
10	NGUYỄN VĂN TUẤN	27/03/1998	10T09										
11	NÔNG VĂN ĐẠT	16/05/1998	10T10										
12	PHẠM THU HIỀN	22/08/1998	10T10										
13	NGUYỄN VĂN HIẾU	04/09/1998	10T10										
14	LỘC THỊ VÂN	02/12/1998	10T10										
15	NGUYỄN LAN ANH	15/01/1998	10T11										
16	DƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	16/07/1998	10T11										
17	NGUYỄN DUY BÌNH	29/07/1998	10T11										
18	TRIỆU THU HÀ	01/05/1998	10T11										
19	PHẠM NHƯ HOÀNG	26/08/1998	10T11										
20	NGUYỄN HỒNG NHUNG	21/05/1998	10T11										
21	TRỊNH THỊ THU THẢO	11/06/1998	10T11										
22	TRẦN THỊ KIM THOA	22/11/1998	10T11										
23	BÙI THỊ TRANG	08/04/1998	10T11										
24	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	09/07/1998	10T11										
25	NGUYỄN THỊ UYÊN	25/09/1998	10T11										
26	TRỊNH THỊ HẰNG	23/12/1998	10T12										
27	LÊ THỊ MỸ LINH	22/12/1998	10T12										
28	LÊ THỊ QUỲNH	24/11/1998	10T12										
29	NGUYỄN THÙY TRANG	20/02/1998	10T12										
30	NGUYỄN BÁ TÌNH	22/07/1997	10T13										
31	NGUYỄN THANH GIANG	22/03/1998	10T15										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 31 học sinh.
GV dạy
Hồ Thị Hiệp

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….
Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Anh 11 - 01

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	19/07/1997	11T01										
2	HOÀNG THỊ NGỌC ÁNH	20/09/1997	11T01										
3	HÀ THỊ THÙY DUNG	03/08/1997	11T01										
4	VÕ THỊ THÙY DUYÊN	26/03/1997	11T01										
5	NGUYỄN THỊ THÙY NHINH	23/07/1997	11T01										
6	PHẠM THỊ CẨM VÂN	03/03/1997	11T01										
7	NGUYỄN THỊ THIÊN THANH	02/08/1997	11T02										
8	NGUYỄN PHÙNG HẠ VY	04/07/1997	11T02										
9	NGUYỄN THU HÀ	01/07/1997	11T03										
10	LÊ THANH HUYỀN	23/08/1997	11T03										
11	NGUYỄN THỊ LIỄU	20/06/1997	11T03										
12	PHAN THỊ THẢO NGUYÊN	15/09/1997	11T03										
13	TÔ THỊ NHUNG	24/12/1997	11T03										
14	TRẦN ĐỖ MINH THƯ	09/10/1997	11T03										
15	BÙI THỊ LỆ TRÂM	02/02/1997	11T05										
16	TRẦN HẢI YẾN	29/05/1997	11T05										
17	NGUYỄN THỊ THU DUYÊN	24/08/1997	11T06										
18	NGUYỄN THỊ CHANG	20/10/1997	11T07										
19	NGUYỄN THỊ YẾN	13/07/1997	11T07										
20	NGUYỄN THỊ LAN LINH	25/01/1997	11T08										
21	NGUYỄN THỊ HUỆ	12/07/1997	11T09										
22	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	04/06/1997	11T09										

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Anh 11 - 02

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	LÊ THỊ KIM ANH	10/01/1997	11T01										
2	HOÀNG TRỌNG BẢO CHÂU	21/03/1997	11T01										
3	ĐỖ THỊ PHƯƠNG CHI	22/05/1997	11T01										
4	NGUYỄN THỊ CHINH	02/11/1997	11T01										
5	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	27/08/1997	11T01										
6	TRẦN NGUYỄN THANH THẢO	14/02/1997	11T01										
7	ĐỖ THỊ THU HOÀI	25/11/1997	11T02										
8	NGUYỄN HÀ NGỌC TÂM	10/01/1997	11T02										
9	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	03/08/1997	11T02										
10	LÊ THỊ THÙY TRANG	26/11/1997	11T02										
11	NGUYỄN VIỆT TRUNG	16/08/1997	11T02										
12	TRẦN THỊ HƯƠNG VÂN	26/12/1997	11T02										
13	LÊ THỊ TRÂM ANH	07/04/1997	11T03										
14	NGUYỄN THỊ THẢO ANH	07/10/1997	11T03										
15	NGUYỄN MỸ HÀ	25/09/1997	11T03										
16	LẠI THỊ HÀ PHƯƠNG	15/07/1997	11T03										
17	ĐÀO THỊ THU HÀ	03/05/1997	11T04										
18	LÊ THỊ NGUYỆT HẰNG	08/04/1997	11T04										
19	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	01/01/1997	11T05										
20	NGUYỄN THỊ NGUYỆT ANH	04/04/1997	11T05										
21	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	17/11/1997	11T06										
22	PHẠM THỊ NHÀN	01/03/1997	11T06										
23	ĐẦU THỊ NGỌC THẢO	15/10/1997	11T06										
24	BÙI THỊ THÚY HƯƠNG	25/11/1997	11T07										
25	NGÔ THỊ THU THẢO	29/08/1997	11T08										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 25 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Thị Ái

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Anh 11 - 03

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN TRẦN PHÚC QUỲNH	02/03/1997	11T01										
2	NGUYỄN MẠNH DŨNG	01/01/1997	11T02										
3	HÀ HÀO HÙNG	06/01/1997	11T02										
4	LÊ HOÀNG HUY	30/09/1997	11T02										
5	NGUYỄN THỊ NGÂN LÀNH	18/05/1997	11T02										
6	NGUYỄN THỊ THÙY NGÂN	10/12/1997	11T02										
7	HỒ XUÂN PHƯƠNG	11/04/1997	11T02										
8	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO	20/08/1997	11T02										
9	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	18/11/1997	11T02										
10	HỒ XUÂN DŨNG	07/06/1997	11T03										
11	BÙI THỊ THANH HẢI	26/01/1997	11T03										
12	NGỤY THỤY KIM HẰNG	02/10/1997	11T03										
13	NGUYỄN LONG KHÁNH	11/05/1996	11T03										
14	NGUYỄN HUY LINH	05/12/1997	11T03										
15	BÙI PHƯƠNG LINH	20/07/1997	11T03										
16	NGUYỄN ĐỨC NGHĨA	19/02/1997	11T03										
17	PHẠM THỊ NGỌC	05/06/1997	11T03										
18	THÁI HỒNG NHUNG	19/05/1997	11T03										
19	NGUYỄN HỮU PHI	07/05/1997	11T03										
20	NGUYỄN VĂN QUÝ	05/11/1997	11T03										
21	PHẠM QUANG THAO	02/04/1997	11T03										
22	NGUYỄN PHI THIỆN	20/02/1997	11T03										
23	VÕ THỊ HUYỀN TRANG	29/01/1997	11T03										
24	NGUYỄN THỊ TRINH	15/10/1997	11T03										
25	LÊ THỊ VÂN	03/09/1997	11T03										
26	VƯƠNG ĐỨC TUẤN ANH	22/05/1997	11T04										
27	NGUYỄN THỊ ÁNH	23/08/1997	11T04										
28	TRẦN ĐÌNH DIỄN	26/11/1997	11T04										
29	LƯU THỊ DỊU	21/02/1997	11T04										
30	TRƯƠNG THỊ HÀ	17/01/1997	11T04										
31	TRẦN THỊ THU HẰNG	08/08/1997	11T04										
32	NGUYỄN THỊ HẰNG	27/06/1996	11T04										
33	BÙI NHƯ HẢO	26/06/1997	11T04										
34	TRƯƠNG MINH HIẾU	29/11/1997	11T04										
35	LƯƠNG THỊ XUÂN HỒNG	13/11/1997	11T04										
36	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	22/04/1997	11T04										
37	ĐỖ THANH QUANG	14/09/1997	11T04										
38	LÊ THỊ TÁM	29/03/1997	11T04										
39	ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG	29/08/1997	11T04										
40	NGUYỄN SINH TÚ	20/10/1997	11T04										
41	LÊ HOÀNG THU UYÊN	19/05/1997	11T04										
42	PHẠM THỊ VIỄN	20/09/1997	11T04										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 42 học sinh.

GV dạy

Lê Văn Trung

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Anh 11 - 04

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NÔNG THỊ ÁNH	02/01/1997	11T05										
2	PHẠM QUANG CHUNG	26/09/1997	11T05										
3	TRẦN THỊ YẾN HOA	17/11/1997	11T05										
4	MA THỊ BÍCH HÒA	01/01/1997	11T05										
5	TRẦN THỊ HỒNG	22/12/1997	11T05										
6	BÙI THỊ HUỆ	28/06/1997	11T05										
7	LÊ THẾ HÙNG	12/11/1997	11T05										
8	VÕ HỒNG PHÚC	22/02/1997	11T05										
9	NGUYỄN THỊ MAI PHƯỢNG	17/04/1997	11T05										
10	LÊ BÍCH PHƯỢNG	09/09/1997	11T05										
11	NGÔ THỊ ÁI QUYÊN	17/11/1997	11T05										
12	NGUYỄN DUY SƠN	22/08/1997	11T05										
13	VƯƠNG THỊ THẢO	06/02/1997	11T05										
14	VƯƠNG THỊ THÙY TRANG	20/08/1997	11T05										
15	CAO THỊ VÓC	24/05/1997	11T05										
16	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	22/03/1997	11T06										
17	VŨ XUÂN CHÍ	20/03/1997	11T06										
18	NGUYỄN THỊ CHINH	29/11/1997	11T06										
19	LÊ THỊ NGỌC DIỄM	01/01/1997	11T06										
20	LƯƠNG THỊ HƯƠNG	12/10/1997	11T06										
21	LÊ THIÊN LÝ	13/08/1997	11T06										
22	PHẠM THỊ ÁNH NGỌC	20/05/1997	11T06										
23	ĐOÀN THỊ THANH	23/12/1997	11T06										
24	ĐỖ THỊ THU TRANG	20/11/1997	11T06										
25	TRẦN XUÂN TRƯỜNG	31/01/1997	11T06										
26	LÊ THỊ BÍCH VÂN	13/12/1997	11T06										
27	PHAN NGỌC ÁNH	26/10/1997	11T07										
28	NGUYỄN THỊ NGỌC HẰNG	18/02/1997	11T07										
29	TRỊNH THỊ THÙY LINH	04/06/1997	11T07										
30	NGUYỄN THỊ XUÂN LƯƠNG	26/09/1997	11T07										
31	H' LƯƠNG NIÊ	26/04/1997	11T07										
32	TRỊNH THỊ KIỀU LY	07/08/1997	11T07										
33	PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG	21/08/1997	11T07										
34	TRỊNH VĂN TÂM	10/02/1995	11T07										
35	NGUYỄN THỊ THẢO	17/03/1997	11T07										
36	HÀ THỊ THẢO	17/01/1997	11T07										
37	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	09/03/1997	11T07										
38	TRẦN TRỌNG ĐẠI	25/12/1997	11T08										
39	VÕ HOÀNG MẠNH	19/05/1997	11T08										
40	ĐỒNG VĂN NHẬT	09/01/1997	11T08										
41	NGUYỄN HẢI PHÚ	16/12/1997	11T08										
42	NGUYỄN HUỆ PHƯƠNG	22/01/1997	11T08										
43	NGUYỄN THỊ THU THẢO	03/06/1997	11T08										
44	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	24/08/1997	11T11										
45	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	12/01/1997	11T13										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.

GV dạy

Mai Thanh Thắng

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Anh 11 - 05

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	VÕ THỊ THANH AN	09/07/1997	11T02										
2	HOÀNG SỸ VÕ CÔNG	10/01/1997	11T02										
3	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	16/12/1997	11T02										
4	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	03/10/1997	11T02										
5	CHU VĂN ĐỨC	24/09/1997	11T02										
6	LÊ XUÂN ĐỨC	11/09/1997	11T02										
7	LÊ THỊ DUNG	12/07/1997	11T02										
8	PHẠM HỮU HÀ	15/01/1997	11T02										
9	NGUYỄN MỸ HẠNH	16/10/1997	11T02										
10	NGUYỄN MINH HIẾU	18/10/1997	11T02										
11	VŨ THỊ HUỆ	20/07/1997	11T02										
12	BÙI THỊ LINH HUỆ	12/11/1997	11T02										
13	LÊ THỊ LƯƠNG	16/07/1997	11T02										
14	LÊ VĂN QUANG	16/03/1997	11T02										
15	HOÀNG TRỌNG QUỐC	26/06/1997	11T02										
16	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	04/11/1997	11T02										
17	ĐẶNG THỊ BẢO THIÊN	06/06/1997	11T02										
18	TRƯƠNG HUY THỌ	11/08/1997	11T02										
19	VŨ KIM ANH	30/08/1997	11T03										
20	PHAN ĐÌNH TUẤN ANH	05/09/1997	11T03										
21	VŨ THỊ VÂN ANH	14/03/1997	11T03										
22	TRƯƠNG DOÃN BẢO	12/07/1997	11T03										
23	TRẦN THỊ TUYẾT HẠNH	05/01/1997	11T03										
24	NGUYỄN THỊ HUẾ	23/03/1997	11T03										
25	PHẠM HỮU KHIÊM	15/02/1997	11T03										
26	NGUYỄN ANH MINH	10/07/1997	11T03										
27	NGUYỄN VĂN PHONG	04/09/1997	11T03										
28	NGUYỄN CHÍ THANH	01/05/1997	11T03										
29	ĐỖ THỊ THẢO	01/01/1997	11T03										
30	LÊ QUỐC ĐẠT	01/05/1997	11T04										
31	NGUYỄN PHỤC HƯNG	04/10/1997	11T04										
32	HOÀNG THỊ MINH HUYỀN	13/03/1997	11T04										
33	VŨ THỊ PHƯƠNG	03/07/1997	11T04										
34	NGUYỄN THỊ MINH QUYÊN	17/12/1997	11T04										
35	NGUYỄN HỒNG SƠN	02/04/1997	11T04										
36	NGUYỄN THỊ THU THẢO	06/02/1997	11T04										
37	NGUYỄN THỊ THẢO TRANG	03/02/1997	11T04										
38	VŨ XUÂN TRƯỜNG	05/02/1997	11T04										
39	LÊ VĂN ĐÀN	28/10/1997	11T05										
40	LƯỜNG THỊ HẠNH	29/09/1997	11T05										
41	NGUYỄN THỊ HIỀN	25/12/1997	11T05										
42	LÊ VĂN MINH	16/04/1997	11T05										
43	PHẠM HỮU THẮNG	07/06/1997	11T05										
44	NGUYỄN THỊ THÙY	01/07/1997	11T05										
45	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	24/04/1997	11T05										
			TỔNG CỘNG:										

Danh sách này có 45 học sinh.

GV dạy

Hoàng Thị Thu

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20……

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Anh 11 - 06

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	01/06/1997	11T06										
2	LÊ VĂN MINH	10/02/1997	11T06										
3	NGÔ VĂN PHƯƠNG	30/03/1997	11T06										
4	ĐÀO THỊ HÀ TRANG	14/07/1997	11T06										
5	TRẦN THỊ THẢO UYÊN	27/05/1997	11T06										
6	H' DRU NIÊ	20/04/1997	11T07										
7	NGÔ THỊ THÚY HẰNG	10/03/1997	11T07										
8	NGUYỄN NGỌC HIỆP	18/10/1997	11T07										
9	TRẦN THỊ THU HUYỀN	07/08/1997	11T07										
10	LÊ THỊ NGỌC HUYỀN	08/03/1997	11T07										
11	Y JĨM MLÔ	29/10/1997	11T07										
12	NGUYỄN THỊ BÁCH THẢO	18/11/1997	11T07										
13	MAI THỊ KIỀU VI	26/04/1997	11T07										
14	PHẠM THỊ XUÂN	02/09/1997	11T07										
15	Y CHƯƠNG NIÊ	19/03/1997	11T08										
16	HUỲNH QUỐC ĐẠT	20/09/1997	11T08										
17	NGUYỄN VĂN ĐỨC	10/10/1997	11T08										
18	TRẦN THỊ THÙY DUNG	02/01/1997	11T08										
19	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	01/03/1997	11T08										
20	LƯƠNG QUANG LINH	28/10/1997	11T08										
21	TẠ NHẬT LINH	13/11/1997	11T08										
22	TRẦN HỒNG QUÂN	19/02/1997	11T08										
23	ĐOÀN VĂN THỊNH	18/03/1997	11T08										
24	HÀ THỊ MINH THƯƠNG	07/01/1997	11T08										
25	DƯƠNG THỦY TIÊN	24/02/1997	11T08										
26	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	02/09/1997	11T09										
27	TRẦN HỮU LONG	04/07/1997	11T09										
28	TRẦN THỊ KIỀU OANH	09/07/1997	11T09										
29	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	29/04/1997	11T09										
30	ĐÀO THỊ PHƯỢNG	20/07/1997	11T09										
31	ĐOÀN HẢI TIẾN	12/05/1997	11T09										
32	HỒ LÊ NGỌC ÁNH	06/10/1997	11T10										
33	ĐÀO THỊ THU HIỀN	18/12/1997	11T10										
34	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	24/11/1997	11T10										
35	PHAN THỊ QUỲNH TRÂM	05/09/1997	11T10										
36	ĐÀO QUANG TUẤN	19/02/1997	11T10										
37	CHU THỊ DUYÊN	29/06/1997	11T11										
38	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	07/02/1997	11T11										
39	TRỊNH THỊ PHƯƠNG	04/09/1997	11T11										
TỔNG CỘNG:													

Danh sách này có 39 học sinh.

GV dạy

Nguyễn Ngọc Quý

Ea Kar, ngày …….. tháng ……. năm 20.….

Nhận xét của Ban kiểm tra chuyên môn

Ghi chú: Học sinh vắng: không phép ghi K, có phép ghi P.

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Văn 10 - 01

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	LẠI NGUYỄN GIANG LINH	14/06/1998	10T01										
2	DƯƠNG THỊ BẢO TRÂN	20/11/1997	10T01										
3	NGUYỄN HỒNG LÊ VY	06/12/1998	10T01										
4	LÊ THỊ HOA	20/09/1998	10T02										
5	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	25/05/1998	10T02										
6	NGUYỄN THỊ THÁI HÀ	16/04/1998	10T03										
7	HÀ NGUYỄN THỤC QUYÊN	01/12/1998	10T03										
8	LÊ THỊ THƯƠNG	04/01/1998	10T03										
9	NGUYỄN THỊ DIỆU	28/08/1998	10T04										
10	TRẦN THỊ PHƯƠNG DUNG	10/01/1998	10T04										
11	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	21/10/1998	10T04										
12	PHAN NGỌC TƯỜNG VY	22/08/1998	10T04										
13	NGUYỄN ĐỨC DOÃN	13/10/1998	10T05										
14	VÕ THỊ XUÂN HOÀI	28/02/1998	10T05										
15	NGÔ THỊ NGA	08/12/1998	10T05										
16	TÔ THỊ BÍCH NGỌC	06/06/1998	10T05										
17	ĐÀO THỊ THẢO	01/12/1998	10T05										
18	NGUYỄN THỊ THU THẢO	13/07/1998	10T05										
19	PHẠM THỊ THƯƠNG	09/07/1997	10T05										
20	HOÀNG ĐÌNH HƯNG	11/04/1998	10T06										
21	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	02/07/1998	10T06										
22	H ZA BEL MLÔ	13/07/1998	10T06										
23	TRẦN NGÂN HƯƠNG	15/11/1998	10T07										
24	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	02/11/1998	10T07										

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG ……..…… NĂM ……..

LỚP: Văn 10 - 02

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN THỊ DUNG	27/06/1997	10T03										
2	NGUYỄN GIA TRUNG KIÊN	15/06/1998	10T05										
3	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	28/06/1998	10T06										
4	VĂN THỊ NGÂN	29/06/1998	10T06										
5	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	05/07/1998	10T06										
6	NGÔ THỊ THU HÀ	30/11/1998	10T08										
7	NGUYỄN THỊ HÀ	04/11/1998	10T08										
8	NGUYỄN THỊ LOAN	02/02/1998	10T08										
9	LÊ THỊ TUYẾN	08/03/1998	10T09										
10	H YUI BKRÔNG	06/12/1998	10T09										
11	NGUYỄN THỊ HẰNG	06/03/1998	10T10										
12	PHẠM THỊ HƯƠNG	20/05/1997	10T10										
13	ĐOÀN THỊ HUYỀN	14/07/1997	10T10										
14	KHƯƠNG THỊ NỤ	16/05/1998	10T10										
15	LƯƠNG VĂN THỨC	27/01/1998	10T10										
16	LÊ ĐAN TRƯỜNG	15/01/1998	10T10										
17	LÊ NGỌC QUỐC KHÁNH	23/10/1998	10T11										
18	TRƯƠNG TĨNH SUỐT	24/11/1998	10T11										
19	NGUYỄN HỮU LỢI	26/03/1998	10T12										
20	NGUYỄN TUẤN PHONG	18/07/1998	10T12										
21	NGUYỄN THÙY TRANG	20/02/1998	10T12										

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
NĂM HỌC 2013-2014

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

THÁNG …….…… NĂM ……..

LỚP: Văn 11

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp CK 2013-2014	TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		TUẦN ……..		Tổng số ngày nghỉ	
				Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Ngày ……	Có phép	Không phép
1	NGUYỄN THỊ THÙY NGÂN	10/12/1997	11T02										
2	VŨ THỊ VÂN ANH	14/03/1997	11T03										
3	BÙI PHƯƠNG LINH	20/07/1997	11T03										
4	PHẠM QUANG THAO	02/04/1997	11T03										
5	NGUYỄN THỊ TRINH	15/10/1997	11T03										
6	ĐÀO THỊ THU HÀ	03/05/1997	11T04										
7	NGUYỄN THỊ HẰNG	27/06/1996	11T04										
8	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	22/04/1997	11T04										
9	LÊ HOÀNG THU UYÊN	19/05/1997	11T04										
10	LÊ BÍCH PHƯỢNG	09/09/1997	11T05										
11	CAO THỊ VÓC	24/05/1997	11T05										
12	HOÀNG ANH	05/03/1997	11T06										
13	VĂN HỮU DƯƠNG	22/09/1997	11T06										
14	LÊ THIÊN LÝ	13/08/1997	11T06										
15	ĐÀO THỊ HÀ TRANG	14/07/1997	11T06										
16	BÙI ĐỨC TRỌNG	12/04/1997	11T06										
17	NGUYỄN THỊ CHANG	20/10/1997	11T07										
18	HỒ ĐỨC DŨNG	13/11/1997	11T07										
19	NGUYỄN THỊ NGỌC HẰNG	18/02/1997	11T07										
20	TRỊNH THỊ THÙY LINH	04/06/1997	11T07										
21	PHAN THỊ LOAN	20/05/1997	11T07										
22	TRỊNH THỊ KIỀU LY	07/08/1997	11T07										
23	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	09/03/1997	11T07										
24	TRẦN QUANG VINH	03/05/1997	11T07										
25	NGUYỄN THỊ YẾN	13/07/1997	11T07										
26	NGUYỄN THỊ LAN LINH	25/01/1997	11T08										
27	ĐÀO THỊ THU HIỀN	18/12/1997	11T10										
28	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	24/11/1997	11T10										
29	PHAN THỊ QUỲNH TRÂM	05/09/1997	11T10										